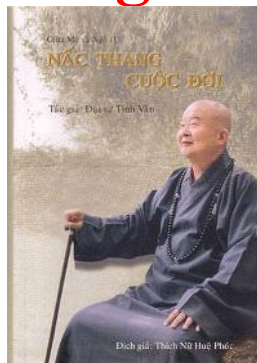


# NẮC THANG CUỘC ĐỜI



**HT Tinh Vân**  
**NS Diệu Phúc Dịch**

---o0o---

*Nguồn*

<https://thuvienhoasen.org>

*Chuyển sang ebook 18-07-2017*

*Người thực hiện:*

Nguyễn Ngọc Thảo - thao.ksd.hng@gmail.com

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phapthihoi.org](http://www.phapthihoi.org)

Mục Lục

LỜI GIỚI THIỆU  
LƯỢC TRUYỆN ĐẠI SƯ TINH VÂN - MASTER HSING YUN  
LỜI NGỎ CỦA DỊCH GIẢ  
NẮC THANG CUỘC ĐỜI  
LẤY XẢ LÀM ĐƯỢC  
NHẬN BIẾT CHÍNH MÌNH  
ÁNH TRĂNG KHẢI THỊ  
CON ĐƯỜNG XỬ THẾ  
LỄ ĐƯƠNG NHIÊN  
TÂM HỒN TRẺ THƠ  
Ý NGHĨA QUÁN TỰ TẠI  
12 CÂU HỎI VỀ CUỘC ĐỜI  
TẦM QUAN TRỌNG CỦA SỰ HÍT THỞ  
TƯƠNG LAI SO VỚI QUÁ KHỨ TỐT ĐẸP HƠN  
NGHÈO CÙNG VÀ GIÀU CÓ  
VÔ TÌNH NÓI PHÁP  
HỘI ĐÀU THỊ NGẠN  
VĂN - TƯ - TỬ

SANH TỬ THÁI NHIÊN  
CÁI DỤ VỀ CUỘC ĐỜI  
CUỘC ĐỜI QUA BỨC HỌA SƠN THỦY  
NGHỊCH TĂNG THƯỢNG DUYÊN  
DIỆU PHÁP ĐỐI ĐÃI  
MÀU SẮC PHỒN THANH  
GIÁO DỤC CHÍNH MÌNH  
KHIÊM CUNG  
ĐỜI SỐNG MỸ HỌC  
HIỂU THUẬN CẦN KỊP THỜI  
ÁNH SÁNG TÂM LINH  
THIÊN ĐƯỜNG Ở ĐÂU?  
CÁI ĐẸP CỦA TỰ NHIÊN  
SO BÌ  
NHẤT THỜI VÀ MỘT ĐỜI  
KHÔNG THAM LÀ PHÚ QUÝ  
MÌNH ĐANG NGHĨ GÌ?  
TỤC KHÍ VÀ ĐẠO KHÍ  
TỬ NHẮN THỊ CHÚNG SANH  
VÂN HÀ ƯNG TRỤ  
QUA SÔNG BÁI CẦU  
NGUYÊN LÝ CẢM ỨNG  
SỨC MẠNH CỦA NỤ CƯỜI  
DẤU CHÂN  
SỰ GIÀU CÓ CỦA THÁNH NHÂN  
TÌNH YÊU CHÂN THẬT  
CANH TÁC RUỘNG TÂM  
BUÔNG THẢ  
BÌNH ĐẲNG  
CUỘC SỐNG NÚI SÔNG  
LÝ TÍNH ĐÀN HỒI  
VÔ THƯỜNG ĐÁNG QUÝ  
NGƯỢC DÒNG DỪNG TIẾN

---o0o---

## **LỜI GIỚI THIỆU**

Nấc thang cuộc đời là một tác phẩm của hòa thượng Tinh Vân. Ngài là một bậc danh tăng của thế kỷ 20. Ngài đã thành tựu nhiều việc lớn lao và đã giáo hóa được nhiều người thuộc các tầng lớp xã hội trải qua nhiều thế hệ.

Những kinh nghiệm quý báu của ngài trên bước đường truyền bá chánh pháp được đúc kết và ghi lại trong tác phẩm "*Nấc Thang Cuộc Đời*". Thật là ân hạnh cho Tăng Ni, Phật tử Việt Nam được tiếp nhận suối nguồn pháp lạc của Hòa Thượng qua tác phẩm dịch thuật của cô Huệ Phúc.

Cô Huệ Phúc hội đủ phước duyên, được Hòa thượng Tinh Vân giúp đỡ du học tại Học viện Phật Quang Sơn Đài Loan. Và dưới sự dìu dắt của Hòa thượng, cô đã phát nguyện dịch tác phẩm này để truyền bá tinh ba của Phật giáo trong thời hiện đại, góp phần xây dựng Phật giáo Việt Nam và Phật giáo thế giới ngày càng vững mạnh và làm lợi ích cho nhiều người.

Chúng tôi giới thiệu tác phẩm "Nấc Thang Cuộc Đời" và mong rằng Tăng Ni, Phật tử hữu duyên sẽ có được những bài học bổ ích cho việc tu học khi đọc tác phẩm này.

*"Mùa phật Thành Đạo, Phật lịch 2548 - 2005"*

**Hòa Thượng THÍCH TRÍ QUẢNG**

*Phó Chủ tịch Hội đồng Trị sự trung ương*

*Kiểm Trưởng ban Hoằng pháp Trung ương*

*Giáo hội Phật giáo Việt Nam*

---o0o---

### **LƯỢC TRUYỆN ĐẠI SƯ TINH VÂN - MASTER HSING YUN**

Đại sư Tinh Vân sanh năm 1927, người tỉnh Giang Đô, huyện Giang Tô. 12 tuổi xuất gia với Đại sư Chí Khai tại Nam Kinh, chùa Thê Hà; thuộc dòng Lâm Tế truyền thừa đời thứ 48. Đã từng tham học nghiên cứu Phật pháp tại các tông Lâm Thiền Tịnh Luật Học Viện: Kim Sơn, Tiêu Sơn, Thê Hà. Sau đó đã từng nhậm chức: Hiệu Trưởng trường Quốc Dân Bạch Tháp, chủ biên tập "Nguyệt San Nộ Thọ", Trụ trì chùa Hoa Tạng ở Nam Kinh.

1949 đến Đài Loan, chủ biên tạp chí "Nhân Sanh", nguyệt san "Phật Giáo Ngày Nay", tuần báo "Giác Thế".

1964 tại Nghi Lan, chùa Lô Âm, thành lập hội niệm Phật, hội thanh niên, hội thiếu niên nhi đồng, xây đắp nền móng đoàn hoằng pháp cho mai sau.

1967 xây dựng "Phật Quang Sơn", lấy "Phật Giáo Nhân Gian" làm tông phong phát triển Phật giáo trên toàn thế giới. Cật lực phát động sự nghiệp hoằng dương chánh pháp theo bốn tông chỉ: **Lấy Văn Hóa hoằng**

*đương Chánh Pháp, lấy Giáo Dục đào tạo Nhân Tài; lấy Từ Thiện phúc lợi Xã Hội; Lấy Thiện Tịnh hợp tu tịnh hóa Nhân Tâm".* Trước sau trên toàn thế giới năm châu đã xây dựng được hơn 100 phân viện đạo tràng trên toàn thế giới, trong số đó có những đạo tràng quy mô uy nghiêm, danh tiếng như: Tây Lai tự (Mỹ), Nam Thiên tự (Úc), Nam Hoa (Châu Phi) v.v... Đồng thời đã sáng lập được 9 viện triển lãm mỹ thuật; 26 thư viện, 12 nhà sách và xuất bản; bệnh viện lưu động, 16 cơ sở Phật Giáo Tông Lâm Học Viện từ các cấp sơ, trung cao cho đến đại học đào tạo nhân tài. Ngoài ra, với tâm nguyện cống hiến phúc lợi xã hội giáo dục đã xây dựng các trường "Phổ Môn Trung Học", trường "Đại học Phật Quang", "Nam Hoa Quản lý học viện", cho đến trường "Đại học Tây Lai" ở Mỹ.

Các tác phẩm trước tác: Truyện Phật "Thích Ca Mâu Ni", "Tinh Vân Thiền ngữ", "Tinh Vân Bách Ngữ", Tinh Vân Đại Sư Diễn Giảng Tập", "Phật Giáo Tùng Thư" v.v.v...

1985 thực hiện chế độ Phật Quang Sơn "Truyền Thừa Mạng Mạch", Đại sư thối vị "Tông trưởng". Từ đó trở đi không ngừng vân du trên khắp năm châu bốn bể hoằng pháp lợi sanh.

1999 sáng lập <Quốc tế Phật Quang Hội thế giới>, và được vinh dự đề cử làm Tổng Hội trưởng. Từ đó đến nay đã thành lập 173 quốc gia hiệp hội trên khắp ngũ đại châu, và đã được xem là tập đoàn nam nữ Phật tử người Trung Quốc có tầm cỡ quốc tế, thực tiễn xúc tiến lý tưởng: *"Phật Quang phổ chiếu tam thiên giới, Pháp thủy trường lưu ngũ đại châu"*.

Đối với sự nghiệp phát triển Phật giáo về chế độ hóa, hiện đại hóa, nhân gian hóa, quốc tế hóa có thể nói ngài đã thành tựu rất nhiều kỳ công vĩ đại.

---o0o---

## **LỜI NGỎ CỦA DỊCH GIẢ**

Trong cuộc sống thời đại văn minh khoa học đa năng phát triển cao tốc, khiến cho đời sống vật chất con người có phần thăng tiến tốt đẹp, nhưng bên cạnh đó, thế giới muôn ngàn lạc thú danh lợi ấy không những khiến cho cuộc sống con người càng thêm tất bật theo cấp độ phát triển của thời đại, đồng thời không ngừng cám dỗ con người mạo hiểm truy tìm cái dục lạc thềm muốn. Do đó chúng ta nếu không cần

thận, tỉnh giác sẽ bị nó làm hoa mắt, dẫn đến ý loạn tâm mê mà sa hãm chìm bấy.

Cái gọi là giữa "mê và ngộ", nó vốn hiện hữu ngay trong mọi sinh hoạt của mỗi con người trong từng sát na thời khắc. Trong cùng một sự kiện có lúc người trong cuộc thì mê, mà người ngoài cuộc lại phân minh thông suốt. Vì vậy, trong cuộc sống nhân gian hồ tương đối đãi, những lời sách giáo của các bậc thánh hiền là tiếng chuông cảnh tỉnh khi chúng ta bị vô minh bao trùm, mờ mịt lầm lũi đi trong đường đọa lạc; là ngọn đuốc thiêng soi sáng cho chúng ta những khi tắt lửa tối đèn. Từ những lời sách giáo súc tích đó sẽ tăng lực cho mình trong sự quyết trạch giữa "lấy và bỏ". Đồng thời những lời sách giáo súc tích đó còn là công án cho chúng ta trầm tư thể hội về những kinh nghiệm quý giá trong cuộc sống nội lực và ngoại duyên trần cảnh. Thật ra thì giữa mê và ngộ, thiên đường hạnh phúc hay địa ngục khổ đau đều chỉ nằm trong khoảng cách giữa một niệm khởi sanh diệt. Một khi ý thức khởi sanh một niệm mê mờ thì cảnh giới qua cái nhìn theo niệm đó mà hình thành cảnh giới sống gió thảm mưa sầu; còn khi tâm thức khởi sanh một niệm sống thức tỉnh giác ngộ thì tầm nhìn cảnh giới, quả là nhật nguyệt treo cao không, không những có năng lực rọi soi vàn muôn vật, mà còn là năng lượng sưởi ấm cuộc sống đại địa. Do vậy, kệ kinh có lời dạy rằng: "Phiền não tức bồ đề", và trong Đàn kinh Lục tổ Huệ Năng hằng khuyến giáo chúng đệ tử:

***"Tự tánh mê, Phật là chúng sanh.***

***Tự tánh ngộ, chúng sanh là Phật.***

***Tự tánh bình đẳng, chúng sanh là Phật.***

***Tự tánh tà ác, Phật là chúng sanh.***

Điều khuyến giáo đó cho chúng ta thấy rõ giữa mê và ngộ của nấc thang cuộc đời chỉ nằm trong khoảng cách giữa một niệm khởi sanh diệt mà thôi!

"Giữa mê và ngộ" là bộ sách nhiều tập do ngài Tinh Vân đại sư viết ra từ chính sự thể chứng nội tâm. Thâu qua sự biểu đạt văn tự súc tích, trong sáng, bình dị đã mở ra cho người đọc con đường ứng thế vô úy, thắp lên cho người đọc ngọn hải đăng soi chiếu thấu triệt mọi chướng ngại vật cũng như tất cả những tình huống tốt xấu của đại dương cuộc sống, để từ đó người đọc có thể tự mình an định tâm trí nhận định và quyết trạch phương hướng mình tiến thối thích nghi, đem lại cuộc sống an bình lợi lạc viên dung thật tại. Đây là bộ sách được các nhà trí thức trên thế giới đánh giá là bộ sách "Học làm người" rất có giá trị để chúng

ta tỉnh tư hoặc thiền tu thường nhật và đã được các nhà trí thức phiên dịch quốc tế dịch ra các văn ngữ như Anh ngữ, Đức ngữ, Pháp ngữ, Nhật ngữ, Hàn ngữ, Tây ban nha ngữ v.v...

Sau khi tốt nghiệp chương trình Đại học Phật học, khóa 3 tại học viện Vạn Hạnh thành phố Hồ Chí Minh, với tâm nguyện tầm học nghiên cứu sâu về "Đại thừa Phật giáo qua hán tạng, nguyện mong được học hỏi công hạnh đào sâu mạch giếng nước trong bồ mát để giúp ích cho chính bản thân mình và người của chư Phật bồ tát, Tổ đức thánh hiền. Hậu học con đã có thắng duyên được Giáo Hội Phật giáo Việt Nam hỗ trợ sang du học tại Đài Loan Học Viện Phật Quang Sơn. Sáu năm nơi đất khách quê người, bánh xe thời gian cứ quay cuồng theo tốc độ sanh diệt của muôn pháp, mỗi giây phút trôi qua là một biến hoại không ngừng, phải không ngừng đối mặt với biết bao khổ nạn thách thức giữa cuộc sống sinh hoạt bất đồng ngôn ngữ, dị biệt văn hóa tập quán, thi cử bề bộn, luận văn, luận án thúc bách....nói chung là đã đa duyên hội ngộ trong kiếp nhân sinh này, dù rằng bản thân đang sống trong cảnh giới thiền viện, nhưng làm sao tránh khỏi những phút giây khách trần xôn xao xáo trộn, thất điên bát đảo. Có những lúc tôi bị ngã quy dường như không đủ sức lực để đứng vững tiếp tục hoàn thành sứ mạng như đã cùng thầy tổ hứa nguyện. Một ngày nọ thấy tôi thần sắc bơ phờ, khổ não, một người bạn đồng tu đã đem tặng tôi quyển "Giữa mê và ngộ" và nói: "Hãy đọc đi nhé, quyển sách này sẽ giúp em tìm ra được điều mà em đang cần". Tôi không tin tưởng lắm, nhưng vì tôn trọng tấm lòng tốt của vị học trưởng ấy, nên tôi nỗ lực đọc. Quả thật, sau khi đọc Giữa "mê và ngộ" qua những đoạn văn "Ánh trăng khải thị, Nấc thang cuộc đời, Đương nhiên thôi...". Tôi như người vừa thoát ra khỏi cơn mê sốt, người nhẹ hẫng đi, tâm trí tỉnh táo, tĩnh lặng phản tỉnh nhìn ra được nguyên nhân của cái thất điên bát đảo của chính mình mà quay đầu chuyển thân tức liền lên đến bờ. Cuộc sống giá trị đáng quý của đời người chính là đây. Từ đó, lòng tôi luôn luôn mong muốn đem những điều bổ ích thiết thực mà tôi đã thọ dụng được từ bộ bộ sách quý "giữa mê và ngộ" này để chia sẻ niềm vui, và truyền đạt những cái "bảo" ấy đến cùng tất cả đồng bào Việt Nam thân thương đang sống trên khắp mọi miền đất nước, vì "Giữa mê và ngộ" là những bài viết chính từ sự thể chứng nội tâm trên những bước hành trình "bi trí hạnh nguyện" tu học và hoằng pháp độ sanh "Phật quang phổ chiếu tam thiên giới, Pháp thủy trường lưu ngũ đại châu" của Đại sư Tinh Vân (Master: Hsinh Yun) mà bản thân tôi được phước báo ngày ngày tiếp cận thấy nghe đã tạo nên lực từ trường thu hút, rung cảm, cổ vũ tôi phát huy tiềm năng, thành tựu ước nguyện;

tôi đã mạnh dạn gạt bỏ đi cái mặc cảm "bất tài vô năng" và dũng mãnh phát nguyện dịch bộ sách "Giữa mê và ngộ" này với tựa đề "Nấc thang cuộc đời" từ Trung văn ra Việt văn với niềm tin yêu và hy vọng được cùng tất cả bạn đọc rộng kết thiện duyên pháp lữ, cùng nhau nối tiếp các bậc thầy tổ, các bậc thiện hữu tri thức thấp sáng lên ngọn đuốc chánh pháp soi sáng cho chính mình và soi sáng cho người trên mọi nẻo đường đời ở từng mỗi nấc thang, hiệp lực đồng tâm xây dựng cho đời cuộc sống ấm no tươi đẹp trong hiện tại và tương lai, ngõ hầu báo đáp tứ trọng thâm ân.

Đây là tập sách dịch đầu tay nên văn cú, nghĩa lý có phần yếu kém, lỗi lầm, hoặc không được trôi chảy trong sáng lắm, hậu học con thành tâm đề đầu kính xin chư Tôn thạc đức và tất cả bạn đọc thiện hữu tri thức xa gần từ bi chỉ giáo. Những ý kiến chỉ giáo đó chính là nguồn cổ vũ động viên quý giá cho con được tiếp tục phát huy năng lực trong công tác phiên dịch những tập văn chánh pháp kế tiếp đóng góp vào sự nghiệp phụng sự đạo pháp và dân tộc. Hậu học con chân thành cảm tạ Giáo Hội Phật giáo Việt Nam và Học Viện Phật Quang Sơn đã dưỡng dục con giới thân huệ mạng, soi đường dẫn bước cho con trên đường tu học và phụng sự. Đặc biệt xin dâng lời cảm tạ chân thành đến Hòa Thượng trưởng Ban hoằng pháp thượng Thích Trí hạ Quảng và giáo sư Vũ Hoàn, vị giáo sư Tiến sĩ trường Đại học Hà Nội đã không ngại tuổi già sức yếu, phật sự đa đoan đã nhiệt tâm tận tình giúp con nhuận bút và viết bài tựa. Đồng thời cũng xin chân thành cảm tạ các cơ quan chính quyền nhà nước Việt Nam và tất cả thiện hữu tri thức xa gần đã nhiệt tình tạo điều kiện thuận lợi cho hậu học con được xuất ngoại du học và hỗ trợ cho tập sách này được phép xuất bản lưu hành.

**Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát**

**Môn sanh: Huệ Phúc**

---o0o---

## **NẤC THANG CUỘC ĐỜI** **( 人生的階梯 )**

Trong xã hội hiện nay, y học phát đạt, sinh hoạt vật chất thăng cao. Trong một quốc gia tiên tiến, người dân tuổi thọ bình quân sống đến khoảng 80 tuổi. Nếu đem cuộc đời 80 tuổi ấy so dụ như một tầng lầu cao 80 tầng cấp thang, thì con người từ khi cất lên tiếng khóc chào đời, tức một tuổi bắt đầu. Thế rồi mỗi năm, mỗi năm thêm một tuổi, một tuổi. Đời người cứ thế từng bước, từng bước đi lên cho đến tận đích.

Trong bước đi từng bước, từng bước của đời người, bằng cách nào mới có thể lên đến được tầng cao nhất thứ 80? Tức đạt đến đỉnh cao của tuổi thọ, đỉnh cao của cuộc đời.

Câu chuyện thần thoại kể rằng: Xưa có hai anh em nhà nọ xuất ngoại leo núi. Sau khi xuống núi trở về ngôi nhà 80 tầng lầu, họ định dùng thang máy để lên lầu, không may thang máy bị trục trặc không thể kéo lên được. Hai anh em cảm thấy không có vấn đề gì trở ngại, khi phải chuyển sang cách từng bước, từng bước leo lên từng nấc thang; bởi vì lúc thường nhật họ đã từng kiên chí luyện tập leo núi, khiến cho họ có được sức lực dẻo dai. Nhờ vậy, mặc dầu phải leo đến nấc thang cao nhất của tòa đại lầu rất vất vả, nhưng họ vẫn duy trì được tinh thần phấn khởi, cố gắng hướng từng bước leo lên.

Khi họ đã hướng lên đến nấc thang của tầng lầu thứ 20, họ không những không cảm thấy mệt nhọc, mà còn tự giác rằng, mình phải leo cho thật nhanh, và thật vững chắc, không sợ bất cứ một nấc thang nào. Thế là họ hăng hái đặt bước hướng lên. Đến khi leo lên đến tầng lầu thứ 40, bỗng nhiên họ cảm thấy thân thể xuất hiện trạng thái mệt mỏi. Họ cảm thấy cái vali hành lý của họ càng lúc càng trở nên nặng nề vô cùng. Thế là hai anh em thương lượng, quyết định đem hành lý để lại nơi tầng lầu thứ 40, đợi khi có thang máy sẽ trở lại lấy.

Bằng tín tâm và dũng khí, họ tiếp tục hướng lên leo cho đến tầng lầu thứ 60. Lúc này họ cảm thấy sức lực đã suy yếu hẳn đi. Khí đã suy, lực đã mòn, dường như không còn đủ sức lực để tiếp tục leo lên đến tầng lầu thứ 80. Nhưng trong khoảng khắc suy nghĩ: mình đã lên được đến tầng lầu thứ 60 rồi; cự ly chỉ còn 20 nấc thang, còn có gì không thể vượt khó? Thế là họ không quản ngại muôn vàn khó khăn, mệt nhọc trong khí lực suy yếu của tầng tuổi 60; cho dù phải đổ mồ hôi, sôi nước mắt với chân mỗi gối chùn. Cuối cùng họ đã lên được đến đích thang của tầng lầu thứ 80. Toại nguyện chí hướng, họ nở nụ cười sung sướng. Nhưng khi người anh định mở cửa bước vào nhà, đột nhiên la lớn: “Chết rồi! Chìa khóa mở cửa để trong vali hành lý, chưa đem lên được”. Người em nghe thấy như vậy, tâm hồn tràn ngập nỗi thất vọng, thân thể rã rời như bong bóng xì hơi, đầu óc mê mẫn mang mờ mịt.

Câu chuyện trên chỉ cho chúng ta rõ rằng: Sinh mạng của con người, trong 80 tuổi nguyệt của đời người, tầng tuổi thứ 20 là lứa tuổi thanh xuân cường tráng, tràn đầy sức sống hạnh phúc, tươi vui, tuyệt đẹp vô cùng. Đến tầng tuổi 40, vì sinh kế gia đình, con cái..., hai vai gánh vác những trách nhiệm nặng nề như gánh một vali hành lý nặng. Ở thời tuổi



ấy, có người đem gánh vali hàng lý nặng đó đặt để nơi tầng tuổi 40, rồi tiếp tục nỗ lực leo lên cho đến nấc thang của tầng lầu 60. Vào tuổi 60 của đời người, đã cảm nhận rõ mình thế lực không còn dẻo dai để tiếp tục gánh vác trọng trách, nhưng vẫn không ngừng nỗ lực bước trợn lên đến chung đích; cho dù chỉ là đem theo cái thân thể yếu mòn để tiếp tục bước lên những nấc thang còn lại của cuộc đời. Và khi đã đặt chân đến nấc thang của tầng tuổi 80, ngoái đầu nhìn lại quá trình mình đã vượt qua, một chùm chìa khóa để lại dưới tầng lầu thứ 40, tức sự nghiệp gánh vác trọng trách mình đã không còn đủ sức lực và dũng khí để bước trở xuống lấy nó mở cửa vào nhà hạnh phúc.

**Bạn đọc thông minh thân mến, bạn cũng có một cuộc đời của 80 tầng cấp lầu, bạn đã có quy hoạch cho mình nên làm những gì chưa?**

---o0o---

## **LẤY XẢ LÀM ĐƯỢC**

(以捨為得)

"Xả, được", "được, xả", lấy buông xả làm thu hoạch, đó là mối quan hệ thực tiễn nhân duyên quả báo. Nếu chúng ta không hiểu rõ về hệ thống sinh hoạt triết học đó thì không dễ gì hiểu được diệu dụng của việc làm "lấy buông xả làm thu hoạch".

Trên mảnh đất ruộng, nếu không gieo trồng hạt lúa giống, làm sao có được sự thu hoạch? Đối với bạn bè thân thích, nếu bạn không cùng họ quan hệ qua lại giao cảm; bình thường không lấy lễ vật tặng biếu nhau tỏ lòng tình thân giao kết, thì làm sao thu hoạch được nhân duyên vật nghĩa hồi tặng hỗ tương?

Buông xả, xem ra dường như là bỏ ra cho người khác; nhưng trên thực tế là thu về cho mình đó thôi. Tặng người một lời nói tốt đẹp, thiện cảm, tức thời sẽ thu nhận được người hồi tặng mình lời tán dương tràn đầy thiện cảm tốt đẹp. Tặng người một nụ cười, mình sẽ nhận được ánh mắt reo vui hồi đáp! Mối quan hệ "xả" và "được", tương đồng với mối quan hệ giữa "nhân" và "quả". Đó là hai mối quan hệ hỗ tương mật thiết đồng đẳng trong đời sống triết học.

Người có năng lực thực hiện buông xả, nhất định nội tâm của người đó vốn đã có tài sản giàu có cao quý. Nếu như nội tâm của người đó không hàm chứa lòng biết ơn, và nhân cách kết duyên làm sao người đó dám buông xả cho người khác; và làm sao có thể khiến cho người đó có được vốn thu nhận? Nội tâm có tràn đầy hoan hỷ thì mới có thể đem niềm

hoan hỷ hiến tặng cho người. Nội tâm có ẩn chứa vô hạn từ bi, thì mới có thể đem tâm từ bi làm bóng cây che mát cho người. Tự mình trong túi có tiền mới dám đem tiền ra bố thí cho người khác. Tự mình có đạo tâm mới có thể đem đạo để dẫn dắt người cùng đi trên đường quang minh, lợi lạc. Nếu trong tâm chúng ta chỉ có tham sân si, thì đương nhiên khi cho người khác cũng sẽ là tham sân si. Thế nên, chúng ta khuyên người không nên đem phiền não, sầu muộn truyền nhiễm cho người khác; bởi vì buông xả cái gì, tức thời sẽ thu được cái đó. Đó là quy luật tất nhiên.

Nhân gian Trung Quốc có câu chuyện kể rằng: Có một gia đình nọ, người cha vui thích làm việc thiện bố thí, thường hay đem vật bố thí cho người khác. Thật lạ thay! Càng làm việc bố thí, gia sản của ông ta càng giàu có sung túc. Song thật đáng tiếc, con của ông ta tánh tình tham lam, keo kiệt, bủn xỉn. Sau khi người cha qua đời, người con ấy lên kế vị nắm quyền quản lý tài sản; lập trăm phương ngàn kế đục khoét tài sản của người khác. Cuối cùng, thiên tai nhân họa đến, gia đình người con đó không những không có được một chút may mắn nào mà ngay cả một vật nhỏ cũng không còn. Qua câu chuyện này cho chúng ta thấy rõ tánh cách, phẩm chất của hai con người: một cho ra và một gom vào; kết quả giá trị của sự được mất, thành họa sai biệt như thế nào là do chính mình tự tạo tác, mà tự thọ nhận. Thế nên "lấy buông xả làm thu hoạch" là việc chúng ta cần nên tin tưởng và thực hành là vậy.

"Buông xả" trong Phật giáo có nghĩa là bố thí! Bố thí giống như gieo giống Ni câu đà thọ (Ni câu đà thọ tiếng Pali dịch là Nigrodha, tên gọi theo khoa học là Ficus indica. Đây là giống cây có xuất xứ từ Ấn Độ. Giống cây này to lớn, tàng rộng, nhiều cành; bốn mùa đều sản sanh hoa quả){tham khảo Phật Quang Đại tự điển, quyển thứ 2, trang 1885}. Vì vậy trong Phật giáo thường lấy loại giống cây này để dụ cho sự thu hoạch hưng thịnh; Trồng một, thu hoạch mười; trồng mười thu hoạch một trăm, kết quả có thể là hàng ngàn hàng vạn. Vì vậy trong đời sống nhân gian mong muốn trường thọ, vinh hoa phú quý, quyền thuộc hài hòa, danh dự cao sang, thông minh tài trí; trước nên tự hỏi mình: Thời tiết xuân có gieo hạt giống tốt? Bằng không thời tiết thu làm sao có sự thu hoạch tốt đẹp; làm sao có được công thành danh toại!

"Buông xả" cần nên lấy từ bi và trí tuệ làm năng lượng để đúc kết nên thiện pháp lợi ích hiến tặng cho người. Trong kinh "Tứ Thập Nhị Chương" đức Phật dạy rằng "Ngửa mặt lên trời phun nước miếng, thì nước miếng không đụng đến trời mà sẽ bay ngược lại làm dơ thân mình; ngược gió quét bụi, bụi không những không đến bờ đất kia, mà ngược lại

làm dơ thân mình. "Thí xả là đem lễ vật biếu tặng người. Nếu chúng ta đem lễ vật biếu tặng cho người không thích đáng, khiến đối phương không dám tiếp nhận, thì vật kia sẽ tự mình thu hồi lại. Từ đó mà suy việc mà mình không muốn, vật mà mình không ưa thích thì chớ đem biếu tặng cho người.

Ngày tiết đông, mọi người đều yêu thích mặt trời, bởi vì mặt trời đem nắng ấm sưởi khắp thế gian. Chúng ta yêu thích cây đại thọ, bởi vì cây đại thọ cho chúng ta bóng mát. Cha mẹ thương yêu con cái, là vì con cái cho mình sự hiếu dưỡng. Chúng ta yêu mến bạn bè, vì bạn bè đem lại cho chúng ta sự hỗ trợ giúp đỡ. Nếu mặt trời, đại thọ, con cái, bạn bè... không đem lại sự lợi ích cho mình, thử hỏi làm sao chúng ta yêu thích họ?

Nếu ái tình là mối dây trói buộc, thì hãy buông xả ái tình, rất tự nhiên thân tâm sẽ tự tại. Nếu ngã mạn là phiền não chướng ngại đạo nghiệp, thì chúng ta không quản ngại buông xả nó, phải chăng chúng ta đã nhận được sự mát mẻ thanh thản? Nếu vọng tưởng là hư vọng, chúng ta buông xả vọng tưởng, thì chẳng phải là chúng ta đã tự thu được cuộc sống chân thực rồi sao? Nếu sự quái ngại là thống khổ, bạn xả bỏ nó đi, chẳng phải là bạn đã thu được khinh an rồi sao? Do vậy chúng ta có năng lực thực hiện buông xả bao nhiêu, tất nhiên sẽ thành tựu kết quả thu được bấy nhiêu. Đó là đạo lý tất yếu.

Khi đi đường, nếu không buông bước đi phía sau, thì vô phương đặt được bước đi phía trước. Khi viết văn, không xả bỏ đi những câu văn rườm rà, dài dòng, thì cũng vô pháp đúc kết ra được những đoạn văn tinh giản, súc tích. Cây cối hoa cỏ trong sân đình, những cành khô lá úa, nếu không cắt tỉa đi, thì cây cỏ kia làm sao có không gian đậm chồi nảy nụ. Kiến trúc đô thị nếu không buông bỏ đi những kiến trúc thô thiển trái qui định thì không thể nào kiến thiết ra được hình thể một đô thị hiện đại, trật tự, ngăn nắp, mỹ quan.

Hàng tăng lữ, với danh nghĩa xuất gia, nếu không cắt ái buông xả người thân thích, làm sao xuất gia học đạo, làm sao có thể tự tại vân du bốn biển hoằng pháp lợi sanh? Các bậc cổ thánh tiên hiền "trước ưu tư với nỗi ưu tư của thiên hạ, sau an vui với niềm an vui của thiên hạ"; Nếu không thể xả mình vì người, thử hỏi làm sao có thể lưu danh sử thiên cổ.

Chư Phật "việc khó làm, làm được; việc khó nhẫn, nhẫn được" là vì ngài hiểu được tầm giá trị của sự buông xả mà đúc kết nên sức mạnh vô úy thí, "cắt thịt mình mớm cho chim ưng, xả thân mình cứu cạp đói" thành

tự Phật đạo. Ngài Tuyết sơn Đồng Tử, chỉ do một câu kệ: "Chư hành vô thường, thị sanh diệt pháp, sanh diệt diệt dĩ, tịch diệt vi lạc" mà dám bỏ thân vì đạo, và cuối cùng ông đã đạt được như nguyện đắc thánh quả đạo.

Chúng ta nếu không buông xả đi những thói hư tật xấu, thì đời sống làm sao có thể tiến bộ, cho dù có tiềm năng tốt cũng vô phương sanh trưởng. Học Phật chính là học tập "xả mê nhập ngộ, xả tiểu hoạch đại, xả vọng quy chơn, xả hư hành thật". Thế nên lời mà bậc cổ đức tuyên huấn: "phóng hạ đồ đao, lập địa thành Phật" là vậy; phóng hạ, nghĩa là buông xả, không buông xả, làm sao thành Phật được?

Tóm lại, "lấy xả làm được"diệu dụng vô cùng; chúng ta cần nên học tập tánh cách buông xả. Tiền tài vật chất, tri thức, kỹ năng, chúng ta biết buông xả đem hiến tặng cho người làm lợi ích thì cái giá trị tài sản đó mới thật sự là kết quả thu được của chính mình vững chắc. Cũng vậy, khi chúng ta biết buông xả tất cả những phiền não vô minh bi thương, vọng tưởng v.v...thì rất tự nhiên sẽ đạt được cuộc sống mới với cảnh giới trong sáng, tươi mát, hạnh phúc, tràn đầy niềm tin yêu hy vọng,

---o0o---

## **NHẬN BIẾT CHÍNH MÌNH**

( 認識自己 )

**Thông thường chúng ta có hai con mắt, có thể nhìn thế gian, nhìn vạn vật, nhìn người khác chính xác, rõ ràng. Nhưng lại không nhìn được chính mình.**

Nói rõ hơn, con người có tầm thức phân biệt, có thể nhận thức người khác, nhận thức sự vật, nhận thức thế giới, nhưng không nhận thức được chính mình. Lại nữa, con người chúng ta có thể nhìn thấy được lỗi lầm sai trái của người khác rất rõ ràng, nhạy bén, nhưng lại không nhìn thấy được khuyết điểm của chính mình. Nhìn thấy được sự tham muốn của người khác mà không nhìn thấy được các tập khí, các tiểu khí của chính mình. Nhìn thấy được tà kiến của người khác, nhưng không thấy được cái ngu si của chính mình.

Chúng ta có thể nhận thức được sự hoạt động của thế giới; có thể nhận thức được lịch sử, nhận thức được xã hội, nhận thức được thân thích bằng hữu, nhưng rồi cũng không thể nhận thức được chính xác chính mình.

Làm người nếu chúng ta biết tự mình soi gương quán sát. Trong gương có thể nhìn thấy được mắt, tai, mũi, lưỡi, ngũ quan của chính mình, Nhìn thấy tường tận đường nét xinh đẹp hay diện mạo xấu xí của thân mình, nhưng nào có thể soi thấy được nội tâm của chính mình. Nếu có được mặt gương tinh vi mà có thể soi chiếu thấy được nội tâm của chính mình, thì tâm tham, sân, si, tật đố, tình sầu oán khúc v.v... kia chắc hẳn sẽ rùng rợn khó coi đến cực điểm!

Người, có người hiền lành, Từ Bi; có người hung ác nham hiểm. Người, có người luôn luôn sống với tâm bao dung, Hỷ Xả; nhưng lại có người luôn sống với tâm tham thủ, ích kỷ chỉ biết đòi hỏi được người khác bao dung, cung phụng. Bạn đã tự nhận ra bạn thuộc loại người nào chăng? Người, có người biết vì người quên mình, nhưng cũng có người chỉ biết tổn hại người, lợi mình. Bạn có thể tự xét ra được mình là thuộc chủng người nào chăng?

Làm người cần phải có lễ nghĩa, có tâm quý, có tín nghĩa hòa bình, có trung hiếu, nhân ái, có từ bi hỷ xả. Bạn đã kiểm tra qua chính mình chưa? Bạn kiểm điểm chính mình xem có được những điều kiện làm người đó chưa?

**Làm người chúng ta cần phải biết tự bồi dưỡng năng lực đảm đương gánh vác trách nhiệm. Đầu tiên, cần phải tự nhận thức được chính mình, nhất là không sợ đối diện với những lời “trung ngôn nghịch nhĩ”, hoặc lẩn trốn khuyết điểm xấu dở của chính mình, thì mới có thể tiến bộ nhanh, và mới có thể tự mình trưởng thành.**

Trong Phật môn thường nhắc nhở chúng ta câu: “Nhận thức bản lai diện mục của chính mình”. Chúng ta đã nhận thức được bản lai diện mục của chính mình chưa?

Trong cuộc sống nhân gian, biết bao người ngày ngày chỉ có bận rộn với những tính toán so đo về sự được mất, sự hơn thua của người khác, rồi chỉ biết chê trách người khác là vô ý thức, vô giáo dục mà quên mất quan tâm về sự khởi tâm động niệm của chính mình. Con người chúng ta đối với lý tưởng, trách nhiệm xứ mạng của chính mình là luôn luôn trái ngược với sự thật, trái ngược với tương lai. Do nhân đó mà làm chướng ngại pháp thân huệ mạng của chính mình. Chúng ta học Phật chính là để khai phát chơn tâm của chính mình. Và lột bỏ đi cái mặt nạ của chính mình, thành khẩn phân giải chính mình, nhận thức được chính mình.

Nhận biết được chính mình, chính là một đề tài lớn của xứ mạng, đâu thể xem thường, hoặc buông lung tùy tiện!

---o0o---

## ÁNH TRĂNG KHẢI THỊ

( 月亮啟示 )

Có một tên trộm định đột nhập vào một nhà giàu lấy trộm đồ. Anh ta dắt theo đứa con trai nhỏ cho nó kiến tập.

Tên trộm bảo đứa con: "Con đứng ngoài cửa giúp ba canh chừng, nếu nhìn thấy có người về đến thì ra hiệu cho ba biết". Nói xong, anh ta liền tung thân nhảy vào nhà.

Vừa lúc anh ta chuẩn bị hạ thủ nghề trộm; bỗng nhiên ngoài cửa đứa con la lên: "Ba ba! Có người nhìn thấy mình rồi!"

Tên trộm nghe báo hiệu, vội vàng nhảy ra khỏi cửa, kéo thẳng bé nấp vào đám lau sậy chạy trốn. Chạy được một đoạn khá dài, dừng lại nghỉ mệt, anh ta liền hỏi đứa con: Vừa rồi ai nhìn thấy mình? Đứa bé đáp: "Thưa ba, ánh trăng đang nhìn thấy mình hành động!"

Đoạn truyện cười trên đã cho cho chúng ta thấy rằng "khi mình làm một việc gì xấu ác, bất thiện", cho dù không ai biết, nhưng làm sao dấu được trời đất, Chư Phật, Bồ Tát, Thánh Hiền, và nhất là làm sao dấu được lương tâm của chính mình.

Điều mà bậc quân tử nói: "Thập mục sở chi, thập thủ sở chi" nghĩa là khi chúng ta làm bất cứ một việc gì, tốt xấu, sáng tối như thế nào chung quanh chúng ta đều có những đôi mắt vô hình nhìn thấy, biết rất rõ ràng. Sự thành tín là như vậy.

Trăng sáng từ xưa đến nay chính là người bạn tâm đắc của tình nhân; là tác phẩm cao quý yêu thích của thi nhân. Một vầng trăng treo giữa trời cao đêm tịch, thu hút biết bao văn nhân nho nhã đối trăng ngâm vịnh. Sách có câu: "Trăng sáng, sao thưa, đời người mấy thuở". Trong sự cảm thán, khổ đoạn của đời người, dường như cũng đang ẩn tàng nỗi sầu đau bi thương chưa thực hiện được chí lớn. Ngoái đầu nhìn lại, từ xưa đến nay đã có biết bao chúng dân lòng tràn oan khuất, không biết tỏ cùng ai, chỉ biết ngẩng đầu hỏi trăng, thổ lộ, không hề dấu diếm bất cứ điều tối sáng nào!!!

Kỳ thật, trăng sáng là tượng trưng cho sự quang minh, viên mãn. Trong bầu nhiệt luyện của tình bạn, hai người tâm đầu ý hợp đối trăng tuyên thề: Mong rằng, dưới trăng ông trời chứng giám cho họ mỗi chung tình.

Thế nhưng, thế sự vô thường. Dưới trăng ông trời làm sao có thể làm chủ được?

Ngạn ngữ có câu: “Con trăng cong cong chiếu cửu châu, thử hỏi bao nhà vui, bao nhà sầu?” Ánh trăng có khi mờ, khi tỏ; lại có lúc tròn, lúc khuyết. Đời người tất nhiên cũng phải có lúc vui, lúc buồn, lúc tan, lúc hợp. Từ hình tượng trăng tròn, trăng khuyết đã nói lên tận cùng ý nghĩa thế sự bể dâu biến đổi, đời người vô pháp ngăn chặn.

Có câu thơ rằng: “Cổ nhân bất kiến kim thời nguyệt, kim nguyệt tăng kinh chiếu cổ nhân” nghĩa là bạc cổ nhân tuy không còn nhìn thấy bóng trăng này; nhưng trăng này vẫn mãi mãi hằng chiếu sáng bạc cổ nhân. Trăng sáng vĩnh hằng từ cổ chí kim là như vậy, không một chút riêng tư phân biệt người ở quá khứ hay người trong hiện tại. Chỗ sai khác chỉ là trăng xưa còn đó mà người nay đã xa lìa. Ánh trăng mà chúng ta đang nhìn thấy đó, hẳn đến vị lai vẫn sẽ tiếp tục huy hoàng chiếu sáng. Nhưng ánh trăng của vị lai như thế nào chiếu sáng chúng ta trước sự biến đổi trình tự thời gian; nhân sự vô thường? Thảo nào bạc thi nhân phải ký gởi cùng trăng niềm hoài cảm!!!

Hoặc gọi: “Nguyệt đáo trung thu phân ngoại minh, nhân sanh năng độ cơ chung thủy”. Trăng khuyết rồi trăng lại tròn, trăng mờ rồi trăng lại tỏ. Thế nhưng đời người chúng ta tuế nguyệt qua đi làm sao trở lại được?

Cổ đức nói: “Trăng tròn, trăng khuyết vẫn là trăng, vốn không chỗ tối, thử hỏi nơi nào sáng?” Xem ra vầng trăng sáng kia, tuy có tròn, có khuyết, có mờ, có tỏ; thật ra đó chỉ là sự vận chuyển của tinh cầu, cho đến hiện tượng vầng trăng bị mây che khuất đi, cũng vẫn là như vậy.

Đối với bản thể của trăng mà nói, thì trăng vốn không có tròn khuyết; tối, sáng; mờ tỏ. Bản chất của trăng từ thủy tới chung vĩnh hằng vẫn là trăng sáng.

Do vậy, nếu chúng ta hằng giữ được tâm sáng trong như nhật nguyệt, thì bất kể trăng tròn, trăng khuyết, trăng mờ hay trăng tỏ, vẫn bảo tồn được đức tính thường tại. Điều đó là sự thật, không cần phải nghi ngờ; chỉ cần trong tâm chúng ta có trăng sáng, tất sẽ rõ nghĩa: **“Thái dương treo cao không, minh nguyệt chiếu tâm linh; tâm ta có nhật nguyệt, sợ gì không trăng sáng?”** Và thiết thực hơn nữa, chúng ta cùng nhau phát huy vầng trăng sáng đó thành hiện hữu cao thượng:

*Xin nguyện làm vầng trăng sáng*

*Cao treo giữa đêm không*

*Soi sáng khắp nhân gian  
Xin nguyện làm vừng Đông Thái  
Sưởi ấm khắp đại địa  
Trưởng dưỡng vàn muôn vật.*

---o0o---

## **CON ĐƯỜNG XỬ THẾ**

( 應世之道 )

### **Câu chuyện cười:**

“Mèo bắt chuột” kể rằng: Có một chú mèo đi rình bắt chuột, chuột con biết được, nhanh nhẹn trốn vào động kín. Chú mèo đến nơi liền giả giọng chó sủa. Chuột con nghe thấy tiếng chó sủa, quyết đoán: Chú mèo kia chắc chắn là đã bị chó dọa nạt chạy mất dạng rồi. Thế là chuột con ung dung bò ra khỏi hang. Không bỏ qua cơ hội, mèo ta lập tức túm ngay chuột con. Chuột con không chịu thua liền hỏi: “Rõ ràng là tôi vừa nghe thấy tiếng chó sủa gầm vang, thế tại sao bác còn đứng ở đây?” Gã mèo đắc ý đáp: “Năm nay thèm muốn ăn hỗn món ăn, vì thế nếu không tìm cách học ngôn ngữ thứ hai, làm sao tiến hành được!” – **Con người muốn sanh tồn, tất nhiên cần phải dự bị cho mình một số điều kiện sanh tồn. Đó chính là phương án ứng xử thế.**

Liên quan đến “phương án ứng xử thế” có 4 điểm sau để chúng ta cùng thảo luận.

#### **1. Nhẫn nại: Lực lượng nòng cốt để thành tựu nghệ thuật ứng thế.**

Trong cuộc sống nhân gian, nhẫn nại là sức mạnh tuyệt vời nhất. Nhẫn nại không phải là thua thiệt, cũng chẳng phải là không có năng lực ứng đối; Ngược lại, khi đối diện với những sự kiện bị hủy báng, người có tính nhẫn nại liền biết vận dụng tâm chánh trực để lý giải vấn đề sao cho xứng tình hợp lý. Và trong thế giới tâm, đức nhẫn nại hoàn toàn không tiềm ẩn một chút hận thù, một tật đố nào, mà chỉ có hòa bình và bao dung. Nhẫn nại là pháp ứng đối xử thế cao thượng. Đại địa (đất) do sức nhẫn chịu sự giẫm đạp của tất cả mọi loài mà huân đúc nên sức mạnh nhẫn nhục cao thượng vô hình. Chúng ta làm người cần nên học tập đức nhẫn của đại địa, mới có thể thành tựu được đức hạnh nhẫn nại, và mới chân thực có đủ sức mạnh ứng xử thế.

#### **2. Bao dung: Pháp tu dưỡng hạnh làm người cao cả.**



Hư không do có đức bao dung vạn hữu, mà trở thành cao rộng vô tận. Chúng ta trong cuộc sống giao tiếp, cần nên học tập và tu dưỡng đức bao dung rộng lượng như hư không, thì mới được người khác tôn kính và tin yêu. Hạnh bao dung là một trong những pháp tu dưỡng thiết yếu hoàn thiện nhân cách làm người. Làm người nếu đối với sự lợi lạc của người khác mà chỉ có từng phần cân ly so đo tính toán, hoặc giả, người khác có một điểm nhỏ sai trái không những không thể bỏ qua mà còn khuyếch đại (tầm thường biến thành trọng đại). Hoặc ngược lại, đòi hỏi người khác phải bao dung mình, phải đối đãi với mình rộng lượng. Không cần thuyết minh, chúng ta đều biết người đó đã tự hiện lộ ra tâm tánh nhỏ nhen, ích kỷ. Một tách trà có thể dung nạp 500cc nước; một căn phòng với diện tích 100m<sup>2</sup> dung chứa được 300 người; căn phòng với diện tích 500m<sup>2</sup> tất nhiên sẽ dung chứa được 1000 người. Thế nên tâm người có lượng khoan dung bao nhiêu, tức đã thành tựu đức bao dung quảng đại bấy nhiêu.

### **3. Nhu hòa: Pháp đối đãi cư xử thành công trong nghệ thuật ứng thế.**

Trong pháp ứng xử, tính nhu hòa mềm dẻo sẽ khắc phục được tính thô cứng. Nước do có bản chất nhu nhuyễn mà thành tựu được năng lực xuyên thủng suốt tảng đá to cứng. Thế nên, trong cuộc sống, nếu chúng ta biết ứng dụng tính nhu hòa, an nhẫn để đối đãi thì tất cả mọi khó khăn trở ngại đều có thể hóa giải dễ dàng. Hiện nay lưu hành quản lý học, pháp quản lý tuyệt vời vẫn là trực diện quản lý bản chất tâm của chính mình. Bản chất tâm của chính mình nếu quản lý được trọn vẹn chu đáo từ hạnh đức từ bi, nhu hòa, nhẫn nại, cho đến thành tựu quản lý “nhân ngã nhất như” mình và người là một, thì đó chính là pháp quản lý cao đỉnh nhất.

### **4. Nhớ ơn và báo ơn: Tích lũy tư lương phước điền.**

Người có đức hạnh nhớ ơn và báo ơn, người đó sẽ trân quý tất cả sự vốn có của chính mình, và không ngừng nỗ lực đem tài năng phụng hiến đền đáp người khác đã hy sinh biết bao sự nghiệp xương máu, tâm trí để đem lại cho mình cuộc sống ấm no hạnh phúc; sao cho xứng đáng với lời cổ nhân truyền dạy “uống nước nhớ nguồn, báo đáp thâm ân”. Vì vậy nhớ ơn và báo ơn chính là cuộc sống phú quý nhất.

Người biết quản lý lấy ba nghiệp thân, khẩu, ý của chính mình sẽ không bị phiền não quấy nhiễu, và không có sự tranh chấp, chiến tranh trong bất luận hoàn cảnh nào, trụ xứ nào.

Cuộc sống “Thường, Lạc” an trú trong “Từ, Bi, Hỷ, Xả” chính là điều pháp ứng xử thể theo bốn điểm như trên.

---o0o---

## **LỄ ĐƯƠNG NHIÊN**

(當然而)

Những sự phải trái tốt xấu trong đời, có cái là đương nhiên nhưng có cái không phải đương nhiên; Điều đương nhiên thì không cần đem ra bàn luận. Bằng ngược lại, nếu không phải là điều đương nhiên, sẽ bị bẻ gãy, hoặc oán trách, hờn giận, khiến cho tâm trí không được an nhiên, tự tại. Thuận cảnh, đương nhiên là tốt đẹp; nhưng nếu là nghịch cảnh, thì đương nhiên là không dễ dàng như ý muốn. Thế nhưng, nếu chúng ta thấu hiểu được điều mà gọi là “nghịch đến, thuận nhận”. Đem điều không đương nhiên đó, xem nó như là đương nhiên, thì mọi sự đều trở thành xuôi buồm thuận gió, vui tươi, hạnh phúc vô hạn.

Trong thế giới tự nhiên, mưa thuận, gió hòa, làm cho vạn vật sanh trưởng; sương tuyết làm cho vạn vật tươi nhuận. Trong quá trình cuộc sống của đời người, cha mẹ quản giáo con cái vạn nghiêm là điều đương nhiên thôi, bởi vì cha mẹ muốn con cái mình trở nên người tốt lành, có tương lai tươi sáng. Thầy cô giáo huấn, nghiêm khắc ép buộc học sinh dụng công học tập là điều đương nhiên, bởi vì thầy cô giáo mong muốn giúp học sinh có được thành tích tốt. Giữa các bạn đồng học có sự cạnh tranh cũng là điều đương nhiên thôi, bởi vì có cạnh tranh mới có sự tiến bộ. Cuộc đời thế thái nhân tình cũng là đương nhiên thôi, bởi vì thế nhân mong muốn bạn phát huy cuộc sống đủ tình, trọn nghĩa. Quân đội đòi hỏi người quân nhân phải nghiêm minh tuân thủ kỷ luật, luyện tập muôn phần nghiêm khắc dụng công là đương nhiên, bởi vì trên chiến trường không thể có một phân hào sai xuất. Ông chủ yêu cầu bạn làm thêm công việc, đó cũng là điều đương nhiên, bởi vì có tăng năng suất, mới có được thu hoạch lợi ích lớn.

Con cái đòi hỏi cha mẹ sự giáo dưỡng, học hành, thì cũng là điều đương nhiên, bởi vì giáo dưỡng là trách nhiệm của cha mẹ. Người bạn nghèo thường đến vay mượn, cần cầu sự giúp đỡ của bạn thì cũng là điều đương nhiên thôi, bởi vì anh ta nghèo khó mới mong cầu bạn hợp lực giúp đỡ phần khốn khó đè nặng trên vai.

Vì vậy, trong cuộc sống, nếu chúng ta biết khéo chuyển hóa cái nhìn tầm thường nông cạn, thành cái nhìn quảng đại; nghĩa là đem những điều

không đương nhiên, hoán chuyển nhìn thành điều đương nhiên, thì rất tự nhiên, bạn sẽ cảm nhận được tâm bình, khí hòa, không hề có sự oán trách, giận hờn. Từ đó mới rõ tiết xuân ấm áp, khiến cây lá đâm chồi nảy nụ khai hoa. Tiết hạ nóng nực; tiết thu mát mẻ; tiết đông tuyết rơi lạnh lẽo, cô tịch... tất cả đều là lẽ đương nhiên.

Người bạn kia giàu có bởi vì họ biết cần cù, kiệm ước cho nên họ giàu có là đương nhiên. Người bạn nọ phát đạt nhanh chóng, đó là nhân duyên phước đức của anh ta. Hơn nữa, trong cuộc sống anh ta biết quảng kết thiện duyên, đương nhiên anh ta sẽ thành tựu được vinh quang hiển đạt. Người nhà hàng xóm lân cận an lạc, hòa thuận, đó cũng là điều đương nhiên, bởi họ có sự giáo dục, tu dưỡng tốt. Người bạn nọ được thăng quan tiến chức, nhận lãnh bổng lộc, thì đó cũng là điều đương nhiên, bởi vì họ có đủ điều kiện tốt, kết hợp cùng thời vận.

Trong cuộc sống thọ nhận sự khổ khó thì cũng là điều đương nhiên, bởi vì cuộc sống nếu không trải qua sự ngậm đắng nuốt cay, nằm gai nếm mật, thì làm sao thành bậc thượng nhân? Gặp phải khó khăn thì cũng là điều đương nhiên thôi, bởi vì cuộc đời nếu không từng đi qua đoạn đường giá rét buốt xương, thì làm sao có được ngày hoa mai nở rộ, tỏa ngát hương thơm? Thọ nhận sự đổi trắng thay đen, hoặc bị người khinh khi, chán ghét... thì cũng là điều đương nhiên thôi. Suy cho cùng, nghĩ cho tận thì trong sự “đương nhiên” ấy. Có biết bao là hương vị kỳ mỹ, thành tựu công đức. Trong “Phật Quang Bồ Thần Ngôn” có câu: “Trong biển người chìm nổi, thọ khổ, thọ nạn là điều đương nhiên, chỉ cần tùy hỷ, tùy duyên là có thể tìm ra được thông lộ. Trên cuộc sống thế gian, cho người sự an vui là điều cần đương nhiên; chỉ cần thấu rõ việc cần làm, và nên làm tất sẽ thành tựu được khả năng cống hiến”.

Cuộc sống ở đời, chỉ cần bạn hiểu được mình và người, đem những điều không đương nhiên biến thành điều đương nhiên, thì có vấn đề gì là không thể giải quyết?

---o0o---

## **TÂM HỒN TRẺ THƠ**

赤子之心

Tâm hồn trẻ thơ là gì nhỉ? Bạn có tâm hồn trẻ thơ không?

Thưa các bạn, ---Tâm hồn trẻ thơ còn được gọi là anh nhi hạnh; đó chính là Phật tâm, là tâm hồn trắng ngậy thơ chơn thuần đáng yêu đáng quý. Anh nhi hạnh đó chính là tấm lòng bao la của mẹ, là tấm lòng cao cả của

cha; là tấm lòng cao thượng quảng đại của các bậc thánh hiền. Hoặc có thể nói, tâm từ bi, lòng thành thật, tánh thiên chơn, hạnh ý thiện mỹ....đều là bản năng tự nhiên, là thực chất của anh nhi hạnh.

Khi bạn nhìn thấy chúng sanh thọ khổ, tâm bạn khởi động lòng thương, không kham nhẫn nhìn chúng sanh thọ khổ. Hoặc nhìn thấy người khác gặp phải tai ương ách nạn, bạn sanh lòng trắc ẩn thương xót và tìm cách giúp đỡ. Cho đến chủ động thân nạp các em bé không gia đình, sống lang thang nơi gầm cầu, góc chợ...thành lập nhà tình thương cô nhi nuôi dưỡng, bảo bọc, dạy dỗ cho các em nên người. Quan tâm chăm sóc người già lão, neo đơn, quả phụ; Chân tình tận tâm cứu tế các nhà thương binh liệt sĩ. Tất cả những việc làm đó chính là tấm lòng son sắc xuất phát từ bản năng của tâm hồn thuần khiết.

Tâm hạnh “Thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh” của các bậc đại bồ tát là tâm thuần khiết; bởi vì “bi, trí, hạnh, nguyện” của các ngài đều từ chơn tâm phát khởi và hiện hành. Do vậy, Đức Bồ tát Đại Trí Văn Thù được gọi là “Văn Thù đồng tử”; Ngài Thiện Tài Đồng Tử với thiên chơn đi tham học 53 địa điểm với 53 vị thầy để tầm cầu chơn lý, cho nên cũng lấy “Đồng tử” để gọi tên. Còn các vị mà được thế gian tôn xưng với tên gọi thiện mỹ cung kính là bậc “Thiên nhân chi đạo sư” như Lão Tử, Khổng Tử, Trang Tử, Lộ Tử, Chu Tử ...là vì các vị này trọn một đời sống với tâm hồn thuần chơn cao thượng quảng đại tất cả vì sự nghiệp đạo đức trăm năm trồng người của đàn hậu học.

Tâm hồn của những người con trọn lòng hiếu nghĩa vì đạo, vì nước như người con gái mang tên Hoa Mộc Lan vượt phận nhi nữ, thay cha tòng quân nhập ngũ; Thế Dung dũng mãnh đến tận cửa quan đánh trống kêu oan cứu cha; Đồng nữ Diệu Huệ hồn nhiên giảng kinh hoàng pháp; Đồng nữ Từ Hạnh tận tụy cứu giúp người già yếu... là những tâm hồn anh nhi chơn thiện mỹ lưu danh sử sách.

Trong thời Trung Quốc đế vương, Đường Thái Tông là người được thiên hạ tôn nghi là bậc có tấm lòng son sắc bậc nhất. Có một lần nọ, Thái Tông ở trong cung đang vui đùa với chú chim nhỏ, bỗng nghe báo tin Quỳ Trưng đến; Thái Tông cấp tốc đem chú chim nhỏ dấu vào trong tay áo rộng; sau đó tỏ ra rất tự nhiên cùng Quỳ Trưng đàm đạo. Nhưng thật ra, trong lòng vô cùng ái ngại lo lắng cho chú chim nhỏ bị chết ngộp trong tay áo. Ông lo đến nỗi khuôn mặt toát đẫm mồ hôi. Quả đúng tấm lòng từ bi son sắc của ông hiển lộ khiến người dân không ai không cảm mộ.

Đời nhà Thanh, Càn Long hoàng đế cũng được coi là vị vua có phẩm chất thuần chơn anh nhi. Một ngày nọ, người quần thần tên Kỷ Hiểu Lan đứng phía sau lưng nhà vua, và gọi nhà vua bằng tên gọi "Lão đầu tử". Không khéo bị vua Càn Long nghe được. Nhà Vua cố ý lấy cơ hội này để làm khó Kỷ Hiểu Lan, bắt ông phải giải thích ý nghĩa của lời gọi đó là ý gì? Bằng không giải thích được sẽ bị xử phạt chém đầu. Kỷ Hiểu Lan vốn là người rất vui tính, độ lượng, lại thông minh tài trí. Thế nên khi nghe vua hỏi, liền khiêm hỷ đáp: "Hoàng đế là bậc được chúng dân xưng hô "vạn tuế", mà Vạn tuế có nghĩa là "già", còn hoàng đế chính là bậc đàn đầu của vạn dân, cho nên gọi là "đầu"; lại nữa, Hoàng đế là bậc Thiên tử, nên gọi tắt là "tử".--- Vua Càn Long và vị quan Kỷ Hiểu Lan, là người không những tài trí căn cơ tương giao, tương ngộ mà còn là người cùng có phẩm chất anh nhi hạnh đáng yêu đáng quý.

Trong truyện Nhị Thập Tứ Hiếu của Trung Quốc, Lão Lai Tử, tuy tuổi đã ngoài 60; nhưng đối trước cha mẹ già 80, ông vẫn tỏ ra mình là người con nhỏ bé, tận lòng cơm dâng, nước rót, đông ấp lạnh, hạ quạt nồng và thường hay làm những trò hề để làm vui cho cha mẹ. Lại nữa, Thúy Kiều bán mình chuộc cha, cứu gia đình ra khỏi đột biến tai ương khiến cho Kiều phải 15 năm sống lưu lạc, trôi nổi trong thân phận làm gái lầu xanh. Song Kiều vẫn không một lời oán than, mà lòng nàng luôn luôn vọng tưởng nhớ thương cha mẹ. Đêm về nghe tiếng chim ríu rít trong tổ ấm, Kiều chạnh lòng thương xót cha mẹ mà thốt lời than rằng:

"Chiều chiều ra đứng cửa sau,

Ngó về quê mẹ ruột đau chín chiều" .....

"Xót người tựa cửa hôm mai,

Quạt nồng ẩm lạnh những ai đó giờ" .....

Những tấm gương hiếu nghĩa đó, từ cổ chí kim; từ đông sang tây không hiếm. Ngoài "Nhị thập tứ hiếu có thầy Mẫn Tử, thầy Tử Lộ... mà thế hệ chúng ta được học từ tiểu học, còn một số gương sáng ngời có thể ít người biết đến, như trong truyện Kiều có hai câu thơ thuyết minh:

Dâng thơ đã hẹn nàng Oanh

Lại thua ả Lý bán mình hay sao?

Đời Hán có nàng Đề Oanh là con gái Thuần Vu Ý làm quan phạm tội cung hình. Nàng dâng thư lên vua Hán Văn Đế xin chuộc tội cho cha. Vua cảm lòng hiếu của nàng mà tha tội cho cha.

Trong thiền môn, với tâm chơn thuần trong sáng, qua nhân cách đối đãi giữa tình thầy trò, vị trưởng lão đại lao cho vị trụ trì đi châm nước pha trà, dọn trái cây đãi khách. Đệ tử dụng công tu học với chí nguyện tục diệm truyền đăng báo đáp thâm ân.

Anh nhi hạnh, là danh từ nói nôm na để diễn tả về những lời nói, những hành vi cử chỉ của trẻ con; còn người lớn mà vẫn bảo trì được tâm hồn sống vô tư hồn nhiên của trẻ con, tức biểu hiện người đó hằng sống với tâm hồn trong sáng chơn thuần. Sống với tâm hồn trong sáng thuần chân như vậy, nếu là vị quan trưởng sẽ tận tụy làm tốt vai trò, chức năng của vị quan trưởng; nếu là vị gia trưởng sẽ dốc lòng vì gia đình, vì sự nghiệp hiện tại và tương lai của con em mà không ngừng trau dồi nhân cách và cống hiến. Từ những sự kiện hiện thực thuyết minh trên để đưa ra kết luận, thì “Anh nhi hạnh, tức tâm hồn trẻ con” đó chính là “bồ đề tâm” vốn có cần được phát huy ở mỗi chúng ta!

---o0o---

## **Ý NGHĨA QUÁN TỰ TẠI**

( 觀自在的意義 )

Người người đều có “Đức Quán Tự Tại”, cần gì phải nhọc công viễn cầu tha phương? Đức Quán Tự Tại đó là ai?

"Quán Tự Tại" là một trong những danh hiệu của đức Quán Thế Âm Bồ Tát. **Danh hiệu đó mang ý nghĩa rằng: chỉ cần bạn biết quán chiếu chính mình, nhận ra được chính mình rõ ràng , thì ngay giờ phút đó chính bạn đã thành tựu được tự tại rồi.**

Điển dụ như trong mối quan hệ tương giao, nếu bạn đủ năng lực quán chiếu đến trình độ giữa mình và người "**Nhân Ngã Không Hai**" thì có điều gì là không tự tại? Rồi khi quán chiếu cảnh giới mà tâm bạn không những không bị ngoại cảnh lôi cuốn chỉ đạo, mà còn khéo biết làm chủ tâm mình, khiến chuyển hóa được cảnh giới trở nên tốt đẹp hơn, thì thử hỏi có cảnh nào là cảnh khiến cho bạn không tự tại? Đối diện bất luận sự việc nào, cho dù là sự tình phức tạp rối rắm đến đâu, nhưng nếu bạn biết nhìn nó với cái nhìn thư thái đơn giản thì có việc gì là việc khiến cho bạn không tự tại?

Chúng ta quán chiếu tư duy và vận hành được đạo lý "**Bình Thường Tâm Thị Đạo**" trên bất luận tình huống đối đãi, thì đạo lý huyền diệu thậm thâm kia sẽ mở rộng cửa đưa chúng ta vào thế giới nội tâm huyền diệu. Và rất tự nhiên chúng ta sẽ hiểu rõ rằng :

**Tự tại, tự tại! Tự tại nơi nơi cầu; Chỉ cần tâm mình tự tại thì tất cả mọi cảnh tình, mọi sự lý tự nhiên sẽ trở thành tự tại thôi .**

Cuộc sống ở đời, nếu có tiền của mà đời sống không được tự tại thì cuộc sống đó có gì đáng an vui ! Thế nhưng, cuộc sống con người trên thế gian, "cái có kia" thông thường chỉ là "cái có chướng ngại", "có buồn phiền". Do vậy, có rất nhiều người tiền của có đến vàng kho bạc bể, giàu có đến nỗi thân tâm bất tự tại, luôn sống trong sự phập phồng lo sợ; cho đến có gia đình, có ái tình, có danh vị chức tước, nhưng cuộc sống của những cái có đó vẫn luôn luôn là cuộc sống nô lệ, không tự tại. Bởi vì con người đó chỉ biết tầm cầu, chạy đuổi nắm bắt lấy cái "có của dục vọng , của vọng tưởng điên đảo.

Những nhân vật có quyền lợi chính trị, khi đối đầu với những vấn đề gay gắt, thường chỉ biết bứt đầu gãy tai, biểu hiện dáng vẻ bất an, thống khổ. Người có cơ sở công ty đồ sộ, nhưng khi tiền tài lưu chuyển không linh hoạt thì tâm trí xáo động đến ăn không ngon, ngủ không yên, thần sắc bơ phờ, cho đến đứng ngồi cùng không một dáng an nhiên tự tại.

Trong cuộc sống thế gian, nếu Chúng ta vừa có được tài phú danh vị, lại vừa có được cuộc sống tự tại thì đương nhiên đó là cuộc sống lý tưởng tuyệt vời! Bằng ngược lại, nếu chỉ thành đạt được cái danh lợi vật chất thế gian, mà tâm hồn không một phen tự tại, thì thử hỏi cuộc sống ấy có vững bền? Có an lạc hạnh phúc? Và đời người ấy có ý nghĩa gì chăng?

Chúng ta hồi đầu nhìn lại xem, khi còn ở độ tuổi ấu thơ, thường là có cha mẹ quản giáo, chúng cho rằng không được tự tại. Đến lúc thành niên lập gia đình, thọ nhận sự đòi hỏi của đôi bên nội ngoại, liền cảm thấy như bị trăm ngàn sợi dây vô hình gò bó, trói buộc, không tự tại. Rồi khi trưởng thành, phục vụ xã hội với các loại hình chức nghiệp lại cảm thấy biết bao điều phức tạp phiền toái, không xứng ý hợp tình, khiến thân tâm tràn đầy nỗi bức xúc, không phút giây thanh thản.

Từ đó mà suy, **thành tựu cuộc sống ý nghĩa không ngoài bình nhật sinh hoạt biết nắm bắt kỹ năng hỷ xả, buông xả, tôi luyện mình phong thái thân tâm tự tại.**

Đứng trước nhân ngã, thị phi, bạn có giữ được thân tâm tự tại không? Đứng trước danh lợi phú quý chúng ta có vẫn bảo trì được tâm an tĩnh, tự tại không? Hoặc đứng trước sanh lão bệnh tử liệu chúng ta có đủ sức giữ vững tâm thái an nhiên tự tại không?

Trong cuộc sống, nếu tâm trí chúng ta không thường tồn an tĩnh tự tại, thì cho dù sự nghiệp có nhiều, tiền muôn của núi đi nữa, cũng chỉ là gia tăng thêm sự trói buộc mà thôi! Lại nữa, nếu đứng trước tám ngọn gió : tán dương ca tụng, hiềm khích, hủy báng, danh dự, lợi dưỡng, suy tàn, khổ đau và khoái lạc kia quấy nhiễu, thổi lốc độc hại mà tâm chúng ta vẫn không bị lay động thì rất tự nhiên mà nói, chúng ta đã thành tựu được đức hạnh tự tại giải thoát rồi. Và ngay lúc đó chẳng phải chính mình là đức "Quán Tự Tại" đó sao!?

---o0o---

## **12 CÂU HỎI VỀ CUỘC ĐỜI**

( 人生12問 )

Làm người, chúng ta cần phải thời khắc tự mình phản tỉnh lấy chính mình, mới có đủ năng lực tu bồi đức hạnh, tiến tu đạo nghiệp. Dưới đây là 12 vấn đề mà chúng ta cần nên tư duy phản tỉnh tự hỏi lấy chính mình.

- Mình sanh ra trên thế gian này, mình đã từng thành tựu được những gì có lợi ích cho nhân thế?
- Đối với ân đức của các bậc thầy tổ, cha mẹ; mình đã tận tâm, tận lực báo đáp?
- Mình đã thọ nhận của thế gian biết bao nhiêu là thiện duyên hỗ tương dưỡng dục; mình đã hồi đáp được bao nhiêu?
- Đối với các bậc thầy tổ, quyến thuộc bạn bè, xã hội ... v.v.... mình có thiếu nợ họ chăng?
- Thế gian cung cấp cho mình vật thực, quần áo, nhà ở, dụng cụ, thuốc thang, học hành ... mình cần nên có bốn phận đền đáp như thế nào?
- Tự mình có thấu suốt được nguồn gốc nhân duyên bản lai diện mục của chính mình, khi sanh ra ta từ đâu đến, và khi hết duyên ở thế, từ giã cõi đời ta sẽ đi về đâu? và ta ra đi với thú hướng, sự nghiệp như thế nào?
- Mình có từng lắng tâm quán sát thế giới nội tâm của chính mình và đếm chính xác mỗi ngày bao nhiêu lần mình trôi lăn, lặn hụp, bay nhảy trong trong các cảnh giới tam đồ, lục đạo của thiên đường, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh?



- Mình có thể kiểm soát rõ về chính mình trong sinh hoạt mỗi ngày đối mặt với các bệnh dịch độc nhiễm tham sân, si, mạn, nghi, ác kiến ... mình làm thế nào để hóa giải trị liệu?
- Mình ngày ngày có hằng sống với thức tâm tỉnh cảnh giác ba nghiệp của chính mình? Mỗi lần cảnh tỉnh điều gì?
- Vận chuyển giữa dòng sống thể nhân, chúng ta cần nên làm những gì để có được cuộc sống vui tươi tự tại?
- Mình cần phải ứng phó thế nào để tiêu trừ phiền não, phá tan vô minh, tìm về chân tâm bản tánh?
- Mình cần phải có chương trình kiến tạo tư lương và sắp đặt như thế nào cho cuộc sống của chính mình trong hiện tại và trong mai hậu?

Trên là 12 vấn đề về cuộc sống con người, bao gồm các vấn đề giữa mình và người, giữa mình và xã hội, giữa mình và quốc gia.

Thông thường chúng ta mỗi ngày chỉ suy nghĩ đến lợi ích cho riêng mình, rất ít quan tâm đến phúc lợi của người khác. Do bởi chúng ta thường đem cái tự ngã kiến lập trên quốc gia xã hội mà tạo nên nhiều tệ hại, rồi khi gặp điểm khó khăn, trắc trở, trước không chịu kiểm điểm lấy chính mình, mà lại oán trời trách đất và đổ lỗi cho người; thậm chí là oán trách vận mệnh đen tối đưa đẩy, chứ không biết những trắc trở kia là do chính tư tưởng hành vi bất chánh đang cư trú trong nội tâm của chính mình tạo nên, do vậy phải lặn hụp trong cuộc sống phiền não, lo âu, buồn khổ.

#### **Lục tổ Huệ Năng thường khuyến cáo các môn đồ:**

*“Vận tốt, tâm tốt sớm phát đạt vinh hoa.*

*Tâm tốt, vận không tốt, đời sống vẫn ấm no hạnh phúc.*

*Vận tốt, tâm không tốt, e rằng không thể đảm bảo được tiền trình cuộc sống.*

*Tâm, vận đều không tốt thì cả một đời nhận chịu sự khổ cực, nghèo cùng”.*

**Châu Lợi Bàn Đà Già** sanh tánh ngu muội. Do biết thành tâm khẩn cầu sám hối những chương nghiệp tội trong quá khứ; đồng thời nỗ lực hành trì lời Phật giáo huấn mà cuối cùng ông đã thành tựu được đạo quả. Còn **Đề Bà Đạt Đa** vốn được sanh ra trong dòng quý tộc vương tử, nhưng do tâm nổi tham dục lợi dưỡng, phá tăng hại Phật mà cuối cùng phải nhận lấy ác quả đọa vô gián địa ngục.

Do vậy, bậc thánh nhân nói rằng, **quán nhìn việc xưa mà đoán biết được việc hiện tại**; bất luận là khoa học kỹ thuật tiến bộ đến đâu, chúng ta vẫn cần phải tự mình đặt yêu cầu cho chính mình, kiện toàn cho chính mình mới bảo đảm được sự sanh tồn. Lại nữa **"Phản Quan Tự Kỳ"**, hằng sống với thức tâm tỉnh giác, chăm bón thiện duyên, là việc không thể thiếu để cất bước hướng vào cảnh giới an lạc giải thoát!

---o0o---

## **TẦM QUAN TRỌNG CỦA SỰ HÍT THỞ**

(呼吸的重要)

Trong kinh **"Tứ Thập Nhị Chương"** Đức Phật hỏi đệ tử: "Sanh mạng con người sống trong bao lâu?". Có vị Tỳ Kheo đáp: "Sanh mạng con người sống trong vài năm". Tiếp đó có vị đáp: "Trong một ngày". Cũng có vị trả lời: "Trong một bữa ăn". Cuối cùng đức Phật đưa ra đúc kết: **"sanh mạng của con người nằm trong hơi thở"**.

Sanh mạng con người rất là quý giá. Sự quý giá đó được kiến lập trong hơi thở ngắn ngủi, tạm thời. Điều đó đã chứng minh được tầm quan trọng của hơi thở là như thế nào!

Khi có ánh sáng mặt trời chiếu soi, chúng ta thường không chú trọng đến tầm quan trọng của mặt trời. Khi có dòng nước chảy, chúng ta cũng không biết được một giọt nước có giá trị quý báu như thế nào? Cũng vậy, khi chúng ta còn có thể hít vào thở ra, thường không ai biết nghĩ đến sự hít thở có tầm quan trọng quý giá như thế nào! Con người chúng ta một khi không thể hít vào thở ra được nữa, thì tất cả mọi tiền tài của báu, danh lợi, địa vị, cho đến thân bằng quyến thuộc đối với chúng ta có gì là quan trọng, có gì quý giá?

Khi hơi thở còn hoạt động, thì các cảm quan của chúng ta như mắt có thể nhìn; tai có thể nghe, tay chân có thể cử động làm việc; miệng lưỡi có thể nói chuyện, ăn uống v.v... Nhưng một khi hơi thở không còn tồn tại nữa, thì tất cả tai, mắt, mũi, lưỡi, thân thể...sẽ không còn công dụng gì nữa! Thế nên sanh mạng con người tồn tại khi hơi thở còn khả năng hoạt động!

Trên cơ thể chúng ta, các bộ phận cảm quan mắt, tai, mũi, lưỡi, thân đều có công năng hoạt động riêng của chúng, nhưng hơi thở có thể thay thế các cảm quan triệu tập tất cả công dụng.

Sự hít thở có công năng rất rộng lớn và rất linh hoạt. Đôi mắt chỉ dùng để nhìn ngắm mà thôi, nhưng sự hít thở có thể cảm nhận được thật sâu

sắc trước những hoàn cảnh khác nhau. Lỗ tai là chỉ dùng để nghe, còn sự hít thở có thể cảm thính được sự khác lạ của nhân tình âm thanh lạnh nhạt hay nồng nhiệt ấm áp. Ngoài ra sự hít thở có thể thể nghiệm được sự biến hóa của ngoại cảnh, cũng có thể cảm nhận được những nội quán tâm địa. Sự hít thở giúp chúng ta cảm nhận được chính mình đang sống với tâm hồn tự tại, thanh thản, sáng khoái cho nên hơi thở thênh thênh nhẹ nhẹ; Và sự hít thở cũng có lúc cảm nhận được chính mình bị đá kích bởi sức ép vô hạn, cho nên hơi thở hỗn hển, ngắn gấp.

Sự hít thở biểu thị cho sanh mạng của chính mình là một cơ cấu hoạt động tứ thông bát đạt. Đồng thời thông qua sự hít thở sâu chậm, ngắn dài mà chúng ta có thể cảm nhận được sự trường đoản của sanh mạng. Ngoài ra, sự hít thở còn có năng lực cảm sát được bầu không khí trong sạch hay ô nhiễm. Do vậy bảo hộ môi trường hô hấp chính là bảo hộ sanh mạng của chính mình.

Hít thở là một trong những pháp môn tu tập thiền định, điều chỉnh sanh mạng, tịnh hóa thân tâm. Từ hơi thở vào, thở ra chúng ta có thể biết được trạng thái hoạt động tâm thức của chính mình. Khí thở thô nặng, thì nhất định là tâm mình không được an tĩnh; Nếu khí thở thông nhuận, thì chắc chắn là tâm mình đang trong trạng thái hài hòa, mềm diệu. Vì vậy trong các thiền viện, không ngừng vận dụng pháp môn quán sổ tức để hướng dẫn các hành giả tu tập.

Chúng ta sanh tồn trên thế gian, trân quý sanh mạng cần phải trân quý hơi thở. Khi hơi thở còn tồn tại, chúng ta cần phải tận tâm tận lực làm tròn trách nhiệm, làm tròn tâm nguyện của mình đối với nhân gian. Những điều gì cần nên phụng hiến cho quốc gia xã hội; phụng hiến cho cha mẹ, vợ con, thân bằng quyến thuộc thì ngay khi hơi thở còn hoạt động, chúng ta hãy mau chóng xử lý cho thỏa đáng. Và khi hơi thở còn khoẻ mạnh, chúng ta không quên mau chóng rộng kết thiện duyên, bởi lẽ thế gian vô thường, tấn tốc không hẹn cùng người.

---o0o---

## **TƯƠNG LAI SO VỚI QUÁ KHỨ TỐT ĐẸP HƠN**

( 未來比過去美好 )

Phàm làm người, chúng ta thường có tập tánh hoài nhớ chuyện ký ức quá khứ, liệt ví như người cung nữ mặc dù hiện đang sống trong độ tuổi xế chiều, nhưng lòng luôn hoài nhớ chuyện quá khứ khi mình được đức quân vương tuyển chọn vào cung. Điều đó biểu thị quá khứ tốt đẹp

hơn hiện tại; Thế nhưng tuế nguyệt không bao giờ dừng lại đợi người. Chuyện quá khứ chung cuộc đã trở thành là chuyện đã qua, cảnh đã biến chuyển. Ánh tịch dương cho dù vô hạn rực rỡ, nhưng không thể vượt vòng quy luật chu kỳ thời gian, cho nên theo sự vận chuyển, ánh thái dương rực rỡ kia sẽ tiếp cận với hoàng hôn. Vì vậy, chúng ta không nên để cuộc sống cứ mãi trầm nịch trong hồi ức quá khứ, mà chúng ta cần nên để tầm mắt hướng nhìn về tương lai, thì mới có thể nhìn được cao, nhìn được xa. Bởi vì có vọng hướng nhìn ra được tương lai thì cuộc sống mới có niềm tin yêu hy vọng.

Có một con chó nhỏ, cả ngày truy đuổi tìm bắt lấy cái đuôi be bé xinh xinh của chính mình, nó cứ chạy xoay vòng với cái đuôi của nó. Con chó lớn nhìn thấy vậy, không ngăn được hiếu kỳ, liền hỏi nguyên nhân. Chú chó nhỏ đáp: "Ồ! Chẳng lẽ bác không nghe nói đến nguồn hạnh phúc của con chó nhỏ chúng mình là ở trên cái đuôi sao! Em chạy vòng vòng đuổi theo cái đuôi là để truy tìm hạnh phúc, lẽ nào bác không mong cầu hạnh phúc?"

Bác chó già đáp: "Tôi chỉ biết và chỉ cần nỗ lực hướng về phía trước mà tiến bước, hạnh phúc chắc chắn sẽ ở ngay sau bước chân tôi".

Cũng vậy, chúng ta cần nên sống với niềm tin yêu hy vọng ở ngay trong đời sống hiện tại và tương lai, không nên cứ mãi trầm đắm trong cái hồi ức của thời quá khứ; Bởi vì cuộc sống tương lai so với cuộc sống quá khứ sẽ tốt đẹp, trong sáng hơn. Và lại, có tương lai mới có nguồn hy vọng vô biên.

Chúng ta sống trên cõi đời này, khó mà tránh được mọi thuận cảnh, nghịch cảnh. Lúc thuận cảnh nên thanh đạm vững bước hướng tiến; khi nghịch cảnh cần nên nhẫn, chỉ cần nhẫn qua được, thì tất cả mọi tình huống không thuận lợi sẽ tự nhiên theo cùng thời gian trôi đi. Lại nữa, sự việc thất bại ở hiện tại, chính là lực lượng kinh nghiệm tô bồi cho sự nghiệp tương lai trên mọi mặt được thành công, trong sáng tốt đẹp hơn, như các bậc cổ đức thường nói: "Thất bại là mẹ thành công". Do vậy, chúng ta chỉ cần khắc cốt ghi tâm, nhớ lấy những điều giáo huấn của các bậc hiền đức của quá khứ để cải tiến cuộc sống hiện tại. Chỉ cần chúng ta chịu cùng người rộng kết thiện duyên thì sẽ có đời sống tương lai tươi sáng vô hạn.

Căn cứ trên đạo lý Phật giáo về nhân quả ba đời mà nhìn, thì sanh mạng này không phải chỉ có một đời. Do có quá khứ, mới có hiện tại; Do có hiện tại mới có vị lai. Do có vị lai mới có ba đời, và do có ba đời mới có

hy vọng. Chúng ta sanh tồn trên thế gian, chỉ cần sống với niềm tin yêu hy vọng thì cuộc sống của ngày mai sẽ càng tươi sáng hơn, như Tổ tiên ta thường nói: “Sau cơn mưa trời lại sáng”.

Cuộc sống thành bại, khó mà định luận được. Nhưng mà, Chúng ta trên công việc làm có thể thất bại, nhưng không thể làm người thất bại; Quá khứ có thể thất bại, song không thể thất bại trong tương lai; cho đến sự thành tựu trong quá khứ bất kể là huy hoàng đến đâu, cũng không thể luận định vinh quang của quá khứ, là thành tựu vĩnh cửu. Sự thành tựu cuộc sống hiện tại mới là quan trọng; bởi vì một sát na qua đi, hiện tại đã nhanh chóng trở thành quá khứ, và tiếp đó lại có một hiện tại mới khác. Do vậy, cuộc sống của đời người, chúng ta không nên dừng lại trong sự tự mãn ở bất cứ một góc sắc nào, mà nên y trên nguyên tắc của thiện mỹ không ngừng cải tiến, không ngừng thông biến thì tương lai so với quá khứ tất nhiên bội phần trong sáng tốt đẹp.

Nguyên nhân của người không tiến bộ được là ở điểm, người đó luôn luôn tự mình cô lập mình trong cái nhìn hạn hẹp; không dám tự mình đột phá những gút mắc trói buộc, hoặc những bế tắc của quá khứ, lại tự mình không chịu tự mình cầu tiến, mà chỉ mãi mê lịm đắm trong những sự kiện của hồi ức quá khứ nung đốt; người khác tận lòng cứu giúp cũng vô phương. Do vậy, trên cuộc sống nhân thế, cho dù có rất nhiều thành tựu; những thành tựu đó có phong quang lẫm liệt đến đâu cũng sẽ không ngừng cùng thời gian vắn vủ trôi vào quá khứ. Như vậy, thử hỏi, nếu chỉ dừng lại nơi cái hồi ức quá khứ đó, cuộc sống có được giá trị? Nếu chúng ta biết quán chiếu chăm sóc thân tâm mình sống đúng, sống hợp với cuộc sống hiện tại, chính là đã chăm bón tư lương cho sự nghiệp tương lai sáng lạng hơn quá khứ. Điều đó là pháp lý chân thật tự nhiên, không một tơ kẽ hoài nghi.

---o0o---

## **NGHÈO CÙNG VÀ GIÀU CÓ**

(貧窮與富有)

Nghèo cùng và giàu có là hai danh từ nói về hai thân phận đối đãi. Phần lớn trong nhận thức của con người đều cho rằng: người nghèo cùng thì không có cái giàu có hiện hữu, và ngược lại, giàu có thì không có cái nghèo cùng hiện hữu. Kỳ thật không phải như vậy. Trên thế gian, sự nghèo giàu thật khó phân định. Người giàu vẫn có chỗ nghèo thiếu, và người nghèo khó vẫn có cái phú quý ẩn tàng.

Nhan Hồi ở nơi đường cùng góc hẻm, nhà nát vách thưa, cơm ngày một chén chan với nước trong, nhưng trong lòng sung mãn an lạc. Như vậy ai dám kết luận ông ta là người nghèo cùng? Ngài Đại Ca Diếp tôn giả ở chốn đồi trọc sỏi sạn, ngoại trừ ba y, bình bát, cơm ngày một bữa ra, một vật lớn nhỏ nào cũng không có. Thế nhưng, ngài vẫn sống một đời sống tự tại giải thoát. Chúng ta ai dám cho rằng tôn giả là người nghèo cùng? Phán quan mà nhìn, ngày nay người ở nhà cao tầng, có kẻ hầu người hạ, cơm dâng nước rót đến tận miệng. Muốn đi đâu cũng có người đưa kẻ đón, nhưng ngày ngày bị đồng tiền chế ngự tất bật, không một phút giây thanh thản. Hạng người đó đáng gọi là người giàu có chăng? Người đó mặc dù nguồn vốn vật chất, họ luôn luôn có đến bạc kho vàng núi; nhà cửa ruộng vườn bạt ngàn đến cò bay mỗi cánh, nhưng tâm lượng nhỏ nhoi, keo kiệt; một đồng xu nhỏ cũng không dám buông xả. Lòng tham không đáy, khiến cho tâm ý con người đó thời thời khắc khắc chỉ biết nghĩ đến thâu góp, mà thâu góp bao nhiêu cũng vẫn cảm thấy không đủ. Bạn có cho rằng hạng người này là giàu có chăng? Giữa hai hạng người trên, ai là người chân thật giàu có, và ai là người chân thật nghèo cùng? Từ đó mà suy cho cùng thì sự giàu nghèo không thể lấy kim tiền vật chất để đo lường.

Trên thế gian có hạng người mặc dù cuộc sống chật vật, nhưng luôn luôn lấy việc công ích làm vui, lòng họ luôn luôn rộng mở vui vẻ giúp đỡ, bố thí cho người khác. Hạng người này trên mặt sống tinh thần, so cho cùng chẳng phải là hạng “đại phú ông” sao? Ngược lại, hạng người trọn ngày đêm chỉ biết tham đồ lợi ích của người khác. Với lòng tham không đáy, không những không ngừng cầu mong tài vật có thêm nhiều. Phàm có chỗ được nào thì luôn luôn muốn chiếm làm của riêng mình, hạng người như vậy tâm linh nghèo cùng bút mực nào tả xiết?

Kỳ thật, dựa trên quan điểm Phật giáo mà nhìn thì, trên thế gian vốn không có người nào là tốt cùng nghèo khó. Nếu chúng ta sống với tâm hồn vô tư, biết vận dụng thời gian và không gian đi làm việc nhân nghĩa, giúp ích người khác, quảng kết thiện duyên; tất nhiên thời gian đó là thời gian hữu ích phú quý. Hoặc bạn biết khéo sử dụng ngôn từ chân thật thiện mỹ tán thán chỗ tốt của người, cổ vũ khích lệ người làm việc tốt; tất nhiên bạn sẽ là người giàu có ngôn ngữ, phong phú âm thanh. Hoặc bạn biết lấy nụ cười chân thiện khiêm cung hoan hỷ đối đãi tha nhân, thì nội tâm bạn vốn đã sanh trưởng của báu vô giá. Hoặc giả bạn biết vận dụng sức lực mình đi giúp đỡ người, phục vụ chúng dân. Đó chẳng phải là bạn đã có nguồn khí lực sung túc chân thật sao? Thế nên

luận về sự giàu nghèo thì, tâm tham không biết đủ, vĩnh viễn là người nghèo cùng. Vui làm việc thiện nghĩa không một tơ hào so đo tính toán thiệt hơn, vĩnh viễn là người giàu có.

Khi nói đến tài phú, không thể chỉ nhìn cái tài phú trong nhất thời, mà phải nhìn cho ra cái tài phú trong suốt cả cuộc sống thực hữu. Cũng không nên chỉ nhìn cái tài phú của một người, mà phải nhìn cái tài phú từ sự cộng hữu. Và nhất là không nên nhìn cái tài phú do sự vơ vét của người khác, mà cần phải nhìn xác thật sự hoạt dụng tài phú đó. Đồng thời cũng không nên nhìn cái tài phú trên hình tướng, mà cần phải nhìn cái tài phú vô tướng của nội tâm.

Người chân thật có trí tuệ, có từ bi tâm, có chánh tín, có tâm hoan hỷ, biết sống thiếu dục tri túc với tâm tầm quý...Những đức tánh ấy, chính là nguồn tài phú vô giá của mỗi chúng ta. Kinh Kim Cang đức Phật dạy rằng: “Nếu chúng ta biết lấy bốn câu kệ :

“Chư hành vô thường

Chư pháp vô ngã

Sanh diệt diệt dĩ

Tịch diệt vi lạc”.

Tinh cần tư duy quán chiếu và thực dụng vào đời sống thường nhật, đồng thời đem bốn lời kệ ấy cùng người rộng kết duyên pháp, giảng giải, hướng dẫn người cùng tu tập chánh pháp, thành tựu giác ngộ, giải thoát thì công đức pháp thí đó rộng lớn muôn vàn so với công đức bố thí tài vật mà thế gian cho là quý giá như vàng bạc, ngọc ngà, châu báu. Vì vậy, giàu có và nghèo cùng chúng ta nên như vậy mà quán sát!

---o0o---

## **VÔ TÌNH NÓI PHÁP**

無情說法

Đại địa, sơn hà sum la vạn tượng có thể phân làm hai loại: Hữu tình và vô tình.

Hữu tình là chỉ chung cho tất cả các loài có sanh mạng được kết tinh từ tình dục và có tình thức như con người và các loài động vật. Vô tình là nói về sơn hà đại địa: núi sông, thác gềnh, sỏi đá, gạch ngói, các loài thực vật, cây cỏ, hoa lá .vv...

Thông thường loài có tình thức dùng âm thanh của mình để diễn đạt sự tình, chúng ta đều có thể nghe và hiểu được một cách dễ dàng, thông suốt. Còn loài vô tình nói pháp, với âm điệu trong suốt uyển chuyển tự nhiên sống động và bằng âm thanh vô ngôn mỹ diệu biểu lộ chân thật mọi tình tiết sự lý của nội tại và ngoại cảnh hiên thực mà chỉ những ai biết tĩnh lặng lắng nghe mới thấu triệt được âm thanh vi diệu đó.

“Sanh Công nói pháp, ngoan thạch điểm đầu” là một trong trong những pháp thoại điển chứng để người đọc tư duy. Nghe qua lời pháp thoại này, chúng ta không thể một chiều nhất định cho rằng chỉ có “Ngài Sanh Công nói pháp”, mà đứng trên mặt hồ tương để nhìn thì có thể nói rằng “ngoan thạch (tức tảng đá) cũng đang nói pháp, vì ngoan thạch nếu không biết nói pháp thì làm sao biết.

Trời xanh mây trắng nhẹ bay

Sóng nước vỗ bờ vẫy gọi tình nhân.

Đó chẳng phải là mây trắng đang cùng chúng ta thuyết bài pháp: “tự tánh tiêu dao đến đi, hợp tan tự tại”; biển hồ sông nước cuộn cuộn hay dạt dào trôi chảy tỏ tình là đang cùng thể nhân thuyết bài pháp về: “bản thể nhậm vận tự tánh tùy duyên khởi” của vạn pháp?

Bạn xem kia, xuân đến, thu đi năm tháng tựa thoi đưa; hoa kia sớm nở, tối tàn; rồi lá từ xanh trở úa vàng rơi rụng... Đó chẳng phải là đại tự nhiên đang thấu qua sự đổi thay của trình tự thời gian mà hướng về chúng ta thuyết bài pháp: “Thế sự vô thường” .

Loài hữu tình nói pháp, chúng ta có thể dùng tai để nghe, Nhưng loài vô tình nói pháp thì cần phải dùng tâm để lĩnh hội. Thật ra trong cuộc sống của chúng ta, sum la vạn tượng, sơn hà đại địa không một vật nào là không cùng chúng ta nói pháp. Hoa xuân, thu nguyệt cố nhiên khiến lòng người khởi khúc hoan ca; chim ca, trùng gáy rung cảm lòng người gợi nhớ cố hương. Trà “Triệu Châu”, bánh “Vân Môn” đều là đang cùng thiền sư Triệu Châu và thiền sư Vân Môn thuyết thiền thoại. Sớm tối nhị thời, tiếng chuông, tiếng mõ, tiếng khánh, tiếng trống chẳng phải là đang cùng chúng ta khai thị “Tiếng huyền diệu của chơn tâm?”

Cho đến các hiện tượng đất động, núi lay cũng là đang cùng chúng ta nói bài pháp “Quốc độ nguy thủy” (tức đất nước không vĩnh cửu kiên định, bình an). Trăm hoa đua nở thi sắc khoe hương, rồi héo úa tàn tạ. Đó là thế giới tự nhiên đang cùng chúng ta nói bài pháp về “Chư hành vô thường; chư pháp vô ngã”. Súng đạn, đao kiếm cũng đều là biểu thị



“Sanh mạng khổ không”. Và sanh, lão, bệnh, tử đều là thuyết minh “Thân vốn là gội khổ”

Trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của chúng ta từ ăn mặc, nhà ở, học hành, làm việc, đi đứng nằm ngồi, cho đến các hiện tượng thành-trụ-hoại-không; sanh-trụ-dị-diệt...chẳng phải là thế giới vô tình đang hiện thân cùng thế nhân nói pháp?

Câu chuyện thiền học ly kỳ kể rằng, vị thiền sư dựng đứng cây phất trần lên hỏi: - Bạn có hiểu không?” Nếu bạn hiểu được ý nghĩa của cây phất trần dựng đứng, tức là bạn đã khai ngộ rồi! Sau đó, thiền sư lại chỉ cây tùng bách trước sân chùa hỏi: “Bạn có hiểu gì không?” Nếu bạn thấu hiểu được pháp âm vi diệu của chúng thì đương thời bạn là vị thiền sư đạt ngộ. Nhưng đáng tiếc thay, sự hồi thanh của không gian trong hang cốc, sự hồi âm của thế giới tự nhiên đó, loài người chúng ta hiếm ai thấu hiểu được.

Đói ăn, khát uống, mệt ngủ nghỉ... chính là bài thuyết pháp sinh động về cuộc sống; “Bồ thí vô tướng”, “Độ sanh vô ngã” là lời nói pháp của bậc thượng thừa. Nếu như chúng ta ngoài cái hiểu được âm thanh nói pháp của loài hữu tình ra, nếu biết đem tâm mình hòa nhập vào thế giới của loài vô tình để lắng nghe âm thanh vi diệu của loài vô tình thì có việc đại sự nào là không giải quyết được!

Các bạn đọc thông minh thân mến, bạn có tâm nguyện chuyển mê thành ngộ chẳng?

---o0o---

## **HỒI ĐẦU THỊ NGẠN**

回頭轉身

“Hồi đầu thị ngạn” (quay đầu lại là đến bờ) là câu danh ngôn cảnh thế của bậc cổ đức. Sách có câu: “Lãng tử hồi đầu kim bất hoán”, nghĩa là người lang bạt hư đốn đến tầm cỡ nào, nếu biết hồi tâm thức tỉnh, ăn năn hối cải thì phẩm chất đạo đức của người đó vẫn trở lại nguyên thể trong sáng, cao thượng. Làm người nếu không nhìn thấy rõ được lộ trình tiền đồ của chính mình, thì chẳng khác nào như người mù đang hướng về phía trước quờ quạng, dò dẫm đường đi. Tình trạng đó, kết quả nếu không phải va đập vào tường vách khiến bể đầu chảy máu, thì cũng là rơi hầm lọt hố mà bị tán thân mất mạng. Thế nên, hiểu được ý nghĩa “Hồi đầu thị ngạn” là điều rất quan trọng.

Trên lộ trình du lịch của đời người, nơi nơi chốn chốn giăng mắc dây dây những cám dỗ, những mê hoặc, những cạm bẫy tròng hại người. Trên đường đi ấy, nếu chúng ta cứ lầm lũi dẫn thân theo những cám dỗ của dục lạc, mà không một phút dừng nghỉ, quay đầu nhìn lại với sự hồi tâm tỉnh giác của chính mình, thì khó lòng tránh khỏi thảm cảnh bị sa vào cạm bẫy, vạn kiếp không thoát ra được. Sắc vốn không mê hoặc người, mà người tự mê đắm sắc. Và tửu nào có cám dỗ người, mà do người tự tham say tửu. Thế nên đứng trước trước tửu sắc chúng ta cần phải phải biết “Hồi đầu thị ngoạn”, tức phải biết thức tâm cảnh giác, nhìn cho rõ sự nguy hại của tâm tham dục trước ái tình sắc dục kia.

Đứng trước tiền tài, danh lợi, địa vị quan cao lộc hậu, tâm tham ngự trị, chìm đắm trong sự hưởng thụ; nào biết được danh xiềng, lợi xích đã gông trói biết bao anh hùng hảo hán khiến trọn phần cuộc đời bị mất tự do, tự tại?

Cuộc sống thế gian, trước mặt chúng ta chỉ có một nửa thế giới. Nếu hiểu biết “Hồi đầu thị ngoạn” thì nhãn quang mới có đủ năng lượng kiến tri thức để nhìn thấu suốt nửa thế giới còn lại kia. Nửa thế giới trước mặt chỉ là một cửa chật hẹp mà đa phần con người chúng ta đều hướng về cái cửa chật hẹp đó để truy vọng tầm danh, đương nhiên phải chen lấn đến bể đầu chảy máu. Do đó, nếu biết quay đầu nhìn vào nửa thế giới phía sau kia không người tranh chấp, tỵ hiềm, không người cướp bóc, tham ô. Thế giới đó thông thàng biết bao, tự do, tự tại biết bao!!!

Thế gian này biến khổ vô biên, cuộc sống của đời người không những cần phải biết “quay đầu để lên bờ” mà còn phải biết khéo “chuyển thân” nghĩa là khi đã lên được đến bờ rồi thì cần phải biết chuyển hóa bước chân theo con đường chánh đạo. Đó là điều kiện cần yếu của cuộc đời! Con người chúng ta thường hay bị thế sự bức ép đến chết ở một góc; thường là do từ chỗ hoài niệm nhân tình mà bị mắc vào cạm bẫy hầm hố. Do vậy, nếu chúng ta hiểu và hành được pháp “hồi đầu” và “chuyển thân”, tức là đã dự lưu cho chính mình một điểm không gian cuộc sống quan trọng biết bao!

Cũng vậy, người lái xe hơi trước phải biết dự liệu tư thế lái như thế nào để queo đường cong? Trên lộ trình hai chiều, giữa dòng người lên lên xuống xuống, qua qua lại lại, người và người chạm nhau, cần nên biết tự mình “chuyển thân” nhường bước thì đường lộ mới tránh khỏi tình trạng nghẽn tắc giao thông, đồng thời lưu lại lòng người niềm hoan hỷ, tôn kính. Ngược lại, nếu không biết tôn trọng nhường nhịn cho nhau,

không những chính mình đã tự hạ thấp giá trị đạo đức, mà còn gây tạo ra biết bao hậu quả bi thương?

Trên bước đường đời, rất nhiều sự tình lấy làm hổ thẹn, mà phải tự mình tìm cách thối vị, nhường ngôi. Đó chính là cách “chuyển thân” tốt đẹp mà danh từ Phật giáo gọi là “chuyển mê thành ngộ”. Giữa người và người khởi lên sự tranh chấp nếu mình biết khởi tâm nhường nhịn nhau một chút là đã biết chuyển thân rồi. Giữa tình bạn, khi có sự tính toán, nếu mình không biết nhường cho bạn phần đất chuyển hóa, thì đương nhiên là sẽ dẫn đến kết quả không tốt đẹp. Đứng trước tiền tài lợi ích, nếu bạn không biết khéo dành cho người một phần không gian chuyển hóa thì chính mình làm sao có được chỗ để chuyển hóa? Vì vậy khi gặp phải trở ngại, chúng ta cần nên hiểu và khéo vận dụng pháp “chuyển hóa”.

Từ kinh nghiệm cuộc sống, người xưa thường nói “Khi đi đến chỗ sơn cùng thủy tận, tự nhiên sẽ có phản xạ ứng biến chuyển hóa”; Người lái thuyền phải biết quan sát chính xác địa bàn hải phận, nếu thuyền đang đi trên vùng hải phận có chiều hướng nguy nan thì người lái thuyền phải biết quay đầu thuyền lại để lên bờ. Cũng vậy, khi đã đặt chân bước xuống cuộc đời, chúng ta cần nên hiểu rõ xuất phát điểm tiền đồ là ở đâu? Và từ điểm xuất phát đó mình cần phải có điểm chuyển hóa nó như thế nào để lộ trình được khai thông.

Nếu mỗi người chúng ta đều có đủ năng lực tư duy minh bạch ý nghĩa “hồi đầu thị nạn” và thực thi vào cuộc sống thực tế thì cuộc đời mình có còn sợ gì không có đất trống để chuyển thân?

---o0o---

**VĂN - TƯ - TU**

聞-思-修

Khi nghe người khác khen bạn hay, bạn giỏi, tâm bạn khởi vui mừng hớn hở? Và khi nghe những lời tán thán khen ngợi đó, bạn có bao giờ lắng tĩnh tâm tư quán sát lời khen đó là chân thật hay chỉ là lời khen trang sức? Hoặc nếu nghe người khác phê bình chê bai, hủy báng bạn, bạn khởi tâm tức giận, buồn phiền? Hay vẫn tâm bình khí hòa định tĩnh quán xét lời chê bai đó là hợp lý cảnh tỉnh bạn, hoặc giả nó chỉ là lời thị phi!

Nghe người khác nói chuyện hoặc tự mình định làm công việc gì, bạn có thói quen suy nghĩ chín chắn rồi mới thực hành? Dẫn rằng sự suy nghĩ

của con người phản ứng nhạy bén, nhanh chóng ; nhưng nếu không thông qua định tĩnh tư duy quán xét sẽ không tránh khỏi sự sơ hở sai sót, nhầm lẫn.

Có người cố chấp theo cái suy nghĩ của riêng mình, không chịu nghe theo lời hay ý thiện của người khác, do vậy, khi nghe người khác thảo luận góp ý, anh ta lấy làm lơ là, không chú tâm lắng nghe, cũng chẳng dụng tâm suy nghĩ. Do vậy, công việc làm rất khó đạt được kết quả hoàn mỹ.

Đức Phật trực đối hạng người có tập tánh thừa thớt đó, từ bi khuyên nhắc: “Trong sinh hoạt thường nhật, đối mặt với bất luận sự tình gì chúng ta đều cần nên vận dụng “VĂN- TƯ- TU” mới có thể tiến nhập giải quyết sự tình cực chí thông suốt tốt đẹp, và có trải qua VĂN TƯ TU mới có thể đạt được mục tiêu chính xác, an toàn. Bởi vì, Văn là từ chỗ nghe, chỗ thấy mà sanh trưởng trí huệ. Tư là từ chỗ tư duy, khảo nghiệm suy xét mà tăng trưởng trí huệ. Tu là từ chỗ dụng công tu tập thực hành những điều thấy nghe, thông qua tư duy khảo nghiệm, quán sát mà thành tựu trí tuệ.

Các nhà nho học thường nói: “Học mà không tư duy là học vẹt. Chỉ tư duy mà không thông qua sự sàng lọc của sự học hiểu thực nghiệm thì sự tư duy đó rất dễ rơi vào tà nguy vô cùng nguy hiểm. Điều đó đã thuyết minh rõ về tầm quan trọng của tam huệ VĂN-TƯ-TU.

Văn là lắng nghe người khác nói chuyện, thuyết giảng Bạn có chuyên tâm nhất ý lắng nghe chăng? Giả như nghe có chỗ ngôn từ, ý nghĩa thiên lệch, bạn có biết chuyển hướng cách nghe?

Bậc bồ tát tu 25 pháp viên thông; nhĩ căn viên thông là một trong những pháp tu quan trọng. Do vậy, Phật pháp rất chú trọng về pháp môn huấn tập “đưa văn”. Tai nghe so với mắt nhìn có phần quan trọng không kém. Vật ở quá xa tầm mắt hoặc sát cận tầm mắt thì không thể nhìn thấy được minh bạch, nhưng âm thanh ở xa hoặc ở sát cận tầm tai vẫn có thể nghe được rõ ràng . Những chuyện của quá khứ, mặc dù là không nhìn thấy được nguyên thể hình dạng của chúng như thế nào, nhưng chúng ta vẫn có thể hiểu biết được thông qua nghe người khác nói kể truyền đạt lại. Người ở cách vách tường nói chuyện, mặc dù không nhìn thấy được người, nhưng vẫn có thể nghe được tiếng nói của đối phương.

Thật ra, nghe là một nghệ thuật linh hoạt không thể thiếu được trong cuộc sống, và đòi hỏi chúng ta không ngừng trau dồi học tập kỹ năng thiện xảo “lắng nghe” chơn thực, chính xác. Cái mà gọi là lắng nghe tiếng vỗ tay của một bàn tay, nếu bạn lắng nghe được âm thanh từ vô thanh

kia thì ngay phút giây đó bạn đã thành tựu được pháp “nghe sanh trưởng trí tuệ” (Văn sở thành tuệ) rồi!

Điều mà gọi là “Tu sở thành tuệ”, nghĩa là từ chỗ tư duy quán sát những điều thấy nghe mà tăng trưởng trí tuệ; nó đòi hỏi phải có chánh tư duy, thiện tư duy, thanh tịnh tư duy và tư duy sâu sắc, kỹ lưỡng chín chắn; Ý nói rằng phàm làm một sự việc gì đòi hỏi phải có sự suy đi nghĩ lại, khảo tới sát lui ba lượt, sau đó mới thực hành. Trên thế gian người có tiền của được xem là người có nhiều phước báo đáng quý; nhưng người có tư tưởng tư duy trong sáng, chánh trực không những đáng quý mà còn được tôn kính.

Trên thế gian các nhà triết học giải thích ra được nhiều vấn đề của vũ trụ đều là nương vào tâm não tư duy quán sát khảo nghiệm mà khai sáng vấn đề. Tất cả các nhà khoa học kỹ thuật trên thế giới phát minh ra bao nhiêu những khoa kỹ văn minh cũng đều thông qua tư tưởng tư duy, thực nghiệm mà thành tựu. Và biết bao nhà văn học, văn từ phong phú, ý tứ trong sáng, có đủ lực cảm hóa lòng nhân cũng đều là kết quả từ sự tư duy mà thành. Cũng vậy, trong cuộc sống bình nhật, nếu chúng ta thường hằng biết huân tập tư duy, phản tỉnh, quán sát nội tâm nhận chân được thật tướng của các pháp thì sự tư duy đó rất tự nhiên tăng trưởng nên trí tuệ.

“Tu sở thành tuệ” là gì? Tu, là thực tiễn hành trì theo giáo pháp của Đức Phật chỉ dạy, hoặc hành trì những điều đã học hỏi thấy nghe được từ các bậc thánh nhân, thầy tổ v.v... mà vận dụng tư duy, phản tỉnh sửa đổi ba nghiệp thân- khẩu-ý mình từ những điểm hư xấu, bất thiện, bi quan bế tắc trở thành trong sáng thiện mỹ, lạc quan. Tu có nhiều hình thức như khổ tu, lạc tu, chơn tu, nội tu, cộng tu, tự tu... Sự tu tập được dụ như y phục rách rồi, cần phải vá lại mới có thể mặc được. Phòng xá hư hoại cần phải tu sửa lại mới có thể ở được. Cũng vậy, thân tâm con người một khi đã có vết dơ nhớp hoặc có lỗ khuyết hỏng hư hại đương nhiên càng nên cần phải sửa đổi tu bổ mới đảm bảo được phẩm chất hữu dụng của đời người, đồng thời từ chỗ lập nguyện tu dưỡng sẽ tạo nên động lực vi diệu thăng hoa cuộc sống đến chỗ cực chí mục tiêu.

Đường dài vạn dặm, chỉ cần bạn dụng công khởi chân cất bước thì lo gì không đến đích? Sự nghiệp ngàn muôn, chỉ cần bạn dũng cảm đảm nhận tiến hành thực tiễn thì lo gì sự nghiệp không thành công? Tu hành sẽ thành tựu được nhân phẩm và phong cách trang nghiêm; tu tâm sẽ thành tựu được đạo nghiệp thậm thâm vi diệu; chỉ cần chúng ta kiên tâm

quyết chí thực hành, tất nhiên sẽ có quả chứng. Đó là thành quả diệu dụng của “Tu sở thành huệ”.

Từ cái diệu dụng thật tiền của “VĂN-TU-TU” đối với cuộc sống con người, Phật giáo khuyến cáo chúng ta không thể thiếu và không thể xem nhẹ thực tiễn hành trì “VĂN-TU-TU”, bởi vì có “VĂN-TU-TU mới có thể tiến sâu vào cực chí địa linh chánh quả.

\* Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui.

Chọn những bông hoa và những nụ cười \*

---o0o---

## **SANH TỬ THÁI NHIÊN**

生死泰然

Sanh tử là vấn đề mà từ xưa đến nay chúng ta dường như ky bàn luận đến. Nhưng với thời đại tiến bộ ngày nay “Sanh tử học” đã trở thành đề tài nghiên cứu sống động. Thật ra vấn đề lớn nhất của nhân gian, một là vấn đề “sanh”, hai là vấn đề “tử”.

Sanh sống cần phải có chỗ ở, chỗ sanh hoạt; đến khi chết cũng cần phải có chỗ đến, chỗ đi. Có người vì sự sanh sống mà khổ sở; lại có người vì sợ chết mà lo ngại, sợ hãi. Phật học chính là sanh tử học. Ví dụ như đức “Quán Thế Âm bồ tát cứu khổ cứu nạn” chính là giải quyết vấn đề “sanh” cho mọi loài. Còn Đức Phật A Di Đà “tiếp dẫn vãng sanh” chính là giải quyết vấn đề “tử” cho nhân thế.

Con người chúng ta chỉ vì do mê mờ giữa âm dương cách thế; nên khi hoán đổi đi một thân thể khác thì không còn biết rõ về tiền sanh, hậu thế của đời mình. Do vậy từ xưa đến nay vấn đề “ tử” đối với con người vẫn là vấn đề mệnh mang bàng hoàng, vô tri, và nó trở thành vấn đề khó giải quyết nhất trong thiên hạ.

Thật ra, con người có sanh, tất phải có tử. Và con người sau khi chết vẫn còn phải tái sanh. Sanh sanh, tử tử; tử tử sanh sanh cứ mãi luân chuyển như chiếc kim đồng hồ xoay chuyển, như dụng cụ hình tròn không có bắt đầu, cũng không có kết thúc. Sanh tử chỉ là một hệ thống tuần hoàn mà thôi. Ví như trồng dưa thì gặt hái được dưa, trồng đậu thì sẽ gặt hái được đậu vậy. Trồng chẳng phải là bắt đầu, mà thu hoạch cũng chẳng phải là kết thúc. Trong sự bắt đầu kia đã có hàm chứa sự kết thúc. Và trong cái kết thúc nọ vốn đã ẩn tàng mầm bắt đầu.

Trong Phật môn, đối trước vấn đề “sinh ly tử biệt”, các vị cao tăng thạc đức quan niệm rất lạc quan. Họ cho rằng đã có duyên sinh ra trên cảnh giới ta bà này thì nên vui vẻ đón nhận cuộc sống mà vun bồi giáo dưỡng nó, và đến khi chết cũng nên vui vẻ thông dong ra đi. Bởi vì sanh mạng này đến đến đi đi, sanh sanh tử tử là một hành trình không có sự dừng nghỉ!

Căn cứ lịch sử để đưa chứng cứ cách nhìn lạc quan, tự tại về "sinh ly tử biệt" của một số vị thiền sư. Có vị nơi điền viên trồng sen mà thị tịch; có vị tự mình tế bái tổ tiên rồi mỉm cười ra đi; có vị hoan lạc thổi ống tiêu, ống sáo rồi chèo thuyền ra giữa dòng mà nhập diệt. Có vị cửa đông, cửa tây hướng đến tất cả môn đồ pháp quyến truyền trao di huấn rồi an nhiên từ biệt. Các vị thiền sư ấy đã nhìn thấu suốt được “sinh tử thái nhiên”; “Đến là vì chúng sanh mà đến, và đi cũng vì chúng sanh mà đi,” cho nên đến đi, các vị đều không có chỗ vấn vương, luyến ái trở ngại; xem nó giống như bộ y phục đã cũ rách, cần phải thay đổi bộ y phục mới. Phòng ốc đã đến kỳ hư hoại cần phải thay đổi nguyên vật liệu để kiến tạo phòng ốc mới; cho đến chiếc xe hơi đã đến thời già cũ đều cần nên đào thải đi, và lựa chọn cái mới hợp thời tốt đẹp hơn, hưởng chi cái thân thể con người này khi đã đến độ kỳ suy thoái?

Francois Rabelais, vị đại biểu cho “Văn nghệ phục hưng thời đại của nước Pháp nói: “Màn kịch cười đã diễn xong thì phải đến lúc hạ màn thôi”. Ông ta đã có cái nhìn về đời người và sự đổi thay của cuộc thế rất phóng khoáng và rất chơn thực. Nhà triết học Jean-Jacques Rousseau, lúc lâm chung an ủi người vợ: “Này người vợ yêu quý của ta, đừng nên đau buồn, ngoài kia bầu trời trong sáng chính là chỗ ta đi”. Thật đúng là lời trấn trối tràn đầy chánh kiến của con người lạc quan, sống chết thái nhiên đáng làm mô phạm cho hậu thế.

Chúng ta không nên quá lo sợ về cái chết; nó chỉ là một hành trình thay đổi kiếp sống mới, giống như một hành trình di dân đưa chúng ta đến một quốc độ mới khác. Vấn đề quan trọng là trong cuộc sống hiện tại chúng ta có tích lũy tư lương sanh tồn chăng? Nếu có thì khi bạn đổi đến bất cứ một quốc độ nào có gì đáng để sợ hãi, lo lắng không thể sanh hoạt?

Hiện nay xã hội đang sôi động đưa ra đề tài thảo luận: "chết an lạc". Kỳ thật, “chết an lạc” so với “sống đau khổ” vẫn có chỗ tốt đẹp hơn nhiều. Con người sống với sự khoái lạc, đương nhiên sẽ lo sợ sau khi chết thống khổ, nhưng nếu bạn hiểu rõ được “sinh và tử là một” thì có gì đáng để tham sống sợ chết?”

Phật giáo, Tịnh độ tông gọi tử vong là “vãng sanh”, vì đã vãng sanh thì giống như đi xuất ngoại du lịch, hoặc là dọn nhà cũ đến nhà mới. Như vậy, chết chẳng phải sự kiện đáng vui mừng sao? Thế nên chết chỉ là một giai đoạn hoán chuyển mà thôi; nó là sự ký thác cho sự bắt đầu của một thân thể. Do vậy, chết không là vấn đề để chúng ta nặng tâm lo lắng, ghê sợ. Khi đối mặt với tử thần, cần nên thuận theo cái tự nhiên của nó mà thái nhiên tự tại theo chỗ của nó!

---o0o---

## **CÁI DỤ VỀ CUỘC ĐỜI**

### 人生之喻

Mỗi người chúng ta từ khi cất tiếng khóc chào đời, cho đến khi già lão, từ già cuộc đời trở về với cát bụi. Đó là quá trình cuộc sống của một đời người.

Cuộc đời là gì nhỉ?

Có rất nhiều ví dụ để thuyết minh về cuộc đời. Dưới đây là một số ví dụ thuyết chứng:

#### **1. Cuộc đời như một vũ đài.**

Trên vũ đài đó có muôn hình muôn dạng sắc thái tuồng vai: hề, trung hiếu, yêu ma, thiện ác ...đầy đủ các loại nhân vật hiệp lực diễn trọn hoạt cảnh vui buồn, hợp tan của cuộc sống đời người. Nhưng một khi sân khấu đã hạ màn kết thúc thì tất cả đều trở về với huyền không.

#### **2. Cuộc đời như một quán trọ.**

Chúng ta tạm mượn cõi đời để trọ tạm thân qua vài mươi tuế nguyệt; đến khi phải rời khỏi quán trọ, thì tất cả mọi sở hữu đều phải trả về cho quán trọ, cho đến một vật cũng không phải là của riêng mình.

#### **3. Cuộc đời như huyền mộng.**

Mộng, có mộng tốt đẹp, có mộng xấu ác. Trong mộng thấy mình chu du liệt quốc; bay núi lượn biển,...; nhưng khi tỉnh giấc, thì ôi thôi, tất cả đó chỉ là mộng mị ảo huyền.

#### **4. Cuộc đời như tấm bèo trôi.**

Tấm bèo phiêu bạt trên nước, trầm, tụ tán nổi không một điểm cố định chắc chắn. Cuộc đời nhân thế nào có khác chi những tấm bèo trôi kia; chúng ta không thể tự mình khống chế cuộc thế vô thường.



Các loại hình dụ tượng trưng trên là dụ cho cuộc sống vô thường. Ngoài ra còn có các loại hình dụ khác mà con người từ cổ chí kim thường lấy làm dụ như, đời người như hạt lộ châu sương mai nắng sớm; cuộc đời như làn điện chớp, cuộc đời như vật đổi sao dời, cuộc đời như đóa hoa tươi sớm nở tối tàn... Tất cả những ảnh dụ kia là thuyết minh cho thực chất cuộc đời nhân thế là huyễn hóa, là hư không, là vô thường. Những ảnh dụ trên nghe ra thì dường như cuộc sống nhân thế này là vô nghĩa, là bi quan; nhưng sự thật thì không hẳn như vậy. Cuộc sống nhân thế vô thường kia vẫn có những ảnh dụ tích cực đáng quý như :

1. Cuộc đời như ánh thái dương, sớm mọc phương đông, tối tàn phương tây. Ánh thái dương một khi xuất hiện, dương rộng vòng hào quang sưởi ấm nhân thế; rồi khi hoàng hôn buông màn, thái dương lòng tràn đầy niềm lưu luyến, từ từ lặn tắt; nhưng ánh thái dương lặn tắt đi không có nghĩa là mất hết niềm tin yêu hy vọng, bởi vì sáng sớm ngày mai, ánh thái dương sẽ lại từ phương đông trời dậy chiếu sáng khắp đại địa, đem nắng ấm tiếp tục sưởi ấm thế gian.

2. Cuộc đời như bãi chiến trường.

Trên bãi chiến trường có thắng, có bại. Thất bại cố nhiên khiến cho người ủ ê, buồn tủi, nhưng khi lâm thời có niềm hy vọng chiến thắng xuất hiện, thì cuộc sống lý tưởng hạnh phúc của con người liền lập tức trở thành hiện thực.

3. Cuộc đời như lòng bể đại dương.

Biển cả bao la sóng vỗ rì rào, bao dung vạn hữu. Trên biển cả, ngày đêm thuyền bè qua lại không lưu dấu vết, chim cá bơi lặn không lưu tiếng. Biển cả đem lại cho con người cuộc sống phương tiện với tấm lòng bao dung, nhiệt tình hậu đãi. Cũng vậy đời người chúng ta là biển cả bao la, có thể nhậm vận cuộc sống thanh nhàn tự tại tùy duyên với vòng tay tràn đầy yêu thương, có đủ nghị lực và trí tuệ năng biến phương tiện quyền xảo.

4. Cuộc đời như dòng nước chảy.

Dòng nước trong mát lăn tăn dạt dào chảy xuyên núi vượt đồi, đem lại cho nhân thế cuộc sống tươi nhuận. Dòng thác ào ạt đổ, không những vì nhân gian vẽ ra bức tranh hùng tráng lưu danh muôn thuở. Mà còn vì cuộc sống lợi ích thế nhân phụng hiến nguồn nhiệt lượng tiềm năng vốn có của mình

Lại nữa, ảnh dụ của cuộc đời trên mặt tích cực hướng thượng còn có: Cuộc đời như bầu trời trong sáng, như bức tranh họa sơn thủy, như bản thơ ca, như câu đối chữ, như ngọn núi thái, như dòng sông lam. Tất cả những ảnh dụ trên đều là những thiên văn chương giải thích rõ ý nghĩa cuộc đời.

Thật ra, cuộc đời giống như một chiếc bàn cờ. Cuộc sống của đời người, chúng ta có thể không hạ cờ, nhưng không thể không đi theo vị trí và chức năng của bàn cờ. Khi con cờ chạy lạc vị trí thì cả ván cờ tất bị rơi vào thất thế, thua bại. Khi con cờ chạy đúng phương hướng thì lộ trình sẽ thuận lợi, dẫn đến thắng lợi vẻ vang. Đời người chúng ta muốn thiết lập cuộc sống thắng lợi tốt đẹp như con cờ đại tướng kia, tất đời đời phải có lý tưởng cao, có tầm mắt nhìn xa thấy rộng, tâm ý rộng lượng, bước chân vững chắc, không riêng tư, không tự ngã. Có được khí lực và nhiệt huyết như vậy mới có thể nhìn thấy được vị trí nhu nhuyễn kỳ tuyệt của toàn bàn cờ, và mới có được năng lực vô úy, vô ngại đi suốt trọn ván cờ nhân thế.

---o0o---

## **CUỘC ĐỜI QUA BỨC HỌA SƠN THỦY**

### 人生山水畫

Cuộc sống của đời người là gì nhỉ?

Chúng ta cùng thử chiêm nghiệm cuộc sống của đời người qua bức họa tranh sơn thủy. Trên bức họa tranh sơn thủy đó, thâm qua nghệ thuật phát họa hài hòa những đường nét chấm phá hình sắc đậm nhạt, sâu cạn, xa gần, cao thấp, tối sáng trầm nổi mà hiện lộ ra được phong tình, ý cảnh của bức tranh họa sơn thủy linh hoạt hiện thực. Đồng thời, trên bức họa tranh sơn thủy đó, có lúc là cảnh ngàn sơn vạn thủy, núi sông trùng trùng điệp điệp một màu xanh biếc; lạ có lúc là cảnh mưa rào, gió bắc khiến cho cảnh khô lá úa vàng, rụng rơi tơi tả. Tất cả những bối cảnh phong tình trên bức họa đó chẳng phải là do từ cuộc sống của đời người chúng ta trên cõi nhân thế phát họa điểm tô, chiếu chụp?

Trên bức họa tranh sơn thủy đó bằng mỹ cảm của hiện thực cuộc sống với sông núi hữu tình, xuân ấm hoa khai, trăm hồng nghìn tía tỏa ngát hương thơm, hoàng oanh bay nhảy trên thảm cỏ xanh rợn rã hoan ca. Hoạt cảnh tươi vui hiện ra sống động trên mặt giấy, khiến cho người xem liền sanh lòng hoan hỷ, yêu thích, chiêm ngưỡng, cổ vũ khích lệ. Cuộc sống tràn đầy lạc quan sống động với chánh niệm vì cuộc đời cống

hiển tài năng và sức lực. Quả là một cuộc sống tuyệt mỹ, xứng hợp với danh sử là bức tranh sơn thủy vô giá.

Nhưng cũng có những bức họa tranh sơn thủy cảnh sắc nhạt nhẽo, hoang vu, ngập tràn khói sương và cỏ dại, nhà dột, vách thưa, gà vịt vài con; hiển lộ gia cảnh nghèo nàn, xơ xác, buồn bã. Phong tình cảnh sắc ấy chính là hiển lộ ý vị cuộc sống của những con người nghèo khổ, què mùa với vận mệnh của chòm sao bắc đẩu thiếu may mắn.

Trên bức họa tranh sơn thủy, có lúc nhìn vào là cảnh vách đá dốc đứng, ngàn núi cao, vạn vực sâu thẳm. Đỉnh núi sừng sững cao vút trời xanh, tương đồng với đời sống của con người đang ở địa vị cao quý, quyền uy tốt đỉnh, khiến cho con người tràn đầy hưng phấn. Nhưng bên cạnh đó vẫn không tránh khỏi tiếng lòng nức nở nghẹn ngào khi gặp phải đông hàn, gió bắc. Lại có lúc trên bức tranh sơn thủy kia hiển lộ phong cảnh vách núi dốc đứng, đường đi nhỏ hẹp, tiền đồ vô lộ, như đang thuyết minh về cuộc sống của con người trong cảnh khổ cùng, tiền lộ bế tắc, tìm không ra hướng xuất tiến.

Có lúc là cảnh mây vờn ân ái núi, trời nước hòa hợp một màu thanh thanh, gió thổi mây bay sóng biếc nhấp nhô dào dạt vỗ bờ, khiến cho con người cảm nhận được cuộc sống nhân thế muôn phần ấm tình xa rộng, cổ vũ lòng người hãy giữ vững niềm tin ra sức phấn đấu vững bước tiến lên. Nhưng cũng có lúc, trên bức tranh họa đó vẽ ra phong cảnh nhà tranh vách nứa với một thửa hoa vàng, núi thu lá đỏ, hiển lộ cuộc sống tiêu dao, mộc mạc, thanh nhàn tiêu dao tự tại của người ẩn sĩ. Rồi cũng có lúc tranh họa ra cảnh biển nước mênh mông, từng đợt sóng vỗ dào dạt ân ái núi, tung bọt trắng xóa bồng bênh trôi nổi, tựa hồ như đang thuyết minh cuộc sống của hàng hào tộc quý phái đang ở độ hào hùng tràn đầy khí phách.

Cuộc sống của con người, có người có được cuộc sống may mắn hạnh phúc, sự nghiệp thuận lợi, làm việc gì cũng đều thuận buồm xuôi gió, vạn an kiết tường như bức tranh họa sơn thủy hiển lộ sắc nét tươi sáng, hài hòa linh động gợi cảm lòng nhân. Nhưng cũng có người không gặp được thời vận may mắn, cuộc sống phải trải qua biết bao trắc trở, đắng cay chướng ngại, bế tắc tiền đồ như cảnh sắc của bức tranh họa cảnh núi cùng sông cạn kia. Lại có người tuy không gặp được vận lành trong cuộc sống, phải vật vã đương đầu với muôn vàn gian nan trở ngại; thế nhưng, càng bước trên những đoạn đường gồ ghề sỏi đá, càng trải qua niềm mật nếm gai, họ càng dày dặn kinh nghiệm, và càng tự mình khích lệ ý chí phấn đấu vươn lên, vì họ có ý chí nhận thức, có niềm tin yêu về cuộc

sống thế gian vô thường đáng quý. Thế nên, càng đứng trong cảnh tình nếm mật nằm gai, họ càng nghiệm ra được cái thú vị của cuộc đời, và họ càng tự tin rằng “Sau cơn mưa trời lại sáng”. Đồng dạng với đạo lý trên, trong bức tranh họa sơn thủy, tuy rằng núi cao, vực thẳm, đường đi khúc khuỷu, gập gềnh khó qua, nhưng họ vẫn kiên chí, bình tâm khắc phục mọi khó khăn, và không ngừng cố vũ mình dũng mãnh tiến lên, vì “Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông”.

Đời người, giữa cuộc sống núi cao trập trùng, sông nước mêng mêng, bập bênh, có lúc nhận được hậu tình đối đãi núi đón sông đưa, trời đất quyện tình tha thiết; có lúc núi cao cách trở đường đi, sông nước mêng mang, đường trước mờ mịt, không định được hướng đi phía trước, mà cũng chẳng tìm được lối thoát phía sau. Quả là tiến thối lưỡng nan, tiền đồ không biết từ đâu định hướng?

Bức họa sơn thủy là kiệt tác của các nhà nghệ thuật, bố cục trong tranh qua các nét chấm phá nghệ thuật họa nên cảnh sắc tối sáng? gần xa?, đậm nhạt? Sông núi gập gềnh, quanh co khúc chiết, sóng dập gió dồi hay êm đềm phẳng lặng; ngay cả một chiếc lá, một cành hoa rơi, một dòng nước chảy bên cạnh vị thiền sư ngồi thiền; tất cả trong mỗi sự vật, mỗi hiện tượng đều xuất phát từ nội tâm qua tâm hồn lĩnh cảm cuộc sống của chính mình mà diễn đạt qua tư thái cầm cọ phát họa, tạo nên một lối đi riêng đầy sáng tạo và ý vị trong thế giới nghệ thuật của màu sắc và âm thanh.

---o0o---

## **NGHỊCH TẶNG THƯỢNG DUYÊN**

增上緣

Tổ tiên ta thường nói: “mười năm trồng cây, trăm năm trồng người”. Điều đó đã nói lên tôi luyện thành công sự nghiệp làm người, cần phải nương tựa vào rất nhiều yếu tố nhân duyên hỗ trợ. Cây cối hoa cỏ cần phải có đầy đủ các yếu tố nhân duyên hỗ trợ như ánh sáng mặt trời, không khí, nước phân, nhân công v. v... mới có thể khai hoa kết trái. Cao lầu đại hạ cũng cần phải có các vật tư đất, gỗ, đá, gạch... mới có thể thuận lợi thành tựu công trình xây cất. Nhân duyên thuận lợi đương nhiên dễ thành tựu. Nhân duyên không thuận lợi, thì cho dù là tôi luyện phong cách làm người hoặc làm bất cứ sự việc gì cũng đều không trách khỏi trùng trùng trở ngại khó khăn.

Khó khăn, khổ nhọc có thể đánh ngã được người bình thường, nhu nhược thiếu tự tin, nhưng không thể đánh ngã được người có niềm tin yêu vững chắc, trong sáng. Bởi vì nhân duyên thuận lợi, cố nhiên sẽ trợ giúp chúng ta đạt được thành công nhanh chóng. Nhưng nếu nhân duyên không thuận lợi sẽ khiêu gợi dậy lực lượng tiềm năng phi thường trong mỗi con người. Bởi vì nhân duyên không thuận lợi đó trở thành “nghịch tăng thượng duyên” khích lệ, cổ vũ chí hướng thượng. Điển hình như, khi cơ thể bất an, phát bệnh thì con người mới biết phát đạo tâm, chú ý đến sức khỏe và đi sâu vào nghiên cứu phương án phòng bệnh và chữa bệnh. Cũng vậy, chúng ta có trải qua sự thọ nhận đau khổ mới nghĩ đến phương cách cải thiện hoàn cảnh và dũng mãnh phấn đấu cải tiến kế hoạch cuộc sống.

Trong thế giới tự nhiên, hoa mai sở dĩ được người ca tụng, là vì hoa mai có bản chất nhẫn nại tiếp nhận tuyết sương giá lạnh; khí tiết càng lạnh, hương thơm càng tỏa ngát. Tùng bách sở dĩ được người yêu thích, quý trọng là vì tùng bách không những không cách ngại sương hàn gió bắc đến mà càng gặp sương hàn gió bắc, tùng bách càng xanh tươi vươn thẳng mình đón tiếp. Ban da càng đánh mạnh, độ nhảy càng cao. Đá vôi nếu không qua lò đốt rừng rực lửa, làm sao có đủ năng lực trở thành vật liệu cần thiết lưu ở nhân gian?

Kìa! Chúng ta hãy nhìn xem, trong cơn cuồng phong bão táp mưa sa, cây liễu trúc mặc dù đơn độc lẻ loi, nhưng nó vẫn hiên ngang ngẩng cao đầu, sừng sững thẳng mình cất cao khúc nhạc khái hoàn. Ở vùng Nam Bắc cực, quanh năm băng tuyết giá rét, các loài động vật sống trên vùng đất ấy vì sự sinh tồn mà không ngừng phấn đấu đối mặt với nghịch cảnh trắc trở gian nan và lấy đó làm tăng thượng duyên để nỗ lực vươn lên.

Nhìn thấy gió bão đánh ngã cây cối, không ai bảo ai, bản năng tự nhiên sẽ thúc đẩy chúng ta tìm mọi phương cách chống đỡ để chúng trở lại tư thế sinh tồn tự nhiên. Trải qua cuộc động đất, nhà cửa phòng ốc bị sập đổ hư hại; chỉ một sát na vô thường đến, toàn gia sản sự nghiệp bỗng chốc trở thành hoang dã, trắng tay, nhưng với niềm tin người còn tất sự nghiệp còn. Thế rồi do sự dũng mãnh đối mặt với hiện thực vô thường kia khiến cho con người không ngừng phát minh ra những điều hay ý lạ, đồng thời không ngừng khám phá ra ra những bí mật trong sáng quý giá của đời sống nội tâm cũng như ngoại chất. Do vậy, người thanh niên có nghị lực cường tráng, thành tựu được nhiều cống hiến, càng gặp cảnh đối nghịch, bị người đối xử tệ hiểm càng ra sức phấn đấu trau dồi kỹ

năng, trau dồi tác phong đạo đức; và càng bị người khinh dễ, anh ta càng nỗ lực phấn đấu vươn lên bắt kịp cùng người.

Bậc cổ nhân thường nói: "Hàn môn xuất hiếu tử"; Thật vậy ở trong cảnh cơ hàn mới thấu suốt được lòng người con hiếu thảo. Xưa ngài Mẫn tử bị kẻ mẫu quả trách, chưởi mắng, đối xử khắc nghiệt, nhưng ngài vẫn không một lời than oán; ngược lại, lấy đó làm nghịch tăng thượng duyên tôi luyện chí hiếu, tạo nên nhân vật lịch sử người con chí hiếu ưu tú để gương chiếu sáng ngàn năm cho đời. Trong cửa thiền môn đề xướng lấy nghịch tăng thượng duyên làm đề mục khích lệ và huấn tập hành giả nghị lực kiên cường dũng mãnh, bảo trì hạnh đức "bình thường tâm thị đạo" ứng phó với bất luận cảnh tình đông hàn giá bắc, hay cảnh tình nắng táp mưa sa. Do vậy, khi đông hàn giá lạnh đến, người hành giả hướng vào chốn sương giăng tuyết phủ để huấn tập; rồi khi tiết hạ nắng ì nóng cháy da, lại hướng về nơi mặt trời phát hỏa quang để tôi luyện thiền tập. Do sinh hoạt trong nghịch cảnh duyên như vậy mà hun đúc ra cho chính mình đời sống nội tâm phong phú với chí hướng thượng cao cả, tràn đầy nghị lực. Đồng thời hun đúc cho chính mình một tài sản kinh nghiệm vô giá.

Trên trang lịch sử Phật giáo Trung Quốc, nếu không có sự kện giáo nạn "Tam võ nhất tông" xảy ra thì làm sao hiển hiện được lực lượng huy hoàng của Phật giáo. Nếu không có những uy quyền chuyên chế trùng trùng điệp điệp bức hại, tất sẽ không có sản sinh ra Đại sư Huệ Viễn cất lên tiếng gọi cao thiêng "hàng xuất gia không quỳ bái các bậc vương tước". Nếu không có Do Thái phản Giêsu, thì Giêsu nào có được nhân duyên để hiển hiện thánh đức. Và nếu không có Đề Bà Đạt Đa cầm đầu chỉ đạo nhóm ngoại đạo bức hại, thì đức Phật Thích Ca cũng không có đủ yếu tố nhân duyên để hiển lộ thánh đức cao cả của đấng Thế tôn. Trên lộ trình cuộc sống, gặp phải tảng đá lớn chặn đường, chúng ta có thể bị vấp ngã bởi nó, hoặc giả chúng khe biết lợi dụng nó làm điểm tựa an ổn chân đứng để có thể đứng nơi đỉnh cao vọng tầm nhìn xa. Cuộc sống của con người thành công và thất bại đều do nơi chính mình khéo biết cách vận chuyển nghịch cảnh hóa thành tăng thượng duyên. Bởi lẽ, không có đêm tối làm sao cảm nhận được công năng lợi ích vĩ đại của ánh sáng quang minh? Không có tội ác của đối phương, con người làm sao cảm thấu được đức hạnh chân thiện mỹ của bậc hiền nhân? Cũng vậy không có ô nhiễm cấu uế làm sao cảm nhận được niềm sáng khoái tươi mát của sự ngăn nắp, sạch sẽ? Không có pháp so sánh sai khác làm sao tìm ra được

pháp thống nhất? Do vậy cái kỳ diệu của nghịch tăng thượng duyên là ở chỗ:

Người biết nghe, khéo nghe âm thanh vô thanh

Người biết nhìn, khéo nhìn tướng vô tướng

Người biết nói chuyện, khéo dụng ngôn vô ngôn

---o0o---

## **DIỆU PHÁP ĐỐI ĐÃI**

(寬厚對人)

Trong cuộc sống nhân gian, chúng ta làm sao đối đãi cùng người khiến cho được trên thuận dưới hòa? Đó là môn học vấn rất cao mà đòi hỏi suốt cả đời người chúng ta không ngừng học hỏi và cầu tiến thành tựu.

Lý do tại sao? – Nguyên nhân chủ yếu là vì con người chúng ta có nhiều loại hình, tánh cách của mỗi người khác nhau, nhu cầu khác nhau. Quả là làm người đứng trước một sự việc rất khó đạt được “tận như ý người”. Vì vậy, người xưa thường nói: “Ở rộng người cười, ở hẹp người chê”, “thuận được ý bà cô, thì lại nghịch ý bà dì” là vậy. Làm người đáp ứng được sự thỏa mãn tâm lý của mọi người nào có dễ dàng.

Trong cuộc sống tương giao đối đãi cùng người, tuy có rất nhiều phương diện không đồng nhất, nhưng nếu chúng ta biết lấy tâm khoan hậu để đối đãi thì tất cả mọi đường cong ngã quẹo đều không hề thay đổi định luật hòa hợp. Lấy tâm tôn trọng, khiêm tốn, nhã nhặn cùng người đối đãi, là điều rất cần yếu, vì tâm càng khoan dung, hậu hỷ thì càng thành tựu được mối kết duyên bồ đề quyến thuộc. Bởi vì lấy đức khoan hậu đối đãi cùng người tức là biết biểu lộ lòng tín nhiệm đối với người, cùng người gần gũi, thân thiện trao cho nhau niềm cảm thông hiểu biết và yêu thương. Thành tựu “đắc nhân tâm” chính là vậy. Ngược lại, nếu chỉ lấy sự chua ngoa, cay đắng, chát chúa để đối đãi thì thử hỏi làm sao cùng người gieo kết được tình thiện duyên, thiện cảm của người khác, há huống là thu phục lòng người. Quả là khó thay, khó thay!

Sự tương giao giữa người và người, không phải chỉ đòi hỏi người khác đối đãi tốt đẹp với mình, hoặc chỉ trích người đối đãi mình không tốt điều này, không đẹp điều kia, mà cần phải nhìn lại mình cho thật sâu, thật kỹ và tự hỏi: “mình đã đối đãi người với tâm lượng như thế nào?”

Thông thường qua phong cách đối đãi, người ta có thể nhìn ra được mình là người có nhân hậu đạo đức hay không, là nhìn từ phong cách khoan nhượng, bao dung, biết khéo vận dụng nghệ thuật phương tiện quyền xảo trong giao tiếp đối đãi, đem lại cho người và mình niềm hoan lạc, hòa hợp.

Như thế nào gọi là lấy khoan hậu đối đãi người? Và như thế nào là lấy nghiêm đối đãi người. Dưới đây đưa ra ba điển dụ để chúng ta cùng nhau thảo luận.

Anh Giáp đang đi trên đường, bỗng có người chỉ vào chân anh và nói: tại sao anh mang dép của tôi? Phiền anh cởi ra trả lại cho tôi. – Anh Giáp lắc đầu không thừa nhận. Thế là hai người tranh chấp, to tiếng cãi vã không dứt.. Cũng thời điểm ấy, trên đoạn đường khác, anh Ất đang đi, cũng có người chỉ vào đôi giày của anh và nói: Xin lỗi, anh đã mang nhầm đôi giày của tôi, phiền anh cởi ra trả lại cho tôi! Anh Ất nghe xong, lặng lẽ nhìn, rồi cởi giày ra đưa cho người nọ. Sau đó một lúc, người kia tìm ra được đôi giày của mình, biết mình đã đòi nhầm, lập tức đem giày tìm anh Ất hoàn trả; nhưng anh Ất lại cho rằng không thể làm như vậy được, và nói: - Vật đã trả về anh rồi thì tôi không thể lấy trở lại. Duyên kỳ ngộ, lai trên đường gần đó, anh Bính đang đi cũng có người chỉ vào đôi giày của anh và nói : "Xin lỗi, anh mang nhầm đôi giày của tôi rồi, mong anh hoan hỷ cởi ra trả lại cho tôi!". Anh Bính nghe xong mỉm cười, cởi giày ra đưa cho anh ta. Anh chàng ấy hớn hờ nhận giày và quay đầu đi về chỗ của mình. Đến nơi nhìn thấy đôi giày thật của chính mình đang còn đó, biết mình đã ngộ nhận; khởi tâm hổ thẹn, lập tức đem đôi giày mà mình đã đòi nhầm trả lại cho anh Bính. Anh Bính vẫn giữ trọn nét mặt bình thản hoan hỷ nhận lại.

Từ thái độ xử lý sự việc của ba người trên, chúng ta có thể nhìn ra được nghệ thuật đối đãi nghiêm và khoan bất đồng ở điểm nào.

Đối đãi người với tâm khoan hậu, hòa hợp, tức là chính mình đang sống với tâm bình khí hòa, hoan hỷ, nhẹ nhàng thanh thoát. Liệt dụ như thời Xuân thu, do phong cách đối đãi khoan hậu mà Bá Thúc Nha và Quản Trọng đã trở thành đôi bạn tri kỷ danh sự. Lại nữa, đời Đường thầy Lão Đức khuyên răn học trò mình: "ngậm máu phun người thì tư miệng mình dơ trước. Ngược lại, người mà luôn luôn vì một điểm nhỏ của sự việc, lại ôm giữ canh cánh trong lòng; thậm chí gay gắt chỉ trách lỗi người. Với tâm thái đối đãi như vậy, không những khiến cho người khác một khi thoáng thấy bóng mình liền sanh tâm sợ hãi, không dám thân cận. Như thế sẽ tự mình không kết được nhân tình duyên lành đã chớ,



mà còn tự mình ôm lấy sầu muộn khổ não. Thật đúng là hại người lại chính là hại người.

Có câu chuyện kể rằng: Người con trai của viên quan nọ khi xây cất nhà tại một thôn xóm, chỉ vì mong muốn tranh đất một bức tường tường.Cây có cha mình là quan của triều đình, liền viết thư gửi lên triều cho cha, hy vọng được cha ra mặt giúp đỡ lấy không con đường tường kia. Người cha sau khi nhận thư, lập tức thảo thư hồi âm cho con : "xa xôi vạn dặm, sự nghiệp kinh sử lại chỉ vì tường gạch, nhường nhịn cho người ba tấc đất thì có gì là trở ngại? Vạn lý trường thành nay vẫn còn đó mà nào thấy được Tần Thủy Hoàng thuở ấy".

Thế nên "khoan hậu đối đãi người" không những là diệu pháp tương giao tương tế, mà còn là căn bản nhân cách làm người

---o0o---

## **MÀU SẮC PHỒN THẠNH**

(顏色繽紛)

Trên thế gian, màu sắc nào là màu đẹp nhất? Đỏ, vàng, lam, trắng, đen...; phàm là một màu sắc thì vốn là rất đơn điệu, chỉ có năm màu bố trí dung hợp mới thấy được màu sắc phồn thịnh của nó.

Cuộc sống của con người luôn luôn không ngừng cùng thời đại phát triển. Đài hình thuở xưa chỉ là màn ảnh trắng đen; thế rồi văn minh khoa học ngày một tiến bộ, diện hoa màu sắc đã trở nên phong phú, sinh động. Ngày xưa dùng bài bản khắc chữ, ngày nay đã phát triển đến ấn loát trắng đen, màu sắc. Thời đại ngày nay con người mặc y phục, dáng cách không những “mốt moden” mà cả đến loại vải và sắc vải cũng dồi dào phong phú. Và ẩm thực cũng vậy, nếu như sắc tố không đủ tươi nhuận tốt đẹp, thì khoa học đã có rất nhiều phương cách để pha chế các loại sắc tố, đạt đến tiêu chuẩn đầy đủ sắc hương mỹ vị.

Mây trắng trên nền trời xanh mặc dù so với mây đen có phần đẹp mắt hơn, nhưng nhìn chung lại thì không đẹp bằng hình sắc cầu vồng và hình sắc ráng chiều. Bầu trời biết đem vòm trời tô điểm thành màu sắc đại tự nhiên tuyệt đẹp. Trong khu rừng rậm, chim muông biết lấy tiếng hót để tìm âm thanh của đồng loại. Dưới biển cả mênh mông các loại cá cũng biết lấy màu sắc để dẫn dắt bạn đồng loại.

Trên thế gian, có người khi phát ngôn, lời nói ra như tranh họa, như thơ ca có sức thu hút, chuyển hóa lòng người. Người đó khi đối diện với bất cứ đề mục nào đều có thể vận dụng ngôn ngữ diễn thuyết trình bày vấn

đề một cách rõ ràng, tươi sáng, sinh động và hoạt bát. Có người dùng ngòi bút viết lách sáng tác, văn thơ khúc chiết, sinh thái uyển chuyển, tình tiết dồi dào, khiến người đọc trực tiếp cảm thán; trong văn vừa có sắc tranh họa, lại vừa có vị thơ ca.

Trẻ sơ sinh, khi vừa lọt khỏi lòng mẹ, thích nhìn đồ vật có màu sắc. Trong đời sống, chúng ta thông thường yêu thích nhất là mùa xuân. Vì mùa xuân đến, khí hậu ấm áp, cây cỏ tươi nhuận đâm chồi nảy lộc, trăm hoa đua nở rực rỡ, tươi tốt, khiến lòng người tràn đầy niềm tin yêu hy vọng, tin tưởng cuộc sống sẽ thu hoạch được nhiều thắng lợi rực rỡ, tốt đẹp như hoa xuân.

Cuộc sống con người, có người cảm khái rằng cuộc đời mình là màu sắc xám tro; lại có người vì thân thể không được khỏe mạnh, không được xinh đẹp, lại không có lý tưởng, không có mục tiêu, không hạnh phúc; cuộc sống buồn tẻ, vô kể tri âm, vô người tri kỷ, từ đó cho rằng cuộc đời mình là màu đen tối. Thật ra, mỗi người chúng ta, luôn mong muốn đời sống của mình được phồn thịnh muôn hình muôn sắc hạnh phúc.

Chúng ta làm thế nào để sáng tạo cuộc sống phồn thịnh, hạnh phúc ấy? -- Thể hiện đời sống với tinh thần "vì người quên mình", vì người phục vụ, cùng người rộng kết thiện duyên, đem niềm hoan hỷ cho người. Từ chỗ thực hiện việc thiện như nước nguồn chảy mãi không ngừng mà hội tụ được duyên lành đi đến đâu đều nhận được người hoan nghênh, và đến bất cứ nơi đâu đều sống được đời sống tùy duyên tự tại. Nếu chúng ta biết lấy sự mỉm cười hoan hỷ khen ngợi người để sáng tạo nên màu sắc như ý thì đó chính là mình đã thành tựu được đời sống phồn thịnh kiết tường như ý.

Chúng ta làm thế nào để tạo nên đời sống màu sắc linh hoạt, phồn thịnh? – Nước màu, chì màu, phấn màu, nhuộm màu...; đơn lẻ một màu thì luôn luôn là đơn điệu; cũng vậy, đời sống chúng ta không thể đơn điệu một mình một công việc, mà cần nên học tập đức Quán Thế Âm Bồ Tát hóa thông biến thiên bá ức hóa thân. Ví dụ như, khi tan sở về nhà, sống đúng với chức năng hiện tại của chính mình là người vợ, người chồng, người con, người cháu, người cha, người mẹ, người ông, người bà v. v... Khi ra khỏi nhà, cần nhận định rõ góc sắc của bản mình. Nếu là người chủ thì phải đảm đang gánh vác trách nhiệm, và phải biết yêu thương đùm bọc người dưới; nếu là người bộ thuộc thì cần nên cần mẫn siêng năng với chức vụ mà người chủ giao phó, tín nhiệm, và nhất là có lòng trung thành với người chủ của mình; nếu là người thầy cô giáo, cần phải đem kiến thức truyền trao cho tất cả đàn hậu học, dạy người không

biết mỗi một như trận mưa rào tưới nhuận khắp mặt đất; nếu là người phụ mẫu của dân thì phải hết lòng vì dân phụng sự.

Nếu chúng ta biết đem thiện tâm của mình trải khắp thế gian, đem cái sơ ồ học hiểu biết của mình với tinh thần tôn trọng, yêu thương bao dung truyền bá cho xã hội; đem chơn tâm thanh tịnh cúng dường thập phương pháp giới chúng sanh; đem tâm thiện mỹ cùng người kết duyên lành v.v...; đó chính là ý nghĩa đem màu sắc tươi sáng diệu mát phồn thịnh trải khắp thế gian, và đó cũng chính là điều kiện tự nhiên đưa đến cho chính mình đời sống hạnh phúc, kiết tường có đủ muôn hình muôn dạng sắc tố tươi sáng huy hoàng

---o0o---

## **GIÁO DỤC CHÍNH MÌNH**

自我教育

Cuộc sống của con người, khi tuổi thơ dại có cha mẹ giáo dục dạy dỗ; khi lớn lên đến tuổi đi học, tiếp nhận sự giáo dục dạy dỗ của các thầy cô giáo. Đến khi trưởng thành lại tiếp nhận sự giáo dục của xã hội. Trong các tầng cấp giáo dục đó, đều lấy sự giáo dục chính mình làm căn bản.

Giáo dục là sự uốn nắn, sự sửa đổi tập khí không thuần mỹ của con người trở thành tốt đẹp, khiến cho đời sống nhân cách được nâng cao. Người ngu độn sống với cuộc sống nhọc nhằn, đau khổ không kinh nghiệm; còn người thông minh tài trí thì nhạy bén, biết rút tỉa kinh nghiệm của người khác để tạo nên trí tuệ cho chính mình. Người tầm thường như chúng ta có trải qua nếm mật nằm gai mới thấu hiểu được kinh nghiệm cuộc sống. Nếu chúng ta thờ ơ, khắc khải chỉ biết nương dựa vào sự giáo dục chỉ bảo của người khác, mà không phát huy tiềm năng giáo dục chính mình, thì chẳng khác nào tương đồng với một bộ y phục nhuộm sắc từ ngoài mà có, không có vốn liếng gì riêng cho chính mình. Y phục nếu không có bản sắc gì riêng cho chính nó, thì màu sắc nhuộm nhuộm kia sẽ nhanh chóng bị các yếu tố ngoại giới làm tan biến sắc chất. Cũng vậy, nếu tự chính mình biết tư duy, phản quan tự kỷ, tự mình hoàn thiện giáo dục, sửa đổi các tập khí không tốt đẹp của chính mình trở thành trong sáng tốt đẹp, thì mới tương xứng với ý nghĩa giá trị bản chất chơn thật thiện mỹ. Con người chúng ta, mỗi người đều vốn có bản thể chân thiện mỹ. Bản thể đó được hiển lộ khi chúng ta biết tự mình khéo vận dụng pháp giáo dục chính mình.

Châu Xử trị được ba cái hại trong cuộc sống là do ông ta khéo nắm bắt được pháp tự mình giáo dục lấy chính mình, và không ngừng chân thành ăn năn sửa đổi những những lỗi lầm xấu dở của chính mình mà trở thành vị anh hùng danh thơm tiếng tốt trong lịch sử. Trong lịch sử Phật giáo, Châu Lợi Bàn Đà Đà, tuy là người căn tánh ngu độn, nhưng do ông ta thành tâm khẩn ý vận hành pháp giáo dục chính mình một cách thấu đáo theo lời chỉ dạy của đức Phật: "Quét bụi trừ dơ". Cuối cùng, ông đã thành tựu được trình độ "minh tâm kiến tánh", trở thành vị thánh đặc đạo a la hán quả.

Trong nghi thức Phật giáo, giáo dục chính mình gồm có các pháp: sám hối, thiền tập thiền quán, phản tỉnh tự nhận ra lỗi sai trái, tự mình đạt yêu cầu cải thiện lấy chính mình. Ngoài ra, cần phải tiến hành ba pháp học: Văn-tự-tu để giáo huấn; hoặc thông qua tham vấn thính giáo để giáo huấn; lại có lúc phải sử dụng đến pháp tư duy sâu sắc để hiểu rõ bản chất chơn thật của chính mình và sự vật để giáo huấn cải thiện. Trong pháp giáo dục chính mình, thậm chí có lúc một mình học không thông, đọc cũng không suốt, nhưng nếu phát tâm chỉ dạy giúp đỡ người khác thì tự nhiên sẽ cảm nhận được kết quả diệu kỳ của sự dạy và học hỗ tương trưởng thành. Nếu có khả năng vận hành pháp "dạy và học" đạt đến trình độ thể hội, thì đó chính là đã thành tựu được điểm đích của sự giáo dục chính mình.

Ở vùng Đức Châu nước Mỹ có một vị già lão tên Kiều Tri, 98 tuổi mới bắt đầu cặp sách đến trường học để thỏa mãn nguyện vọng mà bà ta đã ấp ủ từ lâu; lập ra kỷ lục thế giới: "người học sinh tiểu học cao tuổi nhất thế giới. Bốn năm sau bà ta viết ra bộ tiểu thuyết dài. Thế là trên thế giới lại sản sinh được một nữ tác giả tiểu thuyết cao tuổi nhất. Vị nữ tác giả ấy, sanh trưởng trong một gia đình nông dân nghèo khó, khi bốn tuổi đã phải xuống ruộng trồng bông gòn, không có cơ hội đi học; nhưng bà ta trong lúc xuống ruộng trồng bông gòn, nghe bà nội kể các câu chuyện, tự mình đã biết biến thành một loại hình thức học tập. Điều đó đã chứng minh rằng bà ta ngay từ nhỏ đã biết khéo vận dụng "tự mình giáo dục".

Ngày nay sự giáo dục, phần lớn đều là truy cầu học tập tri thức, học tập kỹ năng, học tập mưu lợi mà thiếu sót đi sự sanh hoạt giáo dục. Thế nên, có vị học đến hàng tiến sĩ mà vẫn không biết cách sống làm người. Tốt nghiệp đại học cũng không biết cách pha trà mời khách. Đó là sự thất bại trong ngành giáo dục. Phật giáo giảng dạy gánh nước bửa củi đều là Phật pháp, chính là chú trọng sinh hoạt giáo dục.

Lời mà người xưa nói rằng: "Tình người viên dung tức văn chương", hàm ý nói rằng, một tác phẩm được xem là áng văn chương, điều kiện tự nhiên đòi hỏi nội dung và hình thức của tác phẩm đó phải thể hiện được chân tướng nhân tình, sự lý viên dung. Do vậy, "giáo dục chính mình" là pháp học căn bản để hoàn thiện điểm đích cuộc sống nhân cách, đạo đức chân thiện mỹ mà đòi hỏi mỗi người chúng ta muốn thành tựu, thì không thể không vận hành.

---o0o---

## **KHIÊM CUNG**

(低頭)

Một ngày nọ trên chuyến du lịch đồng hành, có một người khách hỏi một nhà triết học: "Từ mặt đất lên đến bầu trời xanh kia có chiều cao là bao nhiêu?"

Nhà triết học trả lời:--- ba thước cao.

- Thấp như vậy sao? Con người chúng ta chẳng phải vốn đã có chiều cao ít nhất là ba tấc, bốn tấc, năm tấc, sáu tấc rồi sao?

Nhà triết học đáp: "Đúng vậy, nếu bạn vượt qua ba tấc thước cao của con người thì bạn phải biết vận hành pháp đứng vững giữa trời đất, và nhất là cần phải nên hiểu biết thực hành pháp khiêm cung".---Đó là đoạn đối thoại đòi hỏi về đời sống về đời sống triết học.

Các nhà nho thời cổ đại, người học trò bắt đầu vào học, trước dạy họ khấu đầu bái sư, thậm chí bạn bè tương giao cũng phải cúi đầu thi lễ. Tín đồ Phật giáo, tin Phật trước phải lễ bái chư Phật, chư Tổ. Trong cuộc sống, nếu không lấy pháp khiêm cung cùng người tiếp xúc, lại tùy ý mình muốn dài ngắn, cao thấp thế nào, tùy mình dọc ngang tung hoành, thì làm sao có thể bảo toàn được cuộc sống tốt đẹp. Thế nên, chúng ta muốn cùng người tạo mối giao tiếp tốt đẹp, tất nhiên đòi hỏi chúng ta phải biết thực hành pháp khiêm cung.

Trong giao tiếp giữa người và người, khiêm cung là tượng trưng cho sự lễ phép, lịch sự; là biểu thị nhân cách khiêm tốn, khiêm nhường cao quý. Cuộc sống của đời người có hiểu biết và thực hành được pháp khiêm cung chân thiện mỹ đó thì mới có thể đột phá triệt tiêu đi cái ngã chấp khổng lồ, để khai mở đời sống trong sáng tiến bộ, và mới không bị thất lợi trong giao tế. Trong Phật giáo, mỗi người Phật tử đều thực tập cúi đầu lễ bái là biểu hiện mình cùng đức Phật tiếp tâm. Thế hệ con cháu, thế hệ đàn em khi đến trước các bậc tiền bối, các bậc tôn túc thẳng mình

cung thủ cúi đầu thi lễ chào hỏi, là hành động biểu lộ rằng, lớp hậu học chúng con cần đến sự quan tâm của quý ngài.

Khiêm cung là biểu hiện sự lễ phép, cung kính nhún nhường; nhưng trong Phật giáo, pháp hành khiêm cung có lúc không phải hoàn toàn bắt buộc cúi đầu thi lễ, mà có lúc cần phải ngẩng cao đầu chiêm ngưỡng. Khiêm cung còn được biểu hiện bằng tâm ý thanh tịnh đi nhiều Phật, nhiều tháp biểu thị tâm lưu luyến cung kính, cho đến thu nhiếp ba nghiệp, tịnh tâm quán tưởng. Do vậy, pháp hành khiêm cung của Phật giáo rất sâu rộng, đáng thời cúi đầu nên cúi đầu, đáng lúc ngẩng đầu nên ngẩng đầu; đáng thời đi nhiều hành nên đi nhiều hành; tùy thời hợp cảnh mà hành pháp. Lại nữa, khiêm cung chính là con đường giao thông, là chiếc cầu thông thương được biểu đạt qua tâm ý truyền đến đối phương niềm hoài cảm hổ tương tôn trọng tiếp nhận.

Trong pháp hành cúi đầu hành lễ của Phật giáo còn có cách giải thích khác nữa là: Cái gọi là "chăm sóc bước chân", ý chỉ rằng, chúng ta làm bất cứ việc gì, cần phải có tư duy quán sát sao cho hợp thời, hợp lý; làm đâu ra đó và làm cho đến nơi đến chốn với lòng khiêm cung chân thật. Bởi vì đối diện với bất kỳ công việc làm nào, nếu chúng ta với tâm khiêm cung cần lao khẩn ý thì mới thành tựu được nền móng đời sống vững chắc. Trên lộ trình giao thông, vì muốn an toàn, khi đi đường bộ, hoặc khi lái xe, chúng ta đều phải nhìn xuống mặt đất và cẩn thận chăm sóc lấy từng bước chân của mình trên đường đi, chứ không dám ngưỡng mặt nhìn trời mà đi. Trong cuộc sống, nếu chỉ biết hướng lên phía trước để tìm tòi, để so đo tạt đổ, thì người đó nhất định sẽ gặp thất bại.

Khiêm cung là một cử chỉ thành thực, đầy đủ đức chân thiện mỹ. Chúng ta cùng quán xét xem cây cỏ khi kết trái đơm bông đều hướng xuống mặt đất trĩu cành. Cây lúa khi trở bông chín mùi thơm ngát cũng trĩu ngọn cúi đầu. Thế nên khiêm cung là cử chỉ cao quý khiến cho người khác ngay khi tiếp cận liền khởi tâm yêu mến, hoan nghinh. Làm người, nếu tự cho rằng mình có dáng cao to trượng phu tướng, lại có địa vị, có uy quyền rồi sanh tâm cao ngạo, uốn ngực vênh vang, đầu ngưỡng thật cao mạnh bước hiên ngang. Hạng người đó đáng liệt vào danh thứ nào? Trên lịch sử thế giới, các bậc hiền thánh được mọi người tôn xưng là bậc tài cao đức trọng vì họ suốt cuộc đời họ biết sống và phụng sự trong pháp hành khiêm cung. Cống cao ngã mạn sẽ làm tổn thất nhân đức; khiêm cung nhã nhặn, sẽ tăng trưởng nhân cách đạo đức và là pháp thu phục lòng người thành công. Chúng ta là hàng hậu học cần nên noi

gương hàng thánh nhân học tập pháp hạnh khiêm cung mới tạo được cùng người mỗi rộng kết thiện nhân duyên.

Người biết sống khiêm cung nhất định sẽ có cuộc sống hạnh phúc, và sẽ có ngày thành đạt vinh quang.

Thưa quý đọc giả, quý vị đã từng thể hội qua thành quả tốt đẹp kỳ diệu của pháp hạnh khiêm cung?

---o0o---

## **ĐỜI SỐNG MỸ HỌC**

生活的美學

Cuộc sống của con người không thể tách rời nhu cầu sanh hoạt thực tế về ăn, mặc, chỗ ở và làm việc; đồng thời không thể xa lià nhu cầu hoạt động tự nhiên: đi, đứng, nằm, ngồi.

Bạn xem kia! Có người trên thân mặc gấm nhung, lụa là lại cảm thấy mắc cỡ vì thân hình mình xấu xí, bởi vì người đó không có mỹ cảm nội tại. Lại có người tuy mặc quần thô, áo vải, nhưng lại cảm thấy bằng lòng và an vui với những gì mình hiện đang có; là vì người đó vốn có nguồn mỹ cảm nội tâm và nhân cách cao thượng!

Người có linh nhãn cảm nhận được những nét đẹp huyền diệu của cuộc sống, thì tuy sống trong hoàn cảnh bần hàn, nhà cửa chật hẹp nơi đường cùng góc hẻm, song vẫn tự cảm thấy trời đất cao rộng thênh thang và cùng trời đất thể hội cuộc sống an lạc, tiêu dao tự tại. Còn ngược lại, người không có tầm nhãn quang cảm thọ được chơn, thiện, mỹ của cuộc sống thì dầu rằng có ruộng vườn bạt ngàn, cò bay thẳng cánh, nhưng luôn luôn cảm thấy trời đất nhỏ hẹp chật chội.

Nhan Hồi: Bởi vì Nhan Hồi thấu hiểu được nghệ thuật cuộc sống, cho nên đời sống của ông không bị các loại dục lạc vật chất trói buộc làm khổ não.

Từ xưa đến nay đã có biết bao hàng thương nhân tỷ phú, hàng cao quan bá tước thói vị quay về ở ẩn vui thú điền viên, chỉ vì họ muốn vọng tầm cái đẹp sâu sắc tiềm ẩn trong sanh hoạt cuộc sống. Và cũng có người vì muốn thể hội cái đẹp trong cuộc sống phụng hiến mà buông bỏ mọi riêng tư, trọn đời hiến dâng tâm lực phụng sự quốc gia, dân tộc.

Tịnh Độ tông, kinh A Di Đà có đoạn miêu tả về mỹ cảm cuộc sống của đức Phật A Di Đà trên cảnh giới cực lạc "Thất bảo hàng thọ, bát công đức thủy, đình đài lầu các; "Còn cảnh giới địa ngục" rừng đao, kiếm nhọn,

biển dầu sôi sục, cột đồng rực đỏ, hàm gai tăm tối..." là trình hiện mặt trái hoạt cảnh mỹ học của đức Địa Tạng Vương Bồ Tát Thiền sư Cao Phong lấy gốc cây làm nơi trú ngụ, không đấm trước vật thực, y phục của người cúng dường. Người đời đem pha ngài thân hình cấu uế. Thiền sư nói: "Tôi tuy không cạo râu tóc, nhưng thân tâm đã tự thanh tịnh. Tôi tuy không có quần là áo lụa, nhưng biết tự lấy nhân cách để trang nghiêm. Tôi mặc dù không có sơn hào hải vị. Nhưng trọn cuộc sống đều có thiền pháp làm vị lạc thực bổ dưỡng thể lực và tinh thần. Thậm chí từ sơn hà đại địa, cho đến chim muông thú dữ đều là những người bạn thân yêu của tôi!". Những nhân vật trên chính là những người chân thật hiểu thấu suốt về cuộc sống mỹ học.

Ngài Triệu Châu tám mươi tuổi còn đi hành khước hóa duyên, là vì ngài muốn suy tầm cái đẹp của cảnh giới, suy tầm cái đẹp của đạo lý. Tổ Bồ Đề Đạt Ma quay mặt vào vách chín năm cũng chỉ vì muốn tìm cái đẹp huyền diệu của nội tâm. Có vị thiền sư nọ khi đã ngộ đạo, có chim khổng tước ngày ngày hiến dâng hoa quả cúng dường; hổ báo, sư tử đều châu bái. Những liệt tích đó đã thuyết minh cho chúng ta rõ, các vị thiền sư do dụng công hướng sâu vào thế giới mỹ của nội tâm và ngoại cảnh mà thu hoạch được cái chân mỹ diệu kỳ của cuộc sống, mà tác động linh cảm đến vạn vật cùng tương tự cộng hưởng.

Mỹ là một loại hình nghệ thuật, là sự cảm thọ của trái tim. Cái mỹ của tâm linh là tư sản trân quý nhất của mỗi người chúng ta. Khi trái tim có sự rung động cảm xúc về cái đẹp thì trong sanh hoạt tự nhiên không có nơi nào là không chơn; không có nơi nào là không thiện; không có nơi nào là không mỹ!

---o0o---

## **HIẾU THUẬN CẦN KỊP THỜI**

孝順要及時

Có một chú ếch con luôn luôn đối nghịch ý mẹ; khi ếch mẹ bảo nó hướng về phía đông đi thì nó lại hướng về phía tây đi. Rồi khi ếch mẹ bảo nó hướng về hướng tây đi thì nó lại khăng khăng hướng về phía đông đi. Thế rồi một ngày nọ ếch mẹ lâm trọng bệnh, biết mình sắp phải từ giã cõi đời. Ếch mẹ mong muốn sau khi chết thân xác mình được chôn trên đất núi, ếch mẹ không muốn nằm nơi đất sình lầy ẩm ướt. Biết ếch con luôn luôn đối nghịch với ý mình, nên ếch mẹ trước khi nhắm mắt lìa đời liền kêu ếch con lại trấn trối: "Sau khi mẹ qua đời, mong con đem xác mẹ chôn bên ven ao hồ. Chú ếch con này ngày thường luôn luôn làm trái



ngịch ý mẹ; đột nhiên hôm nay nhìn thấy mẹ qua đò, ếch con đau buồn, lòng ray rứt hối hận. Thương nhớ lời mẹ trần trời, lòng hiếu thuận sanh khởi, ếch con đem xác mẹ chôn bên ven bờ sông cạnh đó. Ngày ngày khi hoàng hôn buông màn, ếch con lòng hồi hộp lo sợ xác mẹ bị nước cuốn trôi mất, liền đến bên bờ sông than khóc gọi mẹ. ---- Khi cha mẹ còn sống ở đời, không vâng thuận theo lời người chỉ giáo, rồi khi người đã nhắm mắt lìa đời, đi về thế giới khác thì lại ôm lòng ray rứt thương tiếc nhớ thương, muốn làm việc hiếu thuận để báo đáp thâm ân thì ôi thôi đã muộn rồi; cho dù có đau buồn ngày ngày đến bên mộ mẹ than khóc như ếch con cũng không kịp nữa rồi!

Xã hội ngày nay, ngày càng không chú trọng đến luân lý hiếu đạo nữa, nhất là vấn đề niên đại tuổi tác tư tưởng sai khác giữa các thế hệ dẫn đến của người hiện đại ngày càng đơn điệu, lạnh nhạt; thậm chí xa rời luân thường đạo lý. Sự kiện này phơi bày rất rõ. Khi đến bệnh viện bạn hãy để mắt quan sát xem, sự chênh lệch giữa hai đối tượng: phòng bệnh người già và phòng bệnh trẻ em; . Do vậy, người dân gian thường nói: "bệnh nằm lâu trên giường, mới mắt chờ trông, mới nhìn thấy được lòng người con hiếu thảo", có nghĩa rằng khi lâm trọng bệnh phải trú thân nơi bệnh viện điều trị lâu dài, con cái bình thường lui tới viếng thăm đã là khó khăn rồi, chứ đừng nói chi đến việc quan tâm chăm sóc.

Lại nữa, cha mẹ khi bình thời đưa con đón cháu đi học từ ngày này qua ngày nọ; từ tháng này qua tháng kia, từ năm này sang năm khác, trọn cả cuộc đời phụng sự bảo dưỡng từ con đến cháu không hề một lời than oán, kể công hay ân hận. Thế mà hàng con cháu, khi cha mẹ thân thể không an thuận phải đưa cha mẹ đi bệnh viện kiểm tra bệnh lý hoặc điều trị; đưa đi một lần, hai lần, đến lần thứ ba thì đã lộ vẻ mặt không vui, không nhẫn nại làm tiếp tục. Còn nếu vì cha mẹ làm một chút sự việc gì thì lại tính kể như cả một đại ân huệ. Đài Loan có câu chuyện kể rằng: "Nhớ rằng,thuở ban đầu tôi nuôi con, con tôi nay có gia đình, tôi lại tiếp tục chăm sóc cháu; Con tôi bỏ đói tôi vì nó đói chớ đừng nói chi đến hàng cháu bỏ đói tôi". Ôi! Thật đáng thương thay, tấm lòng cao cả của cha mẹ!

Tại Nam Hải, núi Phổ Đà có một người buôn heo, đối đãi cha mẹ không một chút hiếu thuận, thường hay phản nghịch cha mẹ; thậm chí mắng nhiếc cha mẹ không tiếc lời, khiến cha mẹ anh ta ngày dài áo não, buồn lo. Một ngày nọ, anh ta cùng với một số bạn bè đến núi Phổ Đà lễ bái cầu phước, vì anh ta nghe thiên hạ đồn rằng núi Phổ Đà có Quan Âm sống. Khi đến nơi, anh ta không quản ngại đường xa vạn dặm mỗi một, hỏi

thăm từng người đường đến gặp Quan Âm. Trên đường đi, lành thay! Có một vị hòa thượng mách bảo anh ta: "Đức Quan Âm sống đó đã đi đến nhà anh rồi". Anh ta nghe xong vội vã quay trở về nhà, mở cửa bước vào gặp ngay người mẹ đang hối hả đi ra đón anh trong dáng cách như vị hòa thượng mách tả. Anh ta vỡ lẽ, hiểu được lời giáo huấn của vị hòa thượng trên đường nọ: "Phật, bồ tát tại đường không lễ bái; song thân tại nhà không hiếu dưỡng, đường xa vạn dặm lễ bái Phật cầu phước báo, thành tựu được công đức?".

Hiếu thuận cha mẹ không phải đợi đến lúc cha mẹ trăm tuổi lâm vào trạng thái sức mòn lực kiệt, thống khổ trên giường bệnh, hoặc đã quy tiên châu Phật thì mới xúc tiến bày mâm cao cỗ đầy, kèn trống linh đình, khóc kêu thảm thiết bày tỏ lòng hiếu thảo, thương tiếc. Ngay khi cha mẹ còn tại thế cần nên lòng thành đối đãi hiếu thuận. Thời đại Nam Bắc, triều đại Quý Tấn, Tấn Vũ Đế hạ lệnh triệu thỉnh vị giáo thọ của Thái tử Lý Mật Đáng, nhưng ông ta nói: "Thần đã trọn tiết ngày dài bên vua phụng sự, còn báo dưỡng mẹ già Lê Thị thì chỉ có ngắn ngày!" Lời nói đó cho thấy rằng: Hiếu dưỡng cha mẹ cần phải kịp thời, vạn muôn không thể đợi đến lúc "Cây muốn lặng mà gió không dừng, con muốn hiếu dưỡng mà cha mẹ không còn chờ đợi nữa" thì nào có khác gì như chú ếch con khờ dại kia trọn ngày đêm bên bờ sông khóc lóc thảm thiết thương nhớ kêu gọi mẹ?

---o0o---

## **ÁNH SÁNG TÂM LINH**

### 心靈的曙光

Thế kỷ 20 mở đầu sự giao tiếp kỹ nguyên quang minh mà dân chúng trên toàn địa cầu đã thấu suốt ngày đêm nhiệt tình kỳ đợi; Và ngày ấy đã đến, ánh quang minh đã chiếu sáng đến tận khắp thôn cùng ngõ hẻm đột phá màn trời đen tối, hướng xuống đại địa buông tỏa, khiến cho mỗi bông hoa, mỗi gốc cây, mỗi ngọn cỏ, cho đến mỗi động vật, mỗi con người...sum la vạn tượng nói chung đều được tắm mình trong niềm vui sướng ấm áp. Cuộc sống ấy ai là người không reo vui hoan ca. Người người nhà nhà đều cảm nhận được nắng ấm tâm linh của ánh bình minh chiếu soi. Sống trên thế gian, chơn tâm bị ngoại cảnh làm ô nhiễm, chúng ta bị các loại phiền não và vật dục trói buộc giam cầm, thậm chí trọn ngày bàng hoàng lo sợ không yên, khó có được một khắc tâm linh thanh thản nhẹ nhàng trong suốt.

Chung quanh chúng ta, bạn hãy nhìn xem, có người có thói quen tự đem cái khổ khổ buồn phiền nhốt vào tâm hồn, rồi tự mình oán trách đay nghiến sót xa; Lại có người vì cố chấp cái chủ quan của tự ngã, không những không chịu tiếp nhận cái hiểu biết mới mà còn tự đem cái cố chấp bảo thủ đó kết thành võng lưới bao chụp lấy mình. Lại nữa có người bị chìm đắm trong ngòi lạch dã tâm mà trở thành tội nhân trọn phần đời phải mang gông cùm ở nhà lao ngục. Có người vì nặng tham luyến dục vọng vật chất mà bị dẫn sâu vào lao ngục dục vọng bức bách v.vv..

Thế rồi sau mỗi cơn đêm mộng, thức dậy có một ánh sáng tâm linh huyền diệu xua đuổi vô minh hắc ám, thù hận nghi ngờ, tật đố... vô lượng vô biên phiền não thống khổ, đồng thời đưa tâm trí trở về bản nguyên thanh tịnh.

Trong {Tâm Vương Danh} ghi: “Tâm trí thanh tịnh, được ví đồng với thế giới vạn kim. Bát nhã pháp tạng tức bản thể chơn tâm vốn có ở tại tâm của mỗi người”. Đức thánh Khổng Tử tuy cuộc sống đạm bạc cơm dưa muối với nước trong; khi ngủ lấy tay làm gối gối đầu, nhưng người vẫn sống với đời sống tâm hồn thanh thản, tự tại tràn đầy an lạc. Trong Phật môn người đệ tử xuất gia phản nghịch thầy tổ, do sớm biết hồi đầu nhận ra chỗ mình sai lầm mà cảm nhận được: "Sự giác tỉnh về sự vô tri của niệm trước mà sanh lòng hổ thẹn, hồi đầu thị nguyện, đó đều là do có ánh sáng huyền diệu của tâm linh chiếu sáng. Đường Thái Tông được tôn làm thiên tử là do ông hiểu biết cách khéo trọng dụng hiền nhân, nhất là khéo biết điều phục thuận hợp và xúc tiến theo những ý kiến đóng góp chơn chánh hợp pháp lợi sanh của các hàng quần thần. Đó cũng là do có ánh sáng huyền diệu chơn tâm chiếu soi chỉ đạo ông. Khi Phật còn tại thế, Đề Bà Đạt Đa do tâm tật đố nự trị mà lập muôn ngàn ác tâm hại Phật, bị đọa vô gián địa ngục; rồi cũng từ một niệm ăn năn, từ bi tâm sanh khởi mà không bị ác ma lực kéo chụp muôn kiếp vùi sâu nơi chốn địa ngục vô gián. Nhờ vậy mới có cơ duyên thoát ly địa ngục vô gián tối đọa đầy. Nếu như không có ánh sáng tâm linh chiếu sáng, thử hỏi làm sao có được nhựa sống thức tâm tỉnh giác, và làm sao có được ngày hoan ca tươi sáng ấy?

Cổ đức có câu: “Không sợ vọng niệm khởi, chỉ sợ giác chiếu chậm”. Giác chiếu đó chính là ánh sáng huyền diệu tâm linh. Do vậy người xưa thường nói: phước đến từ tâm linh, chỉ cần thành tâm khẩn ý sống với chánh niệm thức tâm tỉnh giác, lấy đó làm năng lượng vén vạch làn mây vô minh, thì liền ngay giờ phút đó sẽ cảm nhận được ánh sáng mặt trời rạng chiếu, cây cỏ hân hoan vươn mình hít thở không khí trong lành, trở

mình tỏa hương khoe sắc, đắp xây cuộc sống nhân gian tràn ngập nắng xuân hạnh phúc. Do vậy mà nói, khi tâm ý được khai thông giác ngộ, tâm minh ý giải thông suốt thì đó chính là sự hiển hiện ánh quang minh huyền diệu vốn có của mỗi con người chúng ta.

Mặc cho cuộc sống hồng trần cuộn cuộn phong ba, dạt dào ái nhiễm, nhưng một khi chúng ta biết thắp lên ánh đuốc quang minh từ nội tâm, thì đức tánh linh giác tri vốn tự có đầy đủ thường hằng hiển hiện ở mỗi chúng ta. Do vậy, một khi tâm sân hận si mê sanh khởi thì đức tánh linh giác tri đó liền hiển lộ hạt giống từ bi tươi mát, hóa giải; rồi khi tâm tật đố sanh khởi, nhìn người với đôi mắt ngàn tia thù hận thì đức tánh giác linh liền cất lên tiếng gọi nhân ái khoan dung xoa dịu hòa giải. Khi tâm hoài nghi sanh khởi, thì tín tâm sẽ là lực lượng bồi dưỡng hóa giải. Thế nên khi trong đêm tối hãy thắp sáng lên ngọn đuốc bát nhã. Khi thất ý, hãy đề ra niềm tin yêu hy vọng của ngày mai. Khi buồn thương sanh khởi hãy tự quay lại nhìn lấy ưu điểm tốt đẹp của mình, của người, đem lại cho mình niềm an ủi cổ vũ lạc quan; không nên vì chỗ nghi hoặc, đổ kỵ nhiệm ô làm chướng ngại, bởi vì chân lý là từ chỗ thanh tĩnh mà ra, thiện lương là từ đức hạnh từ bi mà có. Cái đẹp của nhân tánh cũng là từ tâm linh quang minh mà ra.

---o0o---

### **THIÊN ĐƯỜNG Ở ĐÂU?**

天堂在那裡?

Thông thường nếu có người hỏi rằng : Nếu chúng ta đối với cuộc sống nhân gian mà có được niềm tin yêu an trụ và yêu thương , thì bạn có thể trả lời: "Thiên đường tại nhân gian!" Nếu bạn cảm thấy trên thế gian lòng người hiểm ác, thị phi hỗn tạp, bạn chỉ cảm nhận được nguồn vui ấm áp, trù mển của gia đình, thì bạn có thể trả lời rằng: "thiên đường tại gia đình". Nếu bạn cảm thấy các phần tử trong gia đình lắm lời nhiều ý vô cùng phức tạp, rối rắm, ồn náo; chỉ khi nào có được không gian ngời một mình mới có thể tìm thấy được sự yên tĩnh, tâm hồn thanh thản, thì bạn có thể trả lời: “ Thiên đường ở tại tâm hồn của chính mình!” Ngược lại nếu trong tâm hồn bạn tràn đầy nỗi căm hờn oán hận, giận đờn, không một chút nào vừa ý hài lòng, thì quả là thật đáng tiếc cho bạn; cuộc sống của bạn không có thiên đường, làm sao bạn có thể ngày qua ngày sống an trụ, sống ý nghĩa lợi ích?

Thiên đường ở nơi đâu?--- Thiên đường chỉ cách địa ngục một vách tường mà thôi!

Có một mẩu truyện thú vị kể rằng:” Thiên đường và địa ngục tương cách nhau một bức tường đã bị gió bão thổi ngã. Thiên đế và diêm la tương ước các phái kỹ sư, luật sư, và các nhà ngân hàng cùng nhau thành lập “hội phục ủy viên hội”. Diêm la vương chờ đợi thiên đế biệt phái người, nhưng đã rất lâu vẫn không thấy người được biệt phái đến, cuối cùng nhẫn nại không nổi, bèn hướng thiên đế đề đạt lời cảnh cáo cuối cùng. Diêm vương muốn thiên đế chịu trách nhiệm hậu quả, bởi vì thiên đường và địa ngục như vậy không có sự ngăn cách khu vực. Thiên đế không ngần ngại nói: “Trong thiên đường của tôi thực tại tìm không ra số lượng nhân tài đó!”

Ngoài ra còn có câu chuyện khác kể rằng:---- Đũa ăn của người ở thiên đường và địa ngục đều dài ba tấc, nhưng chúng sanh trong địa ngục mỗi khi gấp thức ăn đưa vào miệng thì liền bị những người chung quanh tranh nhau cướp đoạt mất, do vậy bị thử luôn có sự oán giận tranh cãi lẫn nhau không dừng nghỉ; Người ở cảnh giới thiên đàng thì cũng dùng đũa dài ba tấc, nhưng họ không phải chỉ tự gấp thức ăn đưa vào miệng cho riêng mình, mà là bạn gấp cho tôi, tôi gấp cho bạn; do vậy bạn cảm ơn tôi, tôi cảm ơn bạn, bỉ thử vui vẻ hòa hợp .

Kỳ thật tâm của mỗi người chúng ta, ngày ngày đều chìm nổi lặn hụp trong mọi cảnh giới; từ cảnh giới thiên đường, cho đến cảnh giới địa ngục, thậm chí đến cả cảnh giới ngã quý, súc sanh cho đến cảnh giới Phật, Bồ tát v.v... trong mười pháp giới đó, chúng ta đi đi lại lại vô số lần. Chỉ cần chúng ta lấy từ tâm đối đãi người, chịu vì người khác phục vụ thì đương thời là cảnh giới thiên đường; Nếu chỉ riêng mình tự lợi, trong tâm tràn đầy nghi kỵ tật đố thì đương thời là cảnh giới địa ngục, cảnh giới ngã quý.

Cuộc sống trên thế gian đã được tính là thân trú cảnh thiên đường rồi , nếu không thể nhận thức được sự tốt đẹp đó thì thiên đường sẽ chuyển biến thành địa ngục. Nếu hiểu được lấy Phật pháp để xử lý cảnh tình khốn khó, chuyển hóa vận nguy, thì địa ngục cũng có thể biến thành cảnh giới thiên đường.

< Lục Tổ Đàn kinh > thuyết: “Ngày ngày thường làm việc lợi ích, thành đạo chẳng phải do bố thí tiền của; bồ đề chỉ hướng tâm tìm, có sao nhọc công hướng ngoại tìm cầu? Nghe pháp y theo đó mà tu hành. Thiên đường chỉ ở tại trước mặt”.

Thiên đường ở tại nơi đâu?---- Thiên đường ở tại tâm của mỗi người chúng ta, chỉ cần bạn có chơn tâm, thiện tâm, trực tâm, và thành tâm tức đã và đang sống trong thiên đường hiện thực rồi!

---o0o---

## **CÁI ĐẸP CỦA TỰ NHIÊN**

自然之美

Đẹp là cái mà tất cả mọi người mong muốn hy vọng và tìm cầu; giả sử con người sanh ra không đẹp, nếu có điều kiện sẽ bằng mọi cách đi thẩm mỹ viện để cải tiến sắc đẹp, hoặc dùng mỹ phẩm để hóa trang sửa hình sao cho vẻ đẹp của mình được phần thăng tiến kiêu diễm. Nhưng mà, bất kể là nhân công thẩm mỹ có tài giỏi khéo léo đến đâu chẳng nữa cũng không thể tái tạo được nét đẹp toàn mỹ. Nói một cách chân tình thì nét đẹp nhân tạo vẫn luôn luôn không bằng nét đẹp tự nhiên.

Cái đẹp của tự nhiên, chúng ta hãy nhìn xem! Trong vũ trụ, trời xanh bao la, mây trắng bao la. Sau cơn mưa, ảnh hiện cầu vồng năm sắc, đêm đến ngàn muôn ánh tinh tú, lấp lánh. Trăng sáng treo giữa trời không thanh tao trong sáng một mình tự đấng cao, thâu qua vòng cung vọng nhìn hư không vô biên giới, khiến cho người không những cảm nhận được nét đẹp diễm lệ, duyên dáng của tự nhiên, càng khiến cho người cảm nhận được nét đẹp vô cùng vô tận của tự nhiên.

Đứng giữa trời đất, bạn hãy nhìn xem, núi cao dốc đứng cheo leo; sông biển mênh mông bạt ngàn sóng nước, khi thì cuồn cuộn trào dâng, khi thì dào dạt âu yếm vỗ bờ. Biển rừng bao la sẫm uất một màu xanh thắm, sa mạc mênh mông vô hạn v.v...; tất cả những cảnh tượng đại tự nhiên mỹ lệ đó đã tạo nên đất mẹ hùng vĩ, bạt ngàn non sông gấm vóc, không những khiến cho người ca tụng cái đẹp hùng vĩ của đại tự nhiên, mà càng phải thốt lời tán dương và cúi đầu thi lễ khâm bái khí phách hồn thiêng sông núi đại tự nhiên.

Nét đẹp tự nhiên khiến người người đều ngưỡng mộ, khiến người người đều ca ngâm. Trong cuộc sống, có người vì tìm cầu cái đẹp, tự nhiên không đủ truy tìm nhân công thẩm mỹ viện để tu bổ; đình viện vườn hoa luôn luôn thiết kế được cùng đại tự nhiên tương thân, tương cận; phòng đọc sách, phòng tiếp khách, luôn luôn bố trí sao cho có vẻ mỹ cảm tự nhiên. Thậm chí từ y phục, khuôn mặt, thân hình, tư thái v.v... luôn luôn nghĩ đến biện pháp tiêu chuẩn đẹp hợp thời trang

Kỳ thật mà nói, đánh giá về cái đẹp thì khó có gì để lấy làm tiêu chuẩn; tuy nhiên, đã là đẹp, là mỹ thì cần phải có nguyên tắc. Đẹp cần phải khiến cho người một khi nhìn đến, liền cảm thấy tươi mát dễ chịu, cần phải tịnh hóa tánh linh, thăng hoa tâm thức, mở rộng tâm lượng, thậm chí vượt qua thế giới hiện thực khiến đủ lực mỹ hóa cuộc đời, đó là ý nghĩa của cái đẹp.

Trên thế gian, vật kiến trúc, nếu vượt quá quy định của địa hình, thì sẽ mất đi cái đẹp tự nhiên. Con người cũng vậy, nếu hóa trang vượt quá sự sanh tạo cũng sẽ mất đi nét đẹp tự nhiên. Bởi vì, trang điểm má phấn môi son quá đậm nồng sắc tố, cố ý kiêu my tình nhân không những đã làm mất đi vẻ đẹp tự nhiên mà thậm chí khiến người sợ hãi không dám nhìn.

Làm người khi nói chuyện cần phải có sự lưu loát, dí dỏm. thông tình đạt lý; xử lý sự việc cần phải bình đẳng chân tâm, liêm chính; tiến thoái cần phải thích đáng hợp thời, kịp lúc. Nếu có thể tiến hành được như vậy tức đã tương cận tương hợp với cái đẹp của tự nhiên.

Những gì tự nhiên vốn đã hàm tàng cái đẹp cao quý! Đức oai vũ uy phong của người nam tử, đức nhu hòa hiền diệu của người thực nữ, đức từ ái an hòa của người già, đức thiên chơn lãng mạn của trẻ em; tất cả mọi hành vi cử chỉ chỉ cần thể hiện tương ứng thích đáng với những đức tánh tự nhiên ấy tức đã hiển lộ và thành đạt được nét đẹp tự nhiên cao quý vô giá.

---o0o---

## **SO BÌ**

(人比人)

Người và người cứ mãi so đo rồi sanh tâm phần nộ, tức tối.

"Nhân vô thập toàn mà!" Chúng ta không nên cùng người so bì, bởi vì cuộc sống thế gian này tất cả đều là tương đối; mỗi người đều có cái sở đoản, sở trường riêng của mình, có ưu - có khuyết, không ai là toàn diện cả. Người mù có sao cười người câm; người câm có sao cười người điếc; rồi người điếc tại sao lại đi cười người đui... Nếu trong nhà tắt lửa tối đèn, ba người hợp lại chẳng phải là bảo đảm an toàn tánh mạng sao?

Cuộc sống thế gian có biết bao hiện tượng chỉ do so bì mà khiến cho tâm con người thất điên bát đảo: người cỡi xe đạp nhìn thấy người nọ cỡi mô tô, khởi tâm so bì mặc cảm, thế rồi tìm mọi cách mua bằng được một chiếc mô tô với mã lực mạnh hơn người kia. Nhưng khi người kia đổi mô

tô, mua xe hơi thì anh chàng ấy lại sanh tâm ganh đua, tâm trí không ngừng vọng tưởng mình làm sao cũng có được chiếc xe hơi đời mới. Thế rồi không lâu, người kia lại đổi mua chiếc xe hơi khác moden, hào nhoáng hơn. Lúc đó anh chàng này mới hồi tâm tỉnh ngộ thở dài than rằng: so lại đo đi, chỉ là tăng thêm vô hạn lòng dục vọng, không những không đem lại một chút lợi lạc mà còn gây tạo biết bao là phiền toái, khổ não.

Có người ở nhà tranh, nhìn thấy người bên cạnh cất nhà ngói, lòng dấy lên dục vọng, mình cũng cất nhà ngói; thế rồi nhìn thấy người khác xây cao lầu, lòng dục lại dấy động, mình cũng phải xây cao lầu như người nọ. Nhà nọ không ngừng phấn đấu và đã đạt được như ý, phòng nhà mấy căn đã xây xong; thế nhưng ở không bao lâu, cảm thấy mỗi ngày phải bận rộn quét dọn, sắp xếp... chẳng khác nào làm kẻ đầy tớ cho cao lầu, thật mệt mỏi.

Lại nữa, có nhà văn học nọ sau khi nhìn nhà triết học, tự thấy tướng văn của mình sao mà vụng dại dần độn không bằng người, vì cho rằng kiến giải từ triết lý văn nghĩa nội hàm của nhà triết học cao sâu, súc tích, rõ ràng hơn mình. Còn nhà triết học nhìn thấy sự phát triển của nền văn minh khoa học kỹ thuật ngày nay, lại cho rằng triết học gia như mình chỉ là luận giải suông triết lý, không thiết dụng kịp thời với đời sống xã hội phát đạt khoa kỹ ngày nay. Nhà khoa học gia ngày ngày vùi đầu giam thân trong phòng thực nghiệm, lại tận lòng hâm mộ cuộc sống điền viên, khát khao mình có được một cuộc sống thú nhàn hương quê.

Nham thạch không cần phải đem mình so bì với các tảng đá cẩm, đá vôi; hoa cỏ cũng không nên cùng tùng bách so bì cao thấp; khe suối càng không nên cùng hải dương tranh chấp rộng lớn; hàng bình dân cũng đừng nên cùng nhân vật chính trị so bì quyền lực, bởi vì mỗi mỗi một nhân vật, mỗi một sự vật đều có vị trí, tính chất mỗi chức năng riêng của nó; và mỗi một hiện tượng đều có mặt tốt, mặt xấu, có được, chỗ mất của riêng nó; do vậy, cái tinh mỹ của nham thạch, hương thơm của hoa cỏ, róc rách của khe suối, sự thanh nhàn của người bình dân... đều không phải là ở chỗ đá to, tùng cao, hải dương rộng, chính trị quyền lực đáng so bì.

Thế nên chúng ta không nên lấy sự so đo bì lượng lẫn nhau làm mạch sống. Cô nàng kia mặc dù đẹp hơn mình; song xin chớ cao mạn, mà hãy nên cẩn trọng quán tưởng đến lời người xưa thường nói: "hồng nhan đa bạc mệnh". Anh ta mặc dù có địa vị giàu sang phú quý hơn mình, nhưng biết bao người đã chết vì tiền tài, đã điêu đứng vì danh vọng, vì vậy bậc



cổ đức thường nói "thuyền to thì sóng cả," "càng cao danh vọng càng nhiều gian nan" là vậy. Anh ta con cháu đông, bổng lộc lại phong hậu hơn mình, thế nhưng anh ta ngày ngày không ít phiền não trầm nịch quấy nhiễu.

Từ đó suy ra lời người xưa kinh nghiệm: "Người ta cỡi ngựa, tôi cỡi lừa; xem ra trước mắt dường như mình thua kém, nhưng ngoái đầu, thì quả là mình vẫn có chỗ hơn người". Do vậy chúng ta không nên đem cái vốn có ngoại tướng thế gian để so bì, mà nên đối diện so bì với chính mình về tâm đạo đức, tâm từ bi, tâm khoan dung, tâm rộng kết nhân duyên bồ đề quyến thuộc... Đó mới là giá trị chính đáng để chúng ta so bì

---o0o---

## **NHẤT THỜI VÀ MỘT ĐỜI**

(一時與一世)

Cuộc sống thế gian là một mạng điện đồ hình nối tiếp giữa nhất thời và một đời ---Đối trước một sự việc thiện mỹ, khiến trái tim ta nhất thời rung cảm; Nổi rung cảm ấy sẽ dẫn đến lòng ta một đời hoài niệm, nhớ ơn và báo ơn. Cái danh dự vinh quang tuy là nhất thời, nhưng lại ảnh hưởng đến sự nghiệp một đời; thọ giới là nhất thời, nhưng trì giới là cả một đời; uy khuất tuy là nhất thời, nhưng thành tựu là một đời. Nhất thời và một đời, cái nào dài, cái nào ngắn? ---Thông thường người ta cho rằng, nhất thời là thời gian rất ngắn, còn một đời là thời gian rất dài. Thật ra, đứng trên chánh diện lại nhìn thì thời gian một sát na vốn đã bao hàm ba giai đoạn thời gian: thời gian trước "quá khứ", thời gian giữa "hiện tại" và thời gian sau "vị lai". Như vậy, tuy là nhất thời, nhưng cùng với một đời chẳng phải là đồng nhất sao?

Người tu hành tinh tấn dụng công, không sợ bất cứ một trở ngại khó khăn nào; sự cực khổ chỉ là nhất thời, nhưng sau khi thành đạo có được pháp lạc, đó mới là kết quả vĩnh hằng. Phạm phu thế gian cứ mãi tranh cãi, đấm đá nhau tàn nhẫn chỉ vì không nhẫn được cái nhất thời sân hận mà tạo thành tai ương ảnh hưởng vô hạn phương diện; do không khống chế được cái nhất thời nộ khí xung thiên mà cuối cùng đã tạo nên cả một đời ân hận cũng không chữa lành được vết thương tâm. Do vậy cổ nhân thường nói: "Một lời nói có thể làm cho nước nhà hưng thịnh, sự nghiệp công thành danh toại, cũng một lời nói có thể khiến cho mất nước nhà tan, cơ nghiệp tiêu tán". Có lúc một lời nói do không cẩn thận, thiếu suy nghĩ, khiến cho một sự việc bình thường trở nên phức tạp rắc rối, tổn thương người. Song, một lời nói có thể cứu được người chết đi sống lại.

Từ đó có thể nói sự việc tốt xấu, thành bại, sống chết thông thường đều do xuất phát từ một lời nói mà thành. Một lời nói thiếu cân nhắc suy nghĩ, tuy là nhất thời, nhưng sẽ làm tổn hại đến cả một đời người. Vì vậy chúng ta đâu thể không cận thận đề phòng cái nhất thời loạn động xuất ngôn, hành sự.

Thanh niên thời nay, tuổi vừa chớm lớn, thường hay tỏ ra mình là hạng oai phong liệt dũng, chạy xe vượt tốc độ. Âm thanh vượt tốc kia chỉ là sự nhất thời, còn cái hậu quả thương tàn đáng tiếc kia là cả một đời cưu mang. Thật đáng thương thay! chỉ vì một phút làm oai mà lưu lại cả một đời vết tích thương tàn hối hận. Học sinh chăm chỉ khai phát tiềm năng, tuy là nhất thời cực khổ, nhưng thành tựu kết quả lại là ảnh hưởng cả một đời tương lai. Người hiểu biết "dưỡng tâm tích hậu" sẽ âm thầm tiếp nhận sự cực khổ nhất thời, để đổi lấy cuộc đời tương lai rục rờ.

Nam nữ yêu nhau, làm lễ kết hôn là việc nghi thức nhất thời, còn việc tương xúc sinh hoạt là cả một đời. Vì một đời cùng nhau chung sống nghĩa tình mỹ mãn, bỉ thử đôi bên không thể lãng quên đi cái nhất thời yêu đương hứa nhận lễ cưới. Có như vậy mới có thể bảo tồn được cuộc sống trăm năm hạnh phúc.

Dân chủ tuyển cử, chọn phiếu bầu thì một phiếu, tuyển chọn phiếu, bầu được ra vị công chức tài đức đại lao cho dân cho nước; là sự kiện có ảnh hưởng rất rộng lớn. Bởi vì việc tuyển cử bỏ phiếu bầu chỉ một lần, nhưng ảnh hưởng đến chính sách sinh hoạt của toàn dân trong hiện tại và tương lai là vô hạn.

Nói "nhất thời" là sự biểu thị thời gian qua đi rất nhanh, rất ngắn; còn nói "một đời" là sự biểu thị thời gian dài, trường hằng của tương lai. Trên thế gian, chúng ta khi gặp phải sự việc khốn khó kham nhẫn, nếu chúng ta biết để ra một phút lắng tĩnh tâm trí quán tưởng "đó chỉ là sự tình nhất thời, rất nhanh nó sẽ qua đi thôi", lập tức tâm chúng ta sẽ trở nên thăng bằng an tĩnh, và sự khốn khó kia sẽ trở thành đơn giản nhẹ nhàng. Cứ như thế mà quán chiếu thì khi đối đầu với bất cứ nghịch cảnh đại nan giải, thống khổ như thế nào, chúng ta vẫn đủ năng lực đột phá, đủ năng lực khắc phục, vững bước tiến lên. Trên thế gian, khi đối diện với sự tình mưa thuận gió hòa, vui vẻ hạnh phúc, chúng ta cũng cần nên sống với tâm niệm thức tâm tĩnh giác: "niềm vui hạnh phúc hoan lạc đó cũng chỉ là nhất thời". Có được nhận thức chánh niệm như vậy, tức là chúng ta đã thành tựu được đức hỷ xả, không bị tham luyến vướng mắc trước mọi tình cảnh thuận nghịch buồn vui. Như vậy thử hỏi có sự việc gì là không thành công?

Thế nên khi làm bất cứ việc gì, nên tự mình nhắc nhở: Lợi ích cho người là một đời, nỗi khó nhọc kia chỉ là nhất thời. Không ngừng gieo trồng tâm niệm như vậy, tự nhiên sẽ huân tập cho chúng ta có được đức tánh kiên tâm bền chí học tập cho đến khi thành công, không mệt mỏi.

Đời người chúng ta nhất thời gieo giống, hạt giống ấy sản sinh ra kết quả sẽ ảnh hưởng đến cả một đời, thậm chí là ảnh hưởng đến sự họa phúc an nguy trong nhiều đời nhiều kiếp. Do vậy để bảo tồn nhân tố tốt cho một đời cũng như nhiều đời, phạm là làm bất cứ việc gì chúng ta đâu thể không thận trọng ngôn hạnh cử chỉ của mình trong nhất thời nhân quả!

---o0o---

## **KHÔNG THAM LÀ PHÚ QUÝ**

(不貪為寶)

Thời xuân thu, nước Tống, có một người nhặt được một viên mỹ ngọc, liền đem hiến tặng cho vị quan tên Tử Hãn. Tử Hãn kiên quyết chối từ không nhận. Người đó cho rằng vị quan này không biết đó là viên ngọc quý, nên thẳng lời thưa: “Đây là viên bảo ngọc”. Tử Hãn đáp: “Ông lấy ngọc làm bảo vật, còn tôi lấy không tham làm bảo vật”. Nếu tôi tiếp nhận viên ngọc quý này của ông tức là tôi và ông cùng nhau đánh mất đi bảo tạng của chính mình, chi bằng mỗi người chúng ta tự giữ gìn lấy bảo bối của chính mình.

Trên thế gian, có người lấy tiền tài vật chất làm của báu; có người lấy địa vị làm của báu; có người lấy ái tình làm của báu; có người coi sinh mạng làm của báu. Ngoài ra, có một số người khi đề cập đến báu vật, liền nghĩ đến trân châu mã não, san hô hổ phách, cẩm thạch, huyền thạch v.v...

Vật mà thế gian cho là báu, là bảo bối; thật ra đó chỉ là trạng thái tâm tham ái, tham chấp. Bởi vì có tham ái mới cần cầu đến vật báu, vật bảo bối. Điển hình như có người lấy con cái làm vật báu; có người lấy vật cổ truyền thừa làm của báu. Lại có người yêu quý sách đến độ trở thành ngu xuẩn, sách chính là bảo vật của anh ta; có người yêu thích nuôi dưỡng gia súc như chó, mèo, chim muông... những con gia cầm ấy chính là của báu của anh ta. Lại có người lấy vật mình yêu thích sưu tầm làm của báu, người yêu chuộng sưu tầm tem, thì nhìn những con tem mà mình sưu tầm được là của báu; người yêu thích sưu tầm cổ vật thì dưới mắt của nhà khảo cổ vật, từ những kho tàng sách cổ, danh thiếp, hình tranh, vật trang sức, nhạc khí, hộp bật lửa, thậm chí thân được những

mảnh đá sỏi có hình thù, sắc chất đặc biệt cũng đều coi nó là báu vật của mình.

Báu vật ngoài thân nhiều, không bằng trong tâm có đầy đủ chánh niệm. Bởi vì bảo tạng chân thật chính là bản thể chân tâm của chính mình! Tâm mình có đầy đủ nhân nghĩa đạo tình, thì nhân nghĩa đạo tình đó chính là bảo tạng; trong tâm có trời đất thì trời đất kia chính là bảo tạng; trong tâm có đạo đức từ bi thì đạo đức từ bi ấy chính là bảo tạng. Bảo tạng tâm đó vô tiền bạc, vô địa vị danh lợi, nhưng không có của báu vật chất nào sánh bằng. Khi trong tâm chúng ta có Phật, có Pháp, có Tăng, có chân lý, tức là tâm ta đã có bảo tạng; Tâm chúng ta không tham lam, không sân hận, không si mê, không ái dục thì tâm chúng ta vốn đã có vô lượng, vô biên, vô tận của báu.

Vào đời nhà Hán, có vị quan tên Dương Trấn, có người vì muốn cầu cạnh ông ta giúp việc, nhưng biết ông là vị quan thanh liêm đoan chánh nên không dám thanh thiên bạch nhật làm việc mờ ám, lợi dụng lúc đêm tối đem hai ngàn lượng vàng đến cầu cạnh đút lót mong ông thu nhận giúp đỡ, nhưng vị quan ấy cương quyết chối từ. Người kia khẩn thiết nài nỉ: “Xin quan trên chớ lo ngại, không có người nào biết được việc này đâu!”. Vị quan Dương Trấn thẳng thắn trả lời: “trời biết, đất biết, ông biết, ta biết, làm sao có thể nói không ai biết được?”.

Người xưa thường nói: “Mua được ruộng tốt nhà vạn khoảnh, nhưng không quan chức bị người khinh. Thất phẩm, ngũ phẩm còn chê nhỏ; rồi tứ phẩm tám phẩm cũng chê thấp. Nhất phẩm đương triều làm tể tướng, lại hâm mộ được xưng vương tác đế; nhưng khi đã được làm thiên tử thì lại mong cầu trường sanh bất tử mới xứng ý vừa lòng”. Thật đúng là lòng người tham vô đáy. Vật chất tiền tài trên thế gian là vật có hạn lượng, thế mà dục vọng của con người lại là vô tận. Người tràn đầy lòng tham dục thì cho dù có tiền kho bạc núi, biển vàng vẫn là người phú quý nghèo cùng. Chỉ có vô tham dục, biết sống đời sống thiểu dục tri túc, thanh đạm thường lạc tự nhiên thì mới chân thật là người phú quý của báu vô hạn. Thế nên, tham dục là bần cùng, không tham là phú quý, giàu có---Không tham mới chân thật là bảo tạng vô tận của chính mình!

---o0o---

## **MÌNH ĐANG NGHĨ GÌ?**

(我在想什麼)

Trên thân thể của con người, bộ đại não là quý trọng nhất. Ngày ngày chúng ta dùng bộ não để suy nghĩ. Bất luận là AQ, hay IQ hoặc quán sát phán đoán cũng đều do từ bộ não tư duy mà lưu xuất ra. Muốn lên thiên đường, muốn xuống địa ngục, hay muốn thành thánh hiền, thành tiểu nhân, tất cả đều là trong 24 giờ tư duy mà thành. Bây giờ chúng ta hãy tự hỏi mình: Mỗi ngày tôi đang nghĩ gì?

Thời thơ ấu chỉ nghĩ đến cha mẹ yêu thương mình, chỉ nghĩ đến kẹo chocola, có kem ăn là đủ rồi. Khi đến tuổi trưởng thành lại nghĩ đến tình yêu, sự nghiệp, hạnh phúc, dường như những thứ đó, đời người có gì đòi hỏi.

Người làm nghề buôn bán thì mong cầu mua một bán mười, thị trường phát đạt phúc lợi, ngày ngày trong tâm chỉ nghĩ đến cách làm sao kiếm tiền. Người tòng sự chính trị, mong muốn được siêu tốc thăng quan tiến chức, công thành danh toại. Thời thời khắc khắc trong lòng chỉ nghĩ đến làm sao được phát tài phát lộc.

Chúng ta mỗi ngày nghĩ đến điều gì? Thông thường chúng ta chỉ nghĩ đến cá nhân mình, không nghĩ đến người khác; chỉ nghĩ đến lợi ích, chứ không nghĩ đến công đức; chỉ nghĩ đến cái lợi trước mắt, chứ không nghĩ đến cái hậu quả tai họa, lo phiền xa. Vì vậy tâm não luôn luôn bị xung đột với những tặc tử bệnh tật khổ não. Thật ra chúng ta có thể đổi khác góc độ để tư duy, không nhất định là tư duy việc riêng của mình mà nên để tư duy quan hoài đến người khác, như đối với cha mẹ mình đã thực hiện được cha mẹ châu toàn hiếu thuận? Mình đã đem lại cho thế gian được bao nhiêu nhân duyên an lạc? Mình đã vì đại chúng thành tựu được bao nhiêu công đức? Thậm chí chúng ta còn cần nên tư duy điều mình cần nên hổ thẹn; tư duy chỗ năng lực mình còn khiếm khuyết; tư duy kiểm thảo việc làm của mình trong ngày được thành tựu là do biết bao công sức của đại chúng hỗ trợ, mình nên làm thế nào để hồi đáp công ơn ấy? nên làm những gì để khỏi cô phụ ân huệ của đại chúng? Thật đáng thương thay, con người của thời đại ngày nay, đầu não toàn chứa đựng những tư lợi, những dục vọng, những phiền não, thậm chí là chuyên nghĩ đến việc đi châm biếm người khác. Có người đầu não lại suy nghĩ đến những việc cấu kết ghê rợn, phi nhân đạo: Trong vườn hoa làm kiều nữ tặng vàng, sau đó nghĩ cách nửa đêm xuất hiện lang sói mỹ nhân; hoặc hóa trang làm người con gái hiền thực trình bạch móc câu chàng rể rùa vàng, cho đến nghĩ cách ở phòng ốc sang trọng, có xe hơi kẻ đón người đưa, nghĩ đến đầu phiếu v.v... Đến cuối cùng thì từ những tư duy đen tối, mờ ám đã diễn ra biết bao là phiền hà rắc rối, khổ đau khó kham nhẫn,

đến độ ăn không ngon, ngủ không yên, thời thời, khắc khắc đều sống trong thất điên bát đảo.

Thiền học Phật giáo có câu: “Không sợ niệm đầu khởi, chỉ sợ giác chiếu chậm”. Chúng ta có lúc nghĩ gì, chính mình cũng mờ mịt không rõ biết. Chúng ta nếu vô pháp nắm bắt được dòng tư tưởng của chính mình thì làm sao nắm bắt được đời sống thực tại cho chính mình? Vì vậy, thiền tông dạy chúng ta cần nên chú tâm quan sát, nhìn thấy rõ từng niệm khởi của chính mình, niệm niệm phân minh. Trước khi làm việc gì, trước nên suy nghĩ kỹ càng chính chắn: Mình làm việc đó có đem lại lợi ích cho người? Người xưa thường nhắc nhở con cháu: “Uốn lưỡi bảy lần trước khi nói. Lời mình nói rahợp tình hợp lý?”. Nếu lời nói ra vô ý vị, khiến người nghe nhàm chán, hoặc lời nói ra làm xúc phạm người sẽ đưa đến xung đột phản đối. Nói chuyện chỉ có hai người Ất và Giáp, nhưng lời nói ra không hòa hợp sẽ dẫn đến tình trạng chân đá tay thoi. Kết cuộc Ất bị Giáp cắn sứt mũi. Ất đem Giáp kiện trình lên quan phủ. Giáp biện lý là Ất tự cắn sứt mũi mình. Quan tòa đưa ra lý giải: Con người ta cái mũi nằm trên cái miệng thì làm sao anh ta lại có thể tự mình cắn sứt mũi mình được? ---Giáp bộp chộp, không một chút suy nghĩ chính chắn về lời nói của mình, trả lời một cách vô lý lè: Anh Ất đập nhằm phải cái móc áo ở trên tường cao rơi xuống nên bị móc áo móc phải mũi.

Ba nghiệp của con người: Từ thân hành miệng nói đều là từ ý niệm kết tập phát khởi. Vì vậy, nếu chúng ta thường quán chiếu, chăm sóc lấy niệm khởi tư tưởng của chính mình 【TÔI ĐANG SUY NGHĨ GÌ】 thì mọi hành vi cử chỉ và lời nói ra mới không bị sai trái, lệch lạc. Khi phát hiện ramình đang suy nghĩ về điều bất thiện, điều không tốt, không đúng, thì cần phải kịp thời cải chánh. Lúc bình thường, tốt nhất là chúng ta nên đến những sự việc cảm động; thường tư duy về mặt cuộc sống trong sáng. Người xưa thường nói: “tâm nghĩ tất việc thành”. Trong cuộc sống thường nhật nếu chúng biết nỗ lực gieo trồng hạt giống tốt vào thửa ruộng tâm thức của chúng ta, thì còn lo sợ gì không khai hoa thơm, không trở trái ngọt lành?

---o0o---

## **TỤC KHÍ VÀ ĐẠO KHÍ**

(俗氣與道氣)

Làm người tại sao cần phải học tập, cần phải đọc sách? Nếu chúng ta cho rằng mục đích học tập chỉ là để cầu cạnh cái công danh phú quý, thì sự nghiệp học tập đó là thuộc hạng mục tiêu hạ đẳng. Mục đích chân

chánh của sự đọc sách, sự học tập là cùng bậc thánh hiền học hỏi trau dồi kiến thức, trau dồi nhân cách đạo đức, cải đổi khí chất.

Bạn xem kìa, có người chỉ cần chúng ta đưa mắt nhìn qua là biết đó là người có học thức, có chiều sâu nội tâm, đạo phong oai nghiêm, khí chất đỉnh đac. Đó là do người đó biết tiêu hóa cái học chữ nghĩa thành tác dụng hiện thực dinh dưỡng kiến thức và khí chất. Tuy nhiên cũng có người được tính thuộc hạng có một chút trí thức, nhưng người này do không biết vận dụng tầm học vấn để tịnh hóa cái khí chất thô kệch của mình thành hiệu quả, cho nên từ chỗ biểu hiện tướng trạng, động tác, cho đến xuất ngôn thốt lời đều khiến cho mọi người nhận ra được anh ta là người tràn đầy khí chất phàm phu tục tử.

"Thủy Hử" là một bộ truyện tiểu thuyết nhân gian mà nhà nhà đều biết đến. Thông thường người dân bình ngữ những nhân vật được khắc họa trong truyện cực kỳ sinh động, thành công. Đúng vậy, trong bộ truyện Thủy Hử có 108 vị anh hùng hảo hán mà không cần phải đưa ra tên tuổi, chỉ cần đọc qua sự miêu tả nhân vật đó mặc loại y phục nào, tay cầm vũ khí gì, dáng đi ra sao, giọng nói chuyện như thế nào v.v... chúng ta liền biết được nhân vật đó là Lý Lu phát cờ đen, hay hành giả Vũ Tùng, hay Ngô Dung đa mưu trí, hoặc hoa hòa thượng Lỗ Trí Thâm.

Nếu là "Tam Quốc Diễn Nghĩa" bạn đọc đến đoạn 【thân cỡi ngựa xích thố, tay cầm thanh long nguyệt đao, miệng nói: Ta đến rồi!】 thì không cần phải hỏi, cũng biết rõ rằng đó chính là Quan Vân Trường đã quang lâm. Nếu tả người tay cầm cây trượng có tám điểm cang mâu giống như hắc quỷ la sát giáng lâm, oai phong凛 liệt, đảnh đảnh sát khí, thì không cần phải nhìn bạn cũng biết đó nhất định là Trương Di Đức đã đến. Nếu là tay cầm quạt lông ngỗng ngồi trên xe bốn bánh, thân mặc áo lông ngỗng thì không cần phải thuyết minh bạn cũng biết đó là ông ngọa long Chu Cát Lượng đã xuất trường.

Đồng dạng như vậy, khi đề cập đến Tăng Tử của Nho giáo có Tử Tư, Nhan Hồi; Phật giáo có A Nan, Xá Lợi Phất, Tu Bồ Đề, chúng ta một khi nghe đến tên của những vị này thì dường như trong tâm trí chúng ta liền hiển hiện ra dáng cách trầm tĩnh, phong thái thanh thoát, oai nghi đỉnh đac của họ và lập tức nhận định đó là những vị những vị có đạo khí. Ngoài ra, những nhân vật có thân hình nhỏ bé, xấu xí như Cao Lục sĩ, Lai Tuấn Thuần của triều đại Đường; Quỳ Trung Hiền của triều đại Minh; Lý Liên Anh của triều đại Thanh, khi chúng ta nghe đến tên tuổi của những vị này liền cảm nhận được rằng đó là một đám tiểu nhân tục tử hèn hạ.

Chu Công, Khổng Tử, nhị vị thánh nhân đề xướng lễ nhạc mục đích là nhằm cổ vũ chúng ta tôi luyện “đạo khí” trong phong cách làm người, bởi vì nhân cách sống “đạo khí” chính là năng lực từ trường cảm hóa lòng nhân, đem lại cuộc sống trang nghiêm, hưng thịnh. Trong phong cách lãnh đạo, có một số đảng phái do không sống với chánh tâm nên không hiểu được tầm giá trị cao thượng của <đạo khí”, mà chỉ lấy cái phong thái để làm uy thế nhiếp phục chúng dân; Cái uy thế, tư cách nhân phẩm của những con người đó cho dù lăm liệt đến đâu cũng đều biến họ trở thành hàng , khó tránh khỏi “ngàn năm bia miệng” rửa nguyên trách than.

Mạnh Tử dạy người dưỡng khí, Phật giáo dạy người dưỡng tâm. Bậc xuất chúng có đủ ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh, một khi cử tay cất bước đều thuận hợp với đạo lý pháp giới, xứng hợp với quy luật trời đất. Người như vậy, không cần phải phân minh cũng khiến cho mọi người cảm nhận được đó là người có khí chất đạo đức chánh trực, không những là người có học thức mà còn là người có trí tuệ. Ngược lại, hạng người khí chất tục tử , thì không cần phải mở miệng thốt lời, chỉ cần nhìn qua cách phục sức, ánh nhìn, động tác biểu đạt... của người đó, tự nhiên khiến cho người nhìn thấy đáng, hoặc nghe thấy tên liền cảm thấy chướng tai gai mắt, khó chấp nhận.

Qua hai nhân phẩm sai biệt rất xa của hai hạng người trên đã thuyết minh rõ rệt về đạo khí và tục khí. Trưởng dưỡng nhân phẩm cao thượng hay nhân phẩm thấp hèn là từ chỗ chúng ta tự mình nhận định và nỗ lực trao dồi.

---o0o---

## **TỪ NHÃN THỊ CHÚNG SANH**

(慈眼視眾生)

Khi cùng người tương xúc, bạn nhìn người bằng đôi mắt gì?

Có người nhìn người bằng đôi mắt hoài nghi; có người nhìn người bằng đôi mắt tật đố, có người nhìn người bằng đôi mắt khinh dễ, ngạo mạn; có người nhìn người bằng đôi mắt thành kiến.

Trong xã hội, dân gian thường nói : “người có tuệ nhãn một khi nhìn người, liền biết ai là người anh hùng tài hoa”; Song trên thế gian, người hùng tài hoa vốn không nhiều, mà người có tuệ nhãn nhìn ra được tài năng của người lại càng hiếm. Vì vậy chân thật làm được người luôn lấy đôi mắt từ bi bình đẳng nhìn muôn loài, quả là hy hữu.



Trong lịch sử Trung Quốc, ông Hàn Dũ thường nói: “Thế gian có Bá Nhạc là người có tuệ nhãn nhìn ngựa liền biết ngựa nào là ngựa tài, vừa có năng lực chạy nhanh, chạy xa ngàn dặm, lại vừa biết tương ứng cùng ý chủ. Ngựa tài thì có, nhưng người như Bá Nhạc có mấy ai”. Mắt tuệ của Bá Nhạc chính là đôi mắt từ ái, cứu thương nhân loại.

Cha mẹ nhìn con cái trưởng thành với đôi mắt tràn đầy yêu thương và hy vọng; các bậc sư trưởng bằng đôi mắt từ ái tin yêu luôn luôn nhìn đàn lớp con em học sinh mình từng bước từng bước tiến bộ. Bậc tiền bối bằng đôi mắt nhân từ, hậu đãi nhìn sự nghiệp rục rờ của hàng con cháu, môn đệ. Quốc gia xã hội bằng đôi mắt khoan dung, nồng hậu nhìn kiện toàn sự hiện hữu của toàn dân.

Một thôn xóm có cuộc sống êm đềm ấm áp là do từ người người biết nhìn nhau bằng đôi mắt từ ái hỗ trợ nhau, nhường cơm xẻ áo cho nhau khi gặp cảnh “tắt lửa tối đèn”. Một cơ quan đoàn thể có cuộc sống hài hòa, phát triển là do đoàn thể đó từ cấp thủ trưởng cho đến bậc thuộc hạ đều biết nhìn nhau bằng đôi mắt tôn trọng lẫn nhau, và đối đãi nhau bằng tấm lòng hậu hỷ, hiểu và thương.

Sao gọi là “Từ nhãn thị chúng sanh”?--Mỗi người chúng ta đều có đôi mắt thịt để nhìn muôn vật. Với đôi mắt đó, nếu như chúng ta biết dành cho người một chút quan tâm chăm sóc, và với tấm lòng chân thật tôn trọng bày tỏ niềm đồng cảm, cùng nhau chia ngọt xẻ bùi, đem lại cho người niềm an vui, hy vọng, thì đó chính là ý nghĩa của cái nhìn “Từ nhãn thị chúng sanh”.

Trong hàng chúng sanh, có loài “noãn sanh”, tức chúng sanh được sanh ra từ trứng như gà, vịt, chim, rắn...; có loài “thai sanh”, tức chúng sanh được sanh ra từ bào thai như con người, và một số động vật như chó, mèo, heo, hổ báo...; có loài “thấp sanh”, tức loài chúng sanh được sanh ra từ nơi ẩm ướt như muỗi mòng, lăng quăng...; có loài “hóa sanh”, tức loài chúng sanh được sanh ra từ sự thoát hóa như bướm nhộng, quỷ thần, tiên... Trong các loài chúng sanh trên, chúng ta lấy loài người ra để quán sát sự không đồng nhất:--- Có người tâm lượng hẹp hòi, keo kiệt, bủn xỉn; có người tâm tánh bảo thủ, chỉ biết chấp chặt cái kiến giải thô thiển, tục luy của riêng mình; có người hư nguy xảo quyết thủ đoạn lừa bịp người không một chút nhân nhượng lương tâm... Nhìn cho tận cùng mà nói thì có trăm vạn loài chúng sanh khác nhau, chúng ta đứng trên tổng thể nên nhìn chúng bằng đôi mắt “từ ái” mới có thể xúc tiến được sự cảm hóa hài hòa, thăng tiến giữa bên này và bên kia; giữa hạng chúng sanh ác với hạng chúng sanh thiện. Giả như người người đều biết lấy đôi

mắt “hiếu và thương” để nhìn tất cả mọi loài, mọi cảnh thì thế giới này nào có thù hận chiến tranh. Và từ đôi mắt “Từ nhân thị chúng sanh” đó sẽ kiến tạo nên thế giới chủng tộc hài hòa tràn đầy niềm tin yêu hy vọng, ấm no, hạnh phúc---- Nhưng đáng tiếc thay, trên cuộc sống thế gian, con người có lúc không những không nhìn người bằng đôi mắt từ ái mà còn bằng tâm tật đố, tà ngụy nhìn ngó soi mói tài sản của người khác, hoặc nhìn với đôi mắt thờ ơ lãnh đạm trước những nỗi buồn vui, hoặc tai họa của người. Có người nhìn đời bằng đôi mắt kính đen, chỉ nhìn những điểm xấu dở của người, chứ không nhìn thấy được những điểm tốt đẹp của người. Có người dùng đôi mắt giả dối, không chân thật để nhìn đời. Đôi mắt đẹp biến thành đôi dao sắc nhọn, đôi kiếm danh thép đem lại cho đời sự tổn thương, nguy hại. Phải chăng thật đáng tiếc biết bao.

Kinh{Phổ môn} có câu: “Quán Thế Âm bồ tát du chư thập phương quốc độ, dĩ nhân thị chúng sanh”. Nghĩa là đức Quán Thế Âm bồ tát vân du khắp mười phương thế giới, bất cứ đến nơi đâu, ngài đều lấy đôi mắt từ bi, bình đẳng, tràn đầy niềm “hiếu và thương” nhìn tất cả mọi loài chúng sanh. Do vậy hình tượng từ bi của đức Quán Thế Âm đã được khắc sâu vào lòng người và được người người đời đời, kiếp kiếp tôn kính, ngưỡng vọng sùng bái!

Trong số người thân cận, chúng ta mong muốn họ nhìn mình bằng đôi mắt gì nhỉ?---Phải chăng tất cả chúng ta đều mong muốn họ nhìn mình bằng đôi mắt từ ái tràn đầy “hiếu và thương”. Nhưng thưa cùng các bạn đọc thông minh, chúng ta trước nên phản tỉnh mình đã, đang và sẽ nhìn mọi người, mọi cảnh bằng đôi mắt gì?

---o0o---

## **VÂN HÀ ỨNG TRỤ**

(云何應住)

Thông thường người dân nếu không được sự quan tâm trợ cấp nơi ăn chỗ ở thì thường nổi dậy kết tập đảng phái hướng đến chính phủ kháng nghị, yêu cầu chính phủ làm tròn sứ mạng “cha mẹ của con dân”, đòi hỏi nơi an trú sự sinh sống. Người viên chức không làm tròn trách nhiệm được giao phó bị quan trên đuổi việc, lòng tràn đầy hoang mang lo lắng vì không biết ngày mai an trú nơi nào. Lại nữa, trong số đó có người không có thân bằng quyến thuộc để trở về, cuộc sống càng khổ não khôn lường. Nếu không nơi an trú, ngày ngày lang bạt nơi đầu đường góc chợ sao tránh khỏi cảnh bị cảnh sát truy đuổi, và bị người khinh chê!

Sự sanh sống của con người, điều kiện tối thiểu là cần phải có vật dụng sinh hoạt, thực phẩm để ăn, nhà cửa để ở. Song trên sự sanh hoạt đó có người đem cả thân tâm mình an trụ nơi thượng uyển hoa viên, cao lầu đài các. Nhưng cuộc thế vô thường, nào ai đoán được chữ ngờ. Một khi tai họa bất trắc xảy ra, lầu đài đổ ngã, hoặc bị hỏa hoạn thiêu trụ đi rồi, thì đâu là nơi để người an trụ? Có người đem cả thời gian an trụ nơi âm thanh, nghe quảng cáo, nghe âm nhạc, nghe người nói chuyện, nghe chim hót trùng kêu... lấy đó làm thú tiêu khiển cuộc sống; nhưng âm thanh qua đi rồi, thì cái gì là nơi an trụ?

Kinh {Kim Cang} Đức Phật dạy chúng ta không nên đắm trụ trong cảnh giới sắc đẹp, âm thanh, hương vị, chất vị, xúc chạm, và tất cả mọi sự kiện, sự vật không thật hữu. Thế thì đâu là điểm rốt ráo để chúng ta an trụ?

Có người ngày ngày chỉ biết đến tiền, nhưng tiền bạc không thể là nơi an trụ vững chắc, vĩnh cửu; nó như dòng nước chảy, chảy ngược, chảy xuôi, đến đến, đi đi không kiên định. Lại nữa, tiền bạc là chỗ rình rập của năm tai họa cộng trụ: thủy tai, hỏa tai, trộm cắp, tham quan, nghịch tử ăn chơi phá sản. Khi một trong năm họa hoạn trên xâm nhập thì tiền bạc cũng theo đó mà tiêu tán mất, không thể cùng người an trụ.

An trụ trong ái tình?----Ái tình có thể nói nó như gió thổi mây bay, không ngừng huyễn hóa biến chuyển, lại không ngừng diễn tiến biết bao sự kiện rối rắm cho con người và xã hội về thời, không, nhân sự. Bạn xem, trên xã hội những vụ án kiện cáo ly hôn, lừa bịp người thân, ngoại tình hôn nhân... phải chăng không ngừng diễn biến?

An trụ trên sự nghiệp! Ngày ngày chạy đông chạy tây, thậm chí đến bữa ăn cũng không trở về nhà, bỏ mặc cho vợ đợi con trông. Lại có người đem trọn cuộc đời mình đầu tư vào sự nghiệp học tập. Đó là một tinh thần học tập rất đáng tán dương; nhưng nếu không biết vận dụng tiêu hóa cái sở học, thì sự nghiệp học tập của người đó không những không đem lại lợi ích mà còn biến người đó trở thành “con mọt sách”, càng đáng nguy hại thay!

An trụ trên tín ngưỡng! Nếu không có thiên duyên gặp được tôn giáo chính nghĩa, không khéo lại bị dẫn vào tín ngưỡng tà giáo ngoại đạo, mê tín dị đoan thì không những gây tổn hại cho chính mình trên mặt tâm linh mà còn gieo rắc mầm nguy hại cho xã hội.

Những sự kiện vừa liệt dụ như trên là những sự kiện mà thông thường chúng ta cho rằng đó là nơi an trụ chánh đáng; nhưng thật ra những sự

kiện đó đều không phải là nơi an trú tuyệt đối, huống chi là an trú vào phi pháp?

Có người đem cả thân tâm an trú vào phương diện ăn uống, vui chơi, đến kếp cuộc thì mọi sự việc đều không thành, Có người đặt cuộc sống của mình an trú trong âm thanh, màu sắc truyền nhiễm, thị phi để rồi cuối cùng cho ra kết quả tự mình nhận lãnh số zero. Có người gửi tình cho sông núi, nhưng sông núi là thế giới tự nhiên, nó không phải là vật tư hữu của riêng ai. An trú trên công danh, phú quý! Con đường công danh, chẳng khác nào như giấc mộng canh ba. Và phú quý lại đồng với nắng hạt sương mai, không có chỗ lưu luyến cùng người, hà huống cử trú.

Nơi nào là chỗ cứu cánh để chúng ta an trú?----Kinh {Hoa Nghiêm}, đức Phật có lời thị huấn: “Thường, lạc, nhẫn nhục, ôn hòa trong tinh thần từ bi hỷ xả là pháp chúng ta cần nên an trú”. Nếu bạn thực hiện được đức hạnh vui vẻ, hòa nhã, nhẫn nhục với tâm từ bi hỷ xả thì ngay thời điểm đó bạn đã tìm được nơi chân thật an trú thân tâm. Và đó chính là quê hương vĩnh cửu của chúng ta.

---o0o---

## **QUA SÔNG BÁI CẦU**

(過河要拜橋)

Thành ngữ Trung Hoa có câu: “Qua sông phá cầu”. Lời đó có ý rằng, sau khi thọ nhận sự giúp đỡ của người, công việc được thành công mỹ mãn liền vong ân bội nghĩa. Đó là người không hiểu biết về cơ bản đạo đức làm người trong bốn phạm. Nếu chúng ta đều nhận thức được lời giáo dưỡng của các bậc cổ đức “Qua sông phải nhớ bái cầu”, nghĩa là trong cuộc sống luân lý đạo đức làm người, tri ân, báo ân là nền tảng mà đòi hỏi chúng ta cần nên hiểu biết và thực hành trong bốn phạm thì mới thành tựu được đức trọng.

Khi đi trên đường, dưới khí trời nóng bức râm da; nhận được bóng cây toả râm che mát; chúng ta cần phải biết cảm niệm ân đức người trồng cây đem lại cho ta nguồn cảm mát mẻ, sáng khoái lành mạnh, lại phụng hiến kiến tạo mỹ quan tô điểm cho cuộc sống con người ngàn muôn tươi thắm, tráng lệ. Nhìn thấy lịch sử văn hóa phong phú thiện mỹ của quê hương đất tổ hiện tại, làm người chúng ta sao không biết xúc động hoài cảm nhớ ơn ân các bậc cổ nhân anh hùng liệt vị đã đổ biết bao mồ hôi

nước mắt và xương máu để thành tựu nên sự nghiệp non sông gấm vóc ngày nay.

Do có những người đi trước khổ công gieo trồng nhân, ngày nay chúng ta mới có quả thu hoạch, hưởng thụ. Đường xá, nếu không có người phát tâm tu bổ, xây đắp thì khắp nẻo đường lộ sẽ đầy dẫy những ổ gà lồi lõm sao tránh khỏi nguy hiểm tai nạn giao thông. Nếu không có người nông phu một nắng hai sương, dãi dầu mưa nắng xuân canh cày, thu cấy gặt, chúng ta làm sao có được cuộc sống hạnh phúc cơm no, áo ấm? Đời sống của mỗi con người, có thể nói, đều là nằm trong sự hòa hợp cộng đồng sinh hoạt của xã hội mới được sinh tồn. Vì vậy, làm người cần phải có bộ phận “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn trái nhớ kẻ trồng cây”, và càng nên thực hiện cụ thể “cảm ơn báo đáp thâm ân” quốc gia dân tộc. Tại sao chúng ta cần phải dành dụm tiền để làm việc phước thiện? Vì muốn hồi báo cảm tạ ân đức y viện đã cứu mình khi lâm bệnh, hồi báo cảm tạ ân đức trường học đã nuôi lớn mình tri thức, khai quang minh trí tuệ. Lại nữa, vì muốn hồi báo ân đức tất cả người đã lao nhọc phòng hộ mình cuộc sống an toàn; như khi hoả hoạn xảy ra, nếu không có người lao tâm nhọc trí, nhiệt tình hiến tặng nhiên vật liệu chữa cháy, và nếu không có đội phòng cháy chữa cháy không màng gian nguy, không sợ khó nhọc tận tâm tận lực cứu chữa thì tất cả tài sản, nhà cửa và sanh mạng của cả xóm làng đều trở thành tro bụi. Nếu không có những người đó, làm sao ngày nay mình an tâm hưởng thụ những gì mình đang hiện có? Do vậy chúng ta với bốn phận làm người không thể không khắc cốt ghi tâm thực hiện nghĩa vụ “qua sông nhớ bái cầu”.

Xưa có vị phú ông nọ, vào ngày lạc thành phòng ốc, khai bày yến tiệc linh đình. Ông ta mời các vị kiến trúc sư và các vị công nhân viên ngồi trên khu vực bàn trịnh trọng khách quý, còn con cái ông thì ngồi dưới cuối bàn. Mọi người đều lấy làm kinh ngạc, thắc mắc. Vị phú ông giải đáp: Chúng ta có thành tâm thực hiện đạo lý “Uống nước, nhớ nguồn”, “Ăn trái, nhớ kẻ trồng cây” thì trong cuộc sống mới gặp được nhiều trợ duyên lành bảo hộ khi gặp cảnh “mưa nắng trở trời, tắt lửa tối đèn”. Phước huệ tăng trưởng cũng từ đây mà lưu xuất.

Gia Cát Lượng vì báo ân Lưu Bị đã tin hiểu lòng ông và trọng dụng tài ông mà đem toàn sanh mạng bảo hộ thái tử A Đầu (con của Lưu Bị) khi gặp nạn... Ngoài ra, đã có biết bao vị trung thần xả thân cứu chúa, cứu nước, cứu dân... Các liệt truyện về chứng tích tri ân, báo ân không bút mực nào diễn tả cho tận.

Làm người nếu không biết hiểu biết thực thi đạo lý: “Tri ân, báo ân”, chúng tỏ người đó nội tâm vô cùng nghèo nàn. Có hiểu sâu và tâm thành thực hành ý nghĩa “Cảm ân và biết đủ” mới cảm nhận được sự huyền diệu. Biết tri ân, hiểu tích phúc mới là người chơn thật có đời sống phong phú, giàu có. Vì người xử thế, nếu thời thời tâm đều biết tồn trữ lòng thì cho dù là sống trong hoàn cảnh không như ý, cũng có thể trở thành nghịch cảnh tăng thượng duyên. Vì vậy, sự tương xúc giữa người và người, nếu biết thời thời khắc khắc một lòng hoài bão : “tri ân, báo ân” thì tất cả mọi thù hận, ganh ghét đều tiêu tan; thị phi, phiền não tự nhiên tan biến như bọt nước vỗ mạn bờ. Tâm có thường tích tồn lòng, mới có đủ năng lượng tăng trưởng phẩm đức, chuyển hóa tập khí, và trong cuộc sống tự mình có thể thu hoạch được hài hòa, tươi đẹp mỹ mãn.

---o0o---

## **NGUYÊN LÝ CẢM ỨNG**

(感應的原理)

Có một cậu bé vui đùa chạy đến trước một hang động cất cao giọng nói vọng vào động: “Tôi chán ghét anh”. Thế rồi từ trong hang động vọng hồi âm: “Tôi chán ghét anh; Tôi chán ghét anh”. Tiếng vọng kia khiến cậu bé sanh khởi nỗi hoang mang sợ hãi. Tiếp theo đó, cậu bé kinh ngạc phát hiện mọi người chung quanh cậu cũng đồng thanh biểu lộ chán ghét cậu. Cậu bé sợ hãi khóc thét, chạy vội về nhà, đem sự tình bày tỏ với mẹ. Bà mẹ dang rộng vòng tay ôm lấy cậu bé vỗ về an ủi; sau đó dắt cậu bé quay trở lại cái động đó, và bảo cậu bé hãy cất to giọng nói vọng vào hang động: “Bạn thân mến, bạn rất tốt, chúng tôi rất yêu thích bạn”. Quả nhiên, lần này lời vọng âm từ hang động khiến cậu bé biến chuyển tâm trạng, reo cười sung sướng, bởi vì cậu bé đã nhận được sự cảm ứng của âm thanh yêu thương nồng ấm từ bốn phương tám hướng: “Bạn rất tốt, chúng tôi đều rất yêu thích bạn”.

Hang động nối tiếp hồi âm, tiếng chuông ngân nga vang vọng, tiếng trống hùng hồn dội âm...chính là sự cảm ứng vi diệu của âm thanh! Con rùa ngoái đầu nhìn lại cái trứng của mình, nòng ấm ấp ủ khiến trứng từ từ thay da đổi lớp biến thành rùa con. Tò vò bắt sâu con về làm tổ, trứng trên mình sâu keo, trứng nở, ấu trùng tò vò ăn thịt sâu keo. Cho đến độc khí ngoại xâm khiến người tán thân mất mạng, hoặc ánh sáng mặt trời truyền năng ấm đến tất cả sum la vạn tượng khiến nó xanh tươi tăng trưởng. Đó là sự cảm ứng giữa sinh thái của vạn vật.

Cảm ứng chính là sự hỗ tương hô ứng tác động giữa trời đất với vạn vật; giữa vũ trụ và chúng sanh. Khi chúng ta nhìn thấy trăng tròn trăng khuyết trong lòng dấy lên niềm cảm thương thời gian trôi nhanh tựa bóng câu qua cửa sổ, tuổi đời ngày một xế bóng như Mãn Giác thiền sư thị huấn: “Sự trục nhãn tiền quá. Lão từng đầu thượng lai. Nhìn hoa khai, hoa tàn, trong lòng bật nổi cảm thán cho thế gian vô thường huyễn hoa, tất cả đó là nguyên lý tự nhiên của sự cảm ứng. Tình mẫu tử đậm đà son sắt vốn là sợi dây yêu thương cảm ứng nối kết vô hình huyền diệu.

Cảm ứng là nhân duyên pháp, vì sự cảm ứng cần phải hội đủ điều kiện nhân duyên mới hiển ứng được. Nước nếu không trong làm sao thấu trưng rọi hình soi bóng vật? Hang động nếu không có khoảng trống không làm sao dung nạp và trở vọng âm thanh. Cuộc sống của đời người chúng ta, nếu không có nội tâm thanh tịnh xúc cảm thì làm sao có thể cùng chân lý tương ứng? Và làm sao có thể cùng chư Phật, bồ tát có niềm đạo giao cảm ứng? Cổ nhân có câu: “Bồ tát thanh lương nguyệt, thường du tất cánh không; Chúng sanh tâm cấu tịnh, bồ đề nguyệt hiện tiền”. Chính là nguyên lý cảm ứng.

Trong sanh hoạt, một câu nói ra khiến người khác vui mừng khôn xiết, cũng một câu nói ra lại khiến người nghe thống khổ khó kham. Hoặc giả, một lời tung hô vạn tuế, liền được tặng thưởng huy chương bồng lộc. Phát ngôn bừa bãi một tiếng “hôn quân”, liền bị gông cùm hạ ngục. Tất cả đều có nhân duyên của nó, và nhân duyên đó hợp với lý pháp duyên khởi.

Thông thường có người hỏi rằng: niệm Phật, tụng kinh siêu độ, tại sao nhất định sẽ có cảm ứng?---, đạo lý là như vậy. Ngày nọ, tại một thiền viện, vị thiền sư đang thuyết giảng về công đức niệm danh hiệu “Phật A Di Đà”; bỗng trong pháp hội đó, một vị thanh niên có ý hoài nghi, liền hỏi vị thiền sư: “Một câu chỉ có bốn chữ, làm sao có được oai lực cực diệu, rộng lớn như vậy?> Vị thiền sư không trả lời câu hỏi của anh ta, mà trực tiếp mắng thẳng vào mặt anh ta : “đồ chó chết”. Chàng thanh niên ấy ngay khi nghe lời trách mắng, liền ùng ùng nộ khí xung thiên, chỉ vào vị thiền sư gặng hỏi:”Tại sao ông mắng chửi tôi?”. Vị thiền sư điềm nhiên mỉm cười đáp: “Đồ chó chết”, chỉ có ba chữ mà đã đủ oai lực đánh ngã anh, hà huống bốn chữ, oai lực cực diệu biết dường nào?

Thật ra. Trong cuộc sống bình thường, uống trà giải khát, ăn cơm trừ đói; chỉ cần chúng ta chân tâm thành ý thì có chỗ nào là chỗ không cảm ứng?

---o0o---

## SỨC MẠNH CỦA NỤ CƯỜI

(微笑的力量)

Nụ cười là sắc tượng mỹ lệ nhất trên thế giới. Khuôn mặt rạng rỡ nụ cười đẹp gấp ngàn lần so với tô điểm má phấn môi son. Nhà họa sĩ Ý Đại Lợi Leonardo da Vinci họa nàng Mona Lisa với khuôn mặt rạng rỡ nụ cười đã trở thành bức họa sớm được thế giới công nhận là hình tượng đẹp nhất.

Nụ cười có sức mạnh vô cực. Trên lịch sử thế giới đã có biết bao triều đại chỉ vì nụ cười diễm lệ của mỹ nhân mà bị vong thân, mất nước. Điển hình như một nụ cười hé nở diễm lệ của Đắc Kỷ, đã làm vua Trụ say đắm, đánh mất cả giang sơn, dân tộc. Dương Quý Phi với cái nháy mắt, mỉm cười duyên dáng đã khiến quân vương đắm say bỏ bê việc triều chính. Chu U Vương vì truy cầu nụ cười hy hữu của Bao Tự, mà cam tâm phung phí tiền của mồ hôi nước mắt của dân, sai hầu nữ xé biết bao tơ lụa để làm trò vui cho Bao Tự; thậm trọng hơn nữa, vua Chu đã đánh mất chữ “Tín” với bá tánh quần thần, lấy pháo đài làm trường hí kịch, đùa cợt đối gạt hàng chư hầu; cuối cùng phải mang lấy hậu quả tán thân, mất nước. Thậm chí hàng phong lưu tài tử như Dương Bá Hồ chỉ vì một nụ mỉm cười duyên dáng tươi đẹp của nàng Thu Hương mà đã không tiếc bán thân mình làm kẻ tôi tớ mài mực cho nhà nàng, đến kết cuộc tạo nên trò hôn nhân nhục cười lưu danh muôn thuở.

Tiếng cười không những có năng lực diễn đạt được tâm tình vui buồn, giận thương của con người, mà còn có thể biểu lộ được tánh chất trung thực, thiện lương, hay tánh chất tà nguy, yêu ma, độc ác của lòng người, như đoạn kinh kịch dưới đây mượn dáng cười và tiếng cười để khắc họa tánh cách của từng nhân vật như giọng cười yêu ma của Tào Tháo, giọng cười cay đắng của Lưu Bị, giọng cười lạnh nhạt của Quan Công, giọng cười đối trá của Trương Phi, giọng cười mưu mô, ẩn tàng tính toán của Gia Cát Lượng, giọng cười u ám của Châu Công Cẩn.

Ngoài ra, qua dáng cười và tiếng cười của mỗi người mà có thể biết được phong cách và bản chất của người đó như cười hi hi, cười mỉm chi, cười ha hả, cười ngạo mạn, cười châm biếm, cười khểnh, cười gượng, cười thầm, cười xảo trá, mưu mô, thủ đoạn....

Nụ cười là năng lượng tăng cường nhựa sống xanh cho cuộc đời. Con người chúng ta, mỗi khi mỉm cười tức đã có sự biểu lộ tình cảm; và sự



biểu lộ tình cảm đó chính là vị nước cam lồ kỳ diệu tươi mát khắp đại địa, khiến cho vạn muôn vật đều trở dậy nhựa sống.

Nụ cười là chiếc cầu thông thương mật thiết trong cuộc sống giao tế. Chính vì vậy bậc cổ nhân thường nói: Đưa tay đánh người, không ai nở đánh trên mặt người đang nở tươi nụ cười.

Trên vũ đài, sự biểu diễn của tên hề chính là muốn gây tạo nên cho người xem khai nở nụ cười thoải mái, vui vẻ. Thế nên trong cuộc sống bình nhật chúng ta cần nên giữ được khuôn mặt tươi thắm nụ cười, thì khi nói chuyện mới có đủ sức thu phục lòng người; cùng người giao cảm, thậm chí giúp người lấy nụ cười hỷ hả để gạt đi nước mắt, chuyển buồn thành vui.

Điều mà chúng ta thường nói: “Trong lòng có vui thì mặt mới điểm nụ cười”. Vì vậy nụ cười không những chỉ là tác động trên khuôn mặt biểu lộ tình cảm, mà còn biểu lộ niềm vui trong lòng người. Nếu trong gia đình lúc nào cũng đầy ắp tiếng cười thì chứng tỏ gia đình đó có cuộc sống rất hạnh phúc, vui tươi, hòa hợp. Trong cuộc sống bình nhật, nếu chúng ta luôn luôn nở nụ cười hoan hỷ thân thiện để đối đãi với bất cứ khuôn mặt lãnh đạm nào thì trên chiến trường cuộc sống tất nhiên sẽ thu hoạch được lợi ích vô số kể.

Nụ cười là liều thuốc bổ vô giá; nhất là thời đại ngày nay, con người ta rất chú trọng màu sắc, chú trọng âm thanh. Do vậy, chúng ta cần nên thời thời khắc khắc giữ được khuôn mặt tươi thắm rạng rỡ nụ cười. Lấy nụ cười để trang điểm cho cuộc sống căng thẳng; Lấy nụ cười để tịnh hóa xã hội cuồng loạn. Biến nụ cười xinh thắm ấy trở thành đóa hoa khả ái điểm lệ, tô điểm cho mảnh vườn sanh mạng. Đem nụ cười tươi đẹp ấy biến thành khúc nhạc tâm linh nồng ấm vi diệu cho chính mình và người.

---o0o---

## **DẤU CHÂN**

(一步一腳印)

Là ngôn ngữ lưu hành hiện đại, đặc biệt là mỗi khi đến kỳ tuyển cử, bầu cử không ít bộ phận ứng cử viên biểu thị những thành tích khổ công vẻ vang thực tiễn chính mình đã, đang và sẽ lưu dấu trên lịch sử, để cùng quần chúng khẳng định vai trò và trách nhiệm ứng cử của mình.

“Mỗi bước chân đi lưu mỗi dấu ấn” kỳ thật là thuyết minh quá trình lịch sử mà mỗi người chúng ta đã từng lưu lại, đang hiện hữu và sẽ không

ngừng thực tiễn nỗ lực tiến lên lưu lại kỳ tích; Ngoài ra, là khích lệ người đã từng nỗ lực thành tựu những thành tích thực tiễn mà rất tự nhiên đã khắc sâu vào tâm mắt của quần chúng xã hội; Lại nữa, là ghi lại con người trong quá trình cuộc sống cọ sát với những liệt cảnh khổ nạn, nhưng vẫn không ngừng phấn đấu hướng về phía trước, cất bước hướng thượng, hướng chân thiện mỹ, lưu lại dấu chân lịch sử kỳ tích. Do vậy, “Mỗi bước chân đi, lưu mỗi dấu ấn” không phải là tự mình nói kể tính đếm số được, mà là phải thông qua sự công nhận của muôn dân và sự khẳng định của đại chúng.

Xưa kia có người từng nói rằng đường lộ là do con người đặt bước chân đi mà thành; Đời người chúng ta có giá trị thực tiễn là cần phải nương vào thành tích thì mới có thể hoàn thành được con đường trước mặt mà mình đã đặt bước chân, và đang cất bước chân đi. Con người khi đứng trên đường lộ, muốn cất bước đi, trước phải biết buông xả bước chân phía sau. Nếu bạn cứ đứng lại một chỗ, không chịu dõ bước chân hướng về phía trước, thì bạn làm sao có được tiền đồ! Chỉ có không ngừng buông thả bước chân phía sau mới có thể đặt bước đi hướng tới tiền đồ.

Tục ngữ có câu: “Không sợ chậm bước, mà chỉ sợ đứng nguyên không chịu cất bước”. Biết bao người chỉ vì cố chấp, bảo thủ, không hề có tư tưởng cầu tiến, cũng chẳng dụng công để. Những người đó thử hỏi làm sao có thể thành tựu được sự nghiệp hiện tại và tương lai?

Lại có người nói: “Chiếc cầu mà tôi bước qua, so với con đường mà anh đã đi qua dài hơn, to lớn hơn”. Đời người chúng ta trường đồ từng bước từng bước hướng tiến. Đã từng đi qua được đường dài cố nhiên là rất tốt, nhưng điểm quan trọng là chúng ta đã lưu lại dấu chân như thế nào trên đường lộ ấy? Chúng ta có từng tư duy qua điều đó? Bước đường chúng ta đi qua lưu lại những dấu chân bùn lầy? Hay lưu lại những dấu chân gai góc? Những dấu chân lồi lõm? Hay những dấu chân kháng kiện cường tráng?. Có người đặt bước chân đi phía trước, liền tạo dấu chân mô phạm cho người phía sau nối tiếp dấu chân. Có người đặt bước chân đi phía trước, liền tạo dấu ấn cho người phía sau hưng phấn chiêm ngưỡng. Có người đặt bước chân đi phía trước, phía sau liền được người tán thán ngợi khen; Song lại có người đặt bước chân đi phía trước, lưu lại dấu chân gây tạo độc nạn cho người phía sau, tạo nên muôn ngàn lời phê bình, khiến “ngàn năm bia miệng vẫn còn trơ trơ”.

Chúng ta đã lưu lại dấu chân gì? Trong gia đình, con cái đang nhìn những dấu chân đi của cha mẹ; Trong học đường, học sinh đang nhìn những dấu chân đi mô phạm của các thầy cô giáo. Trong công ty, các công nhân

viên đang dõi mắt nhìn theo những dấu chân đi của các quan chức; Trong quốc gia, trăm họ con dân đang đặt trọn tâm mắt nhìn những dấu chân đi của các bậc học giả, các bậc chuyên gia, bậc quan trưởng trị quốc an dân.

Các bạn trẻ thông minh, bạn đã từng kiểm tra qua dấu chân của chính mình? Bạn có lưu lại dấu chân của từ bi? Bạn có lưu lại dấu chân trí tuệ? Bạn có lưu lại dấu chân tâm quý? Bạn có lưu lại dấu chân cảm ân? Bạn có lưu lại dấu chân của bậc tiết khí thánh hiền chí sĩ? Bạn có lưu lại dấu chân chánh đại quang minh?

Trên thế gian, nếu không có sự thông thương tốc độ của thang máy, đương nhiên chúng ta phải từng bước, từng bước <đặt bước chân đi lưu lại dấu ấn> mới có thể đặt chân đến từng cấp lầu mà ta muốn đến. Trong lịch sử, do có các bậc tiền bối không quản ngại đường lộ chông gai hóc hiểm, lưng gồng vai vác vẫn một lòng kiên gan cường chí hướng về phía trước đặt bước tiến lên <mỗi bước chân đi, lưu mỗi dấu ấn lịch sử>. Hàng con cháu chúng ta thực tiễn nối tiếp bước chân đi của các bậc cha ông, tương lai chúng ta cũng cần nên làm thế nào để lưu lại cho hậu thế những bước chân mô phạm, khiến cho những bước chân của chúng ta có đủ lực thu hút hướng dẫn từng lớp, từng lớp người theo từng thời đại cùng nhau đi trên con đường tương lai tươi sáng để.

---o0o---

## **SỰ GIÀU CÓ CỦA THÁNH NHÂN**

(聖人の財富)

Bạn có muốn phát tài không? Thông thường nói đến giàu có thì ai ai cũng đều yêu chuộng, ưa thích, thế nhưng bậc thánh nhân lại nói: “vàng bạc là độc xa”; Như vậy cái cứu cánh của sự giàu có là tốt hay xấu?

Đương nhiên! Giàu có đúng nghĩa, đúng chánh pháp, tiền tài dùng đúng chỗ thì càng giàu có càng tốt; còn nếu tiền vàng kia là thuộc loại phi pháp hoặc dùng không đúng chỗ thì cái tài phú kia sẽ trở thành vật tạo nghiệp. Do đó người xưa thường nói: “danh là gông cùm, lợi là xiềng xích dẫn dắt con người ta vào chốn lao ngục, hầm lửa thiêu đốt”. Làm người chúng ta sao không thức tâm tỉnh giác, hồi đầu thị nạn!

Sự giàu có được ví như nước, mà Giàu có vốn không có thiện ác, thế nhưng trồng nhân duyên thiện thì sự giàu có kia sẽ có năng lực thành tựu tất cả; còn trồng nhân duyên bất thiện thì sự giàu có đó sẽ trở thành

năng lực làm phân tán bại hoại tất cả; nó giống như nước và lửa; vừa mang tính tương trợ, nhưng cũng vừa mang tính tương khắc!

Thật ra, sự giàu có thể nói có rất nhiều chủng loại, có loại giàu có theo nghĩa hẹp, có loại giàu có theo nghĩa rộng, có loại giàu có có giá, và có loại giàu có vô giá.

Sự giàu có theo nghĩa hẹp chính là tiền tài vật chất, nhà cửa, phòng ốc, đất đai, bỏ phiếu đầu tư. Sự giàu có theo nghĩa rộng chính là sức khoẻ an khang, trí tuệ, nhân duyên, tín dụng, có năng lực ăn nói lưu loát, biện tài hấp dẫn người v.v...

Còn cái mà gọi là giàu có có giá kia chính là các hình thức có tính ước vọng, danh dự, thành tựu, lịch sử v.v... Sự giàu có vô giá chính là nhân cách đạo đức, chơn tâm bản tánh của mỗi chúng ta.

Ngoài những loại giàu có trên ra còn có một số tài phú của bậc thánh hiền.

Thế nào là sự giàu có của bậc thánh hiền?--- Một lần nọ, đức Phật cùng với tôn giả A Nan trên đường đi khất thực, nhìn thấy một đám quạ đen đang tranh giành nhau một miếng thịt chuột chết; bĩ thử tranh đoạt nhau, đánh nhau, mổ cấu nhau đến bể đầu chảy máu. A Nan vô cùng đau xót thở dài buông lời thốt thức: “Ôi! Thật đáng thương thay! Chỉ vì một miếng thịt chuột chết mà ấu đả nhau đến gây thương tích tang thương vậy sao?”---Đức Phật giải thích: “Loài người trên thế gian, đối với sự nghiệp truy cầu công danh phú quý có khác gì với cảnh tượng loài chim quạ đang tranh giành nhau miếng thịt chuột chết kia?”.

Trong ánh mắt nhìn của bậc hiền giả, công danh phú quý thì đồng nhất với thầy chuột chết; chính vì vậy mà các loài chúng sanh đã tranh đoạt, ấu đả nhau đến bể đầu chảy máu, thân đầy thương tích.

Sự giàu có của bậc thánh nhân, chính là cái giàu có an trụ trong sự nghiệp thiền định bát nhã. Bậc thánh nhân luôn luôn sống hưởng thụ trong sự giàu có của hỷ sung mãn. Trong lòng bậc thánh nhân luôn luôn ôm chứa sự giàu có của nguyện lực từ bi và hỷ thẹn, do vậy họ tận hưởng vô tận .

Nói đến sự giàu có, có cái giàu có thuộc hữu hình, có cái giàu có thuộc vô hình, có cái thuộc hiện tại, có cái thuộc vị lai; có cái thuộc cá nhân, có cái thuộc đại chúng; lại có cái là vật chất, có cái là tinh thần; cũng có cái là tạm thời, có cái là vĩnh viễn. Thật ra, cố nhiên của cải phong phú là quyền sở hữu của mỗi người, nhưng chúng ta càng cần nên hiểu rõ về sự

hưởng thụ cái giàu có của sự cộng hữu, liệt như ánh sáng mặt trời, không khí, nước trong sạch vân vân. Nếu chúng ta hiểu được vũ trụ sơn hà đại địa, công viên đạo lộ...đều là sự giàu có của mỗi chúng ta thì đời sống này còn có gì là bần cùng?

---o0o---

## **TÌNH YÊU CHÂN THẬT**

(愛的真諦)

Tình yêu là gì nhỉ?

Yêu là tình cảm riêng tư, nhưng yêu lại là sự phụng hiến; Yêu là sự nhiệm ô, mà yêu cũng lại là sự thanh tịnh. Yêu, có tình yêu nhỏ hẹp, vị kỷ cá nhân; có tình yêu bao la rộng lớn. Yêu có tình yêu ngu si, có tình yêu trưởng thượng cao cả.

Cuộc sống của con người có tình yêu mới có sức mạnh, và có yêu mới có niềm tin và hy vọng, bởi vì yêu là bản năng tự nhiên vốn có của nhân loại. Tình yêu đó chỉ cần hợp với pháp luật, hợp với ý thiện, hợp với đạo đức thì tình yêu đó vô cùng cao quý; do vậy bậc cổ đức có câu: “Khi đã yêu thì tận chân trời góc bể cũng lặn lội tìm đến, mà không có tình yêu thì nửa bước đường cũng khó đặt chân đi”.

Sự tương thân tương ái giữa vợ chồng; sự tương ái tương kính giữa cha mẹ và con cái; sự tương kết tôn trọng yêu mến giữa bạn bè, như đồng với Bồ Tát cần phải đem tâm đại từ đại bi bình đẳng thương yêu tất cả mọi loài chúng sanh. Có tình yêu thương mới có thể rộng kết thiện duyên, và có yêu thương mới có thể sanh khởi thiện tâm.

Trong cuộc sống nhân gian, do có tình yêu thương mà bảo vệ và duy trì được nền luân lý, do có tình yêu thương mà chế định được các quy chế, quy luật trật tự sanh hoạt; giữ gìn bảo hộ mối quan hệ giữa cha mẹ, vợ chồng, con cái, bạn bè. Tình yêu có hai hướng. Tình yêu chân chánh đòi hỏi phải có sự chân thành hiểu và thương cho nhau, và cùng nhau sách tấn chúc lành cho nhau. Bởi vì tình yêu thương không phải là sự chiếm hữu, mà là sự phụng hiến. Tình yêu nhỏ hẹp là tình yêu chỉ gói trọn trong tình cảm giữa mình và người mình thương; tình yêu quảng đại là tình yêu có mối quan hệ giữa mình và người khác với tâm từ bi bình đẳng. Tình yêu chánh nghĩa là tình yêu chân lý, yêu công lý, yêu quốc gia, yêu thế giới, yêu nền hòa bình của nhân gian.

Đứng trước tình yêu thương không có chỗ phân biệt, vật không đáng, không thích hợp với môi trường và vị trí chức năng thì không nên dụng

tâm yêu thích. Người không đáng đặt tình yêu tri kỷ thì không nên tiến sâu mà gặp phải nỗi trăn trở “ăn dưa trả miếng”. Lại nữa không phải là việc thiện, việc tốt hay duyên thiện duyên lành thì không nên đặt tình yêu bừa bãi để tránh sự tai họa cho cuộc sống hiện tại và mai sau. Vì vậy tình yêu cần phải có cái nhìn trí tuệ tỉnh giác, yêu đúng chỗ, yêu đúng thời, yêu đúng người và yêu đúng việc.

Chúng ta hãy nhìn xem xã hội ngày nay, do lạm dụng tình yêu mà đã làm thoái hóa bản chất chân thiện mỹ của tình yêu. Bạn nhìn xem, có người dẫn thân vào đời làm gái giang hồ mua hương bán sắc cho những người tham ái mỹ sắc. Lại nữa, do tham ái tiền tài vật chất mà biến thành kẻ trộm cắp tham ô, hoặc đối với vật không phải là của mình lại phi pháp chiếm hữu. Tất cả những tình yêu đó không những chẳng phải là tình yêu chân thiện mỹ mà còn là nhân tố hại mình, hại người, tạo thành tội ác. Nếu tình yêu đúng nghĩa, xứng lý hợp đạo sẽ thành tựu được công đức lợi ích cho mình và cho người và đồng thời thành tựu được nét đẹp chân thiện mỹ thuần phong mỹ tục; Ngược lại, tình yêu không đặt đúng chỗ sẽ dẫn đến hành động bất nghĩa, sa vào cạm bẫy quấy nước đục trời đại loạn thiên hạ, để rồi dẫn trọn đời mình trong biển ái đối đầu với sóng dập gió dồi. Than ôi! bể ái mêng mông, tình dục vô mé, luân hồi khổ ải, làm người chúng ta sao không thức tỉnh hồi đầu chuyển thân. Lấy từ bi để tịnh hóa ái dục, lấy trí tuệ để lái thuyền vượt qua bể ái đến bờ giải thoát, lấy đức hạnh cảm hóa ái dục thành nhân ái, từ bi đem lại nền hòa bình an lạc cho nhân loại thế giới. Sanh mạng con người chúng ta là từ ái dục mà ra. Vì vậy chúng ta càng nên lấy tình yêu chơn thuần, chánh nghĩa, trong sáng trọn niềm tin hiểu và thương để tô điểm tình yêu cuộc sống nhân gian ngày càng trang nghiêm, tươi đẹp, mỹ mãn.

---o0o---

## **CANH TÁC RUỘNG TÂM**

(耕耘心田)

Gia đình có ruộng tốt có thể tích lương phòng đói! Trải qua bao thế hệ lịch sử, ruộng đất mãi mãi là nguồn mạch của đời sống người dân Đông Nam Á. Vì vậy người dân Đông Nam Á coi ruộng đất là căn bản của mạng mạch sống còn, coi ruộng đất là vật gia bảo truyền thừa. Cha mẹ luôn luôn nghĩ đến làm thế nào để có được mảnh vườn thửa ruộng lưu lại cho con cháu. Thật đáng đau lòng thay, khi nhìn thấy có một số người hậu học không nhìn thấy và cũng không thể hội được nỗi lòng trắc ẩn khổ tâm kia của bậc tổ tiên ông bà cha mẹ; không những không làm

trộn vai trò kế thừa canh tác gia bảo điền địa, mà còn khiến cho ruộng vườn trở thành hoang dại, điêu linh; hoặc sa bẫy tửu sắc, đem tất cả gia sản điền địa cầm vay hoặc bán trắng dẫn đến thảm cảnh tán gia bại sản, tật bệnh tội khiên, trọn đời ân hận, nuối tiếc vô cam!

Điền địa ngoại giới cần phải canh tác, trồng trọt là điều kiện cuộc sống tự nhiên. Ngoài ra, nội tâm của chúng ta cũng gọi là, “đất tâm”, luôn chờ đợi chúng ta chăm nom khai phát, canh tác. Chúng ta làm thế nào canh tác ruộng tâm của chính mình? Phật giáo dạy chúng ta, chính là muốn chúng ta khai phát canh tác nguồn mạch ruộng phước điền chơn thiện mỹ của nội tâm

Trong hiện thực cuộc sống, người cần mẫn thậm chí không ngừng xới đất dùi đá lấp biển vá trời, tô bồi cải tạo ruộng vườn ngày một thêm mới chất màu mỡ, phì nhiêu, thâm qua khai khẩn đất hoang, phát rừng khai núi để canh tác trồng trọt hoa quả.

Trong tất cả mọi khuôn mẫu ruộng đất đều có thể gieo hạt, cấy giống, có thể xây dựng bất luận mô hình canh tân kiến trúc. Trên mảnh ruộng tâm của chúng ta cần nên canh tác cày cấy như thế nào? Chúng ta cần nên bồi đắp những gì? Phương pháp canh tác ruộng tâm? Chúng ta có thể dùng tư duy quán chiếu, phản tỉnh, tĩnh tâm, niệm Phật, cũng có thể thâm qua thiền định, tham cứu, sám hối, phát nguyện v.v... Ruộng đất của ngoại tâm dễ canh tác, trồng trọt, còn ruộng đất của nội tâm muốn canh tác không phải là chuyện đơn giản, cần có nội lực đồng mãnh từ sự phát tâm và lập nguyện.

Một ngày nọ, Đức Thế Tôn đi ra ngoại thành ôm bình bát khất thực hóa duyên, gặp một vị Bà La Môn đang cày ruộng. Bà La Môn nhìn thấy Đức thế tôn, lập tức hướng đến phía trước thưa hỏi: “Đức Thế Tôn, Tại sao ngài không tự mình canh tác ruộng đất? Tại sao không dùng sức lao động của tự chính mình để phục vụ cho nhu cầu cuộc sống?” --- Đức Phật mỉm cười đáp: “Tôi thời thời khắc khắc đều chuyên tâm cần mẫn canh tác ruộng vườn!”. Vị bà la môn không hiểu lời giải đáp của Đức Thế Tôn, nói: “Tôi chưa từng nhìn thấy ông xuống ruộng cầm cán cày, thúc trâu, gieo lúa giải mạ”! ----Đức Phật từ bi mỉm cười, nói: “Tất cả chúng sanh đều là đất ruộng của ta. Tín tâm chính là chủng tử của ta. Thiện pháp chính là sương mai, cam lồ thủy. Trí tuệ chính là ánh sáng mặt trời, trì giới là lưới cày của ta, tinh tấn không giải đãi là con trâu mà ta tuyển chọn, chánh niệm là sợi dây để buộc thúc liễm trâu, chân lý là quai tay cầm để lèo lá luống cày, những phiền não của ba nghiệp thân khẩu ý chính là cỏ xấu hoang dại mà ta thời khắc phải nhổ cắt, và sự tịnh lạc

vĩnh hằng bất sanh bất diệt chính là ta canh tác thu hoạch được quả hiện thực”.

Khế ngữ có câu: “Ruộng tâm vốn không mọc cỏ vô minh, tánh địa thường khai hoa trí huệ”. Lời ngữ ấy hàm ý nói rằng: “Muốn thu hoạch quả như thế nào thì, trước phải dụng công canh cày như thế đó”. Chúng ta mong muốn tâm mình trưởng thành hạnh đức từ bi trí tuệ? Hay là trưởng thành hạnh giống ngu si tà kiến? Xin hãy nhìn vào quá trình dụng công canh cày ruộng tâm của chính mình!

Chúng ta mong muốn ruộng tâm của mình sanh trưởng thông minh, đĩnh đạc, lanh lợi thông đạt pháp phương tiện quyền xảo, chúng ta chỉ cần cần mẫn gieo rải hạt giống trí tuệ... Nếu chúng ta mong muốn có năng lực thu hoạch được thật quả thiện duyên, kiết tường, bình an, thuận lợi, thì cần nên siêng năng chăm chỉ cấy gieo hạt giống từ bi, hỷ nhiên là <tùng tâm sở nguyện, tùng cầu sở đắc>!

Ruộng đất tâm cần phải không ngừng khai khẩn canh cày thì mới nảy sanh được quả ngon trái tốt và mới thu hoạch được vụ mùa chất lượng như ý. Cần phải lấy nguyện lực tăng thượng để khai phát ruộng tâm, lấy nguyện lực xuất ly để canh tác ruộng tâm, lấy nguyện lực của bồ đề tâm để gieo cấy ruộng tâm. Vì trong tâm của mỗi chúng ta đều vốn có bảo tạng từ bi, trí tuệ, tín ngưỡng, lực lượng tâm quý v.v... Do vậy mà nói chính là phát tâm từ bi đối đãi người, phát tâm tu hành tinh tấn, phát tâm sửa đổi không tốt khí chất, phát tâm diệt đoạn phiền não. Người có tâm nguyện: mới có đủ năng lực tìm về bản tâm tự tánh, và mới có thể hội nhập Phật đạo!

---o0o---

## **BUÔNG THẢ**

(放下自在)

Người gánh vác vật nặng trên vai, một khi đã buông thả được cái nặng đó xuống, thì ôi chao! nhẹ nhàng thoải mái biết bao! Khi trên thân phải đảm trách một chức vụ trọng đại, lớn lao, đến một ngày nào đó hoàn thành được nhiệm vụ mới buông thả được trọng trách, miệng nở nụ cười hạnh phúc với hơi thở nhẹ nhõm thanh thản; Thế mới biết, buông thả được gánh nặng thì thân tâm thư thái nhẹ nhàng thanh thoát tự tại biết dường nào!

Chúng ta sanh hoạt trên thế gian, không ngừng phải tiếp nhận những gia lực áp chế căng thẳng nặng nề, tất cả đều do nguyên nhân từ không



buông thả được duyên có của những gánh nặng như: Đối với tiền bạc không thả được; Đối với cảm tình không buông thả được; Đối với danh dự không buông thả được; Đối với quyền lợi không buông thả được, cho nên sẽ bị tiền vàng, danh vị, ái tình, quyền lợi làm áp lực căng thẳng, thậm chí lâm vào trạng thái thất điên bát đảo, cao tăng huyết áp, nhồi máu cơ tim v.v...để rồi một đời cam phận sống tật nguyên áo não.

Chúng ta hãy cùng nhau thắp lên ngọn nến, ngồi tĩnh tọa quay đầu đối diện đàm thoại với chính mình. Chúng ta đối với cái sự nghiệp công danh phú quý nếu không buông thả được thì nhân cách đạo đức sẽ bị cái công danh phú quý đó bao chụp biến hoại. Đối với ngũ dục lục trần của thế gian không buông thả được thì sanh mạng này suốt đời sẽ là nô lệ của chúng. Đối với những ưu bi khổ não của thế gian không buông thả được thì cuộc sống này sẽ bị những ưu bi khổ não đó bao vây chế ngự trong căn nhà u ám đen tối. Đối với những sự kiện có – không - được - mất của thế gian không buông thả được, tất nhiên sẽ bị chúng ảnh hưởng làm ảnh hưởng không ít đến đời sống tự do tự tại.

Đời người chúng ta thật tại mà nói, đứng vững được trên cuộc sống thế gian, quả là điều không đơn giản thường tình, mà phải trải qua biết bao thăng trầm với những thử thách gam go, nằm gai nếm mật. Từ đó, nhiều khi chỉ vì một người, tâm ta không buông thả được; hoặc chỉ vì một sự kiện hay một vật nào đó, hoặc chỉ vì một câu nói, tâm ta cũng không buông thả được, tức thị tâm tư chúng ta đã bị những thứ tâm tình, sự vụ kia chiếm cứ quản lý, tạo nên một sức ép căng thẳng khiến cho thân tâm ta không phút giây an lạc tự tại. Từ đó suy ra, không những đối với những vinh hoa phú quý của thế gian chúng ta cần phải buông thả, mà ngay cả sự sanh tử của thân tâm cũng cần phải buông thả mới chân thật cảm nhận được nguồn sống thế gian an lạc giải thoát tự do tự tại.

Tô Đông Pha mặc dù tự cho rằng đối với công án tham thiền đã có chỗ thể ngộ, nhưng khi ông ta đối mặt với thiền sư Phật Ấn chỉ với một câu trách mắng thông qua hành động phóng tiểu tiện vào luống hoa quý của ông, Tô Đông Pha lập tức bị tâm sân khởi động chế ngự, không thể tự chủ hiện hành thực chất sự thể ngộ “buông thả”. Do vậy mà Tô Đông Pha đã bị một trò chơi trẻ con “tiểu tiện bừa bãi” của Thiền sư Phật Ấn khảo nghiệm, đánh bật gốc lời thách thức thiền ngộ kiên cường <bát phong thổi bất độn > mà ngược lại, hiện lộ một TÔ ĐÔNG PHA dùng dùng nô khí sung thiên chèo đò vượt sông đến hỏi tội Thiền sư Phật Ấn. Sự kiện đó đã chứng minh, cho dù tự cho rằng mình đã được những thành tích sự nghiệp lẫy lừng vẻ vang, hoặc đã đạt được những thành tựu đạo

nghiệp cao đến đâu chẳng nữa, mà không có công lực thực hiện thực chất buông thả thì không thể nào nhập đạo. Làm người, do vì có cái rất to lớn; một vị thiền sư nếu không tự nhận thức được chính mình về bản ngã đó để buông thả nó thì cho dù có một đời tu hành, thì chẳng khác nào mỗi ngày phải mang vác một tử thi nặng trĩu bên ba giữa dòng đời, khổ nhọc biết bao! Từ đó nhìn lại mà rõ biết, thân xác này chẳng khác nào như một cái thùng túi da, khi cần dùng đến thì chúng ta trung thành tận tâm tận chí hiện dụng cống hiến; rồi một khi nhân duyên đã đến thời hoán chuyển thì cần nên dứt khoát nhẹ nhàng buông thả, vì chỉ có thật sự buông thả thì mới an lạc giải thoát tự tại.

Có một bài kệ hình dung về Đức Di Lạc bồ tát: Làm người, nếu chúng ta học tập thực hiện được tâm khoan dung, hỷ xả như ngài Di Lạc bồ tát thì cuộc sống này là cả một vùng trời sung mãn an lạc tự tại, giải thoát.

---o0o---

## **BÌNH ĐẲNG**

(真正的平等)

Câu chuyện kể rằng: Một ngày nọ, chú mèo mướp bắt được chuột chù định ăn thịt. Chuột chù lập tức phản kháng, nói: “Bác có sanh mạng, tôi cũng có sanh mạng; mọi loài chúng ta cần phải hỗ tương đối xử bình đẳng, tại sao bác lại bắt tôi, ăn thịt tôi?”

Mèo mướp nghe vậy, thềm nói: - Nào ngờ chuột chù này không những hiểu biết đến vấn đề “bình đẳng”, mà còn đòi hỏi quyền “bình đẳng”. Nghĩ xong, mèo mướp nói:

- Được rồi, này nhé! Ta cho chú mày ăn thịt ta đó!

Chuột chù đáp:

- Đã tự biết bản thân mình là loài chuột, nhỏ bé, không thể bắt thịt loài mèo, vậy thì chú mày chấp nhận để ta ăn thịt nhé!

Chuột chù nghe mèo mướp giải đáp đạo luật, ruột gan tê tái, nhưng vô điều kiện đòi hỏi, đành im lặng. Mèo ta thấy vậy nói tiếp: Đừng nên đấu tranh phản kháng nữa. Cuộc sống thế gian này vốn là “rất bình đẳng như vậy mà!”

“Bình đẳng”, không thể dùng thủ đoạn cưỡng chế bức bách đối phương. Nếu dùng nó tức đã phạm luật bình đẳng. Bình đẳng, cần phải có cái nhìn người như chính bản thân mình, tuy nhiên bên cạnh tánh bình đẳng đó vẫn có cái hỗ tương trên lập trường nhân duyên dị biệt của nó. Bình

đẳng càng cần nên có pháp luật uy nghiêm, tinh thần tôn trọng sấn sóc đối phương về mặt quyền lợi, bởi vì chỉ có sự tôn trọng giữa người và người mới có thể thành tựu đạo vị bình đẳng giữa bỉ thử đối bên.

Đức Phật nói: “trăm sông chảy về biển nào có phân tên họ của dòng nước sông nào; bốn hàng chúng đệ tử xuất gia, đồng mang tên dòng họ Thích”. Phật giáo chủ trương. Đó là thực tính bình đẳng trên bản tánh. Đứng trên mặt lý, nhưng đứng trên mặt sự lại có “nhân quả sai biệt”. Do vậy, từ trên bản tánh để suy luận, thì mặc dù người người đều có bản năng thành Phật, nhưng trên mặt sự tướng, do mỗi người có nhân duyên phước báo và sự nỗ lực dụng công khác nhau mà có ra sự phân chia thánh phàm. Thế nên, trong tánh bình đẳng chúng ta không thể chỉ đứng trên mặt danh tướng, tên gọi để lý giải giá trị bình đẳng chơn chánh, mà cần phải chính mình đặt được bước chân vào pháp giới chân như thật tướng vô hình tướng tự ngã mới có thể thấu tột được giá trị bình đẳng chơn chánh đó.

Con cái đòi hỏi cha mẹ quyền bình đẳng, đưa ra câu hỏi cha mẹ tại sao phải nhất định ngồi tòa trên và khi đứng phải đứng trước, đứng giữa mà con cái phải ngồi ở tòa dưới, và chỉ được phép đứng dưới hoặc đứng bên cạnh cha mẹ mà không được ngồi đứng ngang hàng với cha mẹ? Nếu đòi hỏi quyền bình đẳng như vậy tức không những không một chút hiểu biết về luân thường đạo lý mà còn bị rơi vào ý thức phi bình đẳng, bởi vì trong bản chất của bình đẳng vẫn hàm ngụ, luân lý đạo đức, tôn ty trật tự lớn nhỏ có vị. Thuộc hạ cùng quan trưởng đòi hỏi bình đẳng, cho rằng tại sao có những sự kiện, sự việc bậc quan trưởng được quyền xúc tiến khởi động, còn hàng thuộc hạ thì không được quyền? Nếu thuộc hạ cùng quan trưởng đòi hỏi đối đãi cư xử đồng đẳng như vậy thì thử hỏi ý thức quy luật trật tự xã hội trọng tâm tác dụng? Và nền an ninh sinh hoạt của cuộc sống sẽ như thế nào? Bởi vì bình đẳng cần có pháp luật uy nghiêm, thứ vị trên dưới trật tự theo quy chế mới đủ năng tính bảo vệ ý nghĩa, xứng lý hợp tình với phúc lợi cuộc sống hiện thực của từng thành viên xã hội.

Chơn chánh của sự bình đẳng là bình đẳng trong cái không bình đẳng theo từng vị trí, chức năng, hoàn cảnh của mỗi người, chứ chẳng phải bình đẳng trong cái đòi hỏi đồng nhất vượt rào. Trên thao trường, khi nghe tiếng súng nổ hiệu lệnh khởi động, thì cùng tiêu điểm xuất phát, mọi người cùng phấn đấu hướng đích đua chạy, nhưng tốc độ nhanh chậm của mỗi người lại nhất định không đồng nhất; mỗi người tùy theo cái năng lực của mình để tranh đoạt danh dự hàng đầu. Không

thể đòi hỏi tất cả người đua đồng nhất thời gian đạt điểm đích. Đó chính là ý nghĩa bình đẳng chơn chánh.

Người ngư phủ dựa vào biển đánh bắt cá làm nguồn sinh sống; mọi người đều cho rằng đó là lý đương nhiên. Còn người tiều phu đốn củi trong núi rừng, săn bắt chim tước thì mọi người lại quở trách là sát hại sanh vật. Từ đó chúng ta suy luận, lẽ nào loài chim quý thì cần được bảo hộ, còn loài cá rùa thì lại là vật dưỡng nhân? Thông thường khi xã hội gặp phải tai ương ách nạn đột biến của thiên tai, toàn quốc toàn dân đều phát huy tinh thần yêu thương đoàn kết dân tộc “Bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn. Lá lành đùm lá rách; Một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ”, cùng nhường cơm xẻ áo cho nhau; tuy nhiên đó chỉ là tính bình đẳng của nhất thời mà thôi. Điều kiện cần thiết và mong ước trên cuộc sống xã hội là tinh thần “bình thời bình đẳng”.

Chủ trương của bình đẳng là phát huy năng lực làm tiêu trừ những sự kiện bất bình đẳng của thế gian. Bình đẳng cần phải được vun trồng từ nền tảng hồ tương tôn trọng, không phân cái vị lợi lớn nhỏ, không phân giàu nghèo, thì mới có thể thực hiện được điểm đích <minh và người bình đẳng>. Và sự lý thông thương bình đẳng mới chân thật đem lại thế giới hòa bình.

---o0o---

## **CUỘC SỐNG NÚI SÔNG**

(山水生活)

Xa xa núi mỉm cười. Núi biết cười sao? Dòng nước lăn tăn róc rách chảy vô tình. Nước chảy thật vô tình sao?

Núi đúng thật là biết cười đó, thưa các bạn. Các bạn hãy nhìn xem, sắc núi lam xanh biếc, khí núi hiền hòa buông tỏa. Do vậy mà cổ nhân thường nói: “trúc xanh biên biếc, sum suê; hoa vàng nở thắm tỏa ngát hương thơm, nào chẳng phải là chân lý bát nhã huyền diệu”.

Sự sinh hoạt của nước vốn là cuộc sống hữu tình thân thiện mật thiết! Chúng ta hãy nhìn kia! Dòng nước trong mát từ nguồn tỏa muôn vạn nẻo lăn tăn chảy, tạo nên những dòng nhạc du dương linh hoạt muôn nhịp phách điệu, mà các bậc cổ đức đã từng nhận thức: “Tiếng suối chảy là khúc nhạc trường ca cuộc sống linh hoạt phong phú nhịp điệu và tiếng nước chảy chính là lời thuyết pháp chân lý thâm huyền, hữu tình hữu lý, thủy chung”.

Trong chốn sơn lâm, Chúng ta hãy nhìn xem, nào là tiếng chim hót vượn kêu, nào là dáng thú chạy nhảy, thú leo trèo tạo nên bức hoạt cảnh thế giới tự nhiên nhàn du tiêu dao, tự tại. Như vậy nếu nói núi không biết mỉm cười thì làm sao có tên gọi là núi? Đương nhiên, sau những trận động đất, địa tai tàn phá; những dải núi đất đai sạt lở, cây cỏ bị thọ thương, gãy đổ hư hại tổn thất đó tê tái buồn đau rơi lệ khóc thương, nuối tiếc, nhưng không bao lâu, những dãy núi đó đã tự mình khoác lên bộ y phục mới xanh biếc, tươi đẹp hơn, và hướng về chúng ta gật đầu mỉm cười chào hỏi, giang rộng đôi vòng tay hoan nghinh chúng ta hãy tiến vào lòng núi sâu, nơi đây đang ấp ủ cả một kho tàng tài nguyên kỳ diệu chờ đón.

Nước là dòng sống hữu tình, thơ mộng, thủy chung và cần thiết không thể thiếu trong đời sống muôn loài muôn vật. Chúng ta hãy nhìn xem, khi khai mở ngòi rãnh đến đâu thì nước theo đó lưu chảy; chỉ cần chúng ta cho nó một con đường thông lộ, thì nước sẽ tự nhiên thuận thế khơi thông. Nước cung cấp cho chúng ta nguồn nước ăn uống bổ dưỡng, tắm gội sảng khoái, tưới nhuần muôn vật, rửa sạch những cấu uế, đem lại cho muôn loài, muôn vật sự sống lành mạnh tươi mát, trưởng thành; như vậy làm sao có thể nói nước chảy là dòng sống vô tình?

Sách thánh hiền có câu: Sơn và thủy từ xưa vốn đã trở thành người bạn tâm giao quan trọng của các bậc thánh hiền. Sự tu dưỡng của chúng ta cũng cần nên vững chắc, kiên nhẫn, bao dung cao cả như tách núi. Và mỹ đức của chúng ta càng cần nên từ hạnh trong sạch thanh tịnh, quảng bát, sâu sắc và tuý thuận uyển chuyển dịu dàng lưu thông như tách thủy.

Nét mỹ diệu của núi ở chỗ bốn thời không đồng: xuân sơn thanh nhã, hạ sơn xanh thắm, thu sơn trong trẻo, đông sơn thiếp mộng; Bốn thời của núi chính là sự tiêu biểu cho cuộc sống của đời người, có sâu cạn, có động tĩnh, có vinh vui, nhục buồn.

Dòng nước lưu chảy, cũng chính là kho tàng phong phú triết lý cuộc sống. Dòng nước khi chảy có những hình thái thao tác sai biệt như: sóng nước lăn tăn, sóng nước dập dờn, sóng nước ào ạt; những hình thái sóng nước đó đã nói lên những hình thái cao thấp, được mất, tiến thối thành bại mà chúng ta không khỏi không gặp chúng trong cuộc sống của đời người. Và vận dụng chúng như thế nào cho thích ứng, thông lợi đang chờ đợi trí tuệ thiện hành ở mỗi chúng ta.

Phật giáo và sơn thủy có mối quan hệ vô cùng mật thiết; ngày xưa tên gọi sơn tăng chiếm phần lớn, bởi vì ngày xưa các đại tông lâm tự viện đại

đa số được xây cất trên vùng rừng sâu núi cao. Các vị thiền giả thì thường là thiền tập trong các hang động bên khe suối, bờ sông; Các vị hành giả đã sống cuộc sống thanh bần lạc đạo, tự tại giải thoát trong phong cảnh sinh thái trầm hùng phát triển tự nhiên của sơn lâm thủy mặc.

Sơn thủy là bảo tạng đại tự nhiên của vũ trụ; Cuộc sống đời người, từ cuộc sống tình duyên, giao tiếp đối đãi, đồng hành cộng sự cho đến đời sống tâm linh, nếu biết vận dụng tánh sống sơn thủy đại tự nhiên đó như thiền sư thường hướng dẫn thiền sinh tu tập quán chiếu hơi thở qua bài kệ :

“Thở vào là hoa tươi mát, thở ra là núi vững vàng.

Thở vào nước tịnh lặng chiếu, thở ra không gian thanh thang”

Thì cuộc sống này có gì là không vừa ý hài lòng, không thoải mái an nhiên! Cuộc sống ấy quả là cuộc sống tràn đầy chơn thiện mỹ!

Quả là núi đồi không những cùng chúng ta mỉm cười mà còn là nơi để con người nương dựa cuộc sống! Dòng nước chảy không những không vô tình mà tận thủy tận chung cùng chúng ta thuyết bài pháp “cuộc sống chân lý” trác tuyệt. Do vậy, cuộc sống thế gian này là cuộc sống hữu tình hữu lý hỗ tương mật thiết, chúng ta cần nên cùng sông núi một dạ thủy chung bảo vệ, chăm sóc thế giới đại tự nhiên

---o0o---

## **LÝ TÍNH ĐÀN HỒI**

(屈伸自如)

Người vợ của vị cư sĩ nọ có bản tánh vừa hà tiện lại bủn xỉn, đối với bất cứ một một công tác từ thiện nào của xã hội đề ra, bà ta đều tìm cách chối từ không hưởng ứng. Người chồng thấy vậy lấy làm hổ thẹn với mọi người, nhưng không biết làm cách nào để chuyển hóa tâm tánh của bà vợ. Thế rồi, một hôm ông ta thỉnh cầu ngài Mặc Tiên thiền sư khai đạo. Vị thiền sư đáp ứng lời thỉnh cầu, đến nhà vị cư sĩ ấy. Khi ngồi tiếp chuyện với vị nữ chủ nhân, Mặc Tiên thiền sư liền xòe hai bàn tay của mình ra và nói: “Nếu bàn tay này thường cứ xòe duỗi thẳng đơ như thế này, không thể co lại được, thí chủ nghĩ xem bàn tay ấy thế nào?”

- Vị nữ chủ nhân đáp: » “Đó là hình tướng bàn tay dị dạng!”

Mặc Tiên thiên sư lại tiếp tục đưa bàn tay ra và nắm chặt lại, hỏi: “Nếu ngày ngày bàn tay này cứ nắm chặt lại, không thể bung xoè, co duỗi uyển chuyển nhịp nhàng tự nhiên, thì nó sẽ như thế nào”.

- Vị nữ chủ nhân đáp: “Đó là bàn tay dị tật!”

Mặc Tiên thiên sư liền lấy đó khai đạo:

Mặc Tiên thiên sư nói xong liền cáo từ ra về. Người vợ của vị cư sĩ nọ lúc này mới hiểu ra được rằng, bản thân mình bình thời không hề chịu vì thế gian phát tâm làm bất cứ việc thiện tốt nào, thì ra mình đã sống một cuộc sống dị hình dị dạng.

Chân thành mà nói thì trên thế gian có không ít người phát tâm hoan hỷ giúp người, nhưng tự mình không chịu hòa nhập cùng sinh hoạt của đại chúng, và cũng không chịu tiếp nhận thiện ý của người khác. Tánh thái đó mặc dầu không phải là hiếu danh háms tiếng, nhưng đã hiển lộ tánh cách sinh hoạt dị thường, biên chấp. Hoặc giả ngược lại, người chỉ mong muốn tiếp nhận sự tặng thưởng tán dương của người khác, còn tự bản thân mình thì không chịu nỗ lực công sức phụng hiến báo đáp ân xã hội, ân đại chúng đã tận thủy tận chung cung cấp cho mình tất cả mọi nhu cầu trong cuộc sống từ vật chất đến tinh thần. Hạng người này, ông cha ta thường xếp vào hàng “dị hình hà tiện, bủn xỉn, một xu không buông mà nửa đồng cũng không bỏ”.

Phật giáo thuyết giảng về lý tính --- bạn cho tôi, tôi cho bạn--- vốn là nguyên lý đồng đẳng quan trọng. Và đó cũng chính là ý nghĩa về pháp mà đức Phật từng huấn thị hàng đệ tử “Tài pháp nhị thí đẳng vô sai biệt”. Nếu chúng ta biết tiếp nhận thiện ý của người khác, là sự biểu lộ bản thân mình đã làm được việc tốt lợi ích khiến người hoài tưởng nhớ ơn, báo đáp; hoặc mình là người thuần thiện, mở rộng lòng cùng người cầu tiến học hỏi. Nếu chúng ta bố thí cho người, chính là biểu lộ lòng biết ơn của mình đối với đối phương đã tạo cho mình cơ hội làm việc bố thí, cùng người rộng kết thiện duyên bồ đề quyền thuộc. Hiểu biết được lý tánh cung cầu tương đãi đến đến, đi đi; cho nhận đồng đẳng, và sinh hoạt theo nhu cầu đàn hồi co duỗi tự nhiên thích ứng với hoàn cảnh cuộc sống hiện tại, đó mới chính là năng lượng vận chuyển cuộc sống “thuận buồm xuôi gió” “mã đáo thành công” hữu hiệu thiết thực.

Bậc cổ đức thường nói: “Hàng đại trượng phu tự biết co duỗi theo thế thời, tùy cơ ứng biến”, và giáo lý Phật từng khuyến thị: “tùy duyên bất biến, bất biến tùy duyên”, không ngoài chủ đích chỉ đạo cho chúng ta pháp ứng thế cao minh. Người biết sử dụng tài vật cao thủ là người biết

buông, giữ, cho nhận thích cảnh, hợp thời' giống như tứ chi của con người tự nó biết co giãn đàn hồi tự nhiên theo nhu cầu hiện tại cuộc sống, mới khiến cho cơ thể khỏe mạnh, sáng khoái; và khi ngủ nghỉ, thân thể tự nó biết phải trái chuyển mình theo nhu cầu tuần hoàn để giúp chúng ta an say giấc mộng bồi bổ năng lượng đã tiêu hao. Nếu cơ thể này chỉ có thể duỗi mà không thể co, hoặc chỉ co mà không thể duỗi, thì đó là một cơ thể dị hình dị tật, và nhất định sẽ gặp rất nhiều trở ngại trong cuộc sống. Do vậy, tài vật, lời nói... cần phải biết giữ gìn và buông xả theo nhu cầu thì mới có thể tích lương gởi hậu; bởi vì biết buông xả thì mới có thu được, và cái có được đó phải biết gìn giữ sử dụng nó sao cho thích đáng hợp thời thì mới bảo tồn được lâu dài. Lại nữa, những của cải mà chúng ta hiện có, nó vốn là sản xuất ra từ quần chúng xã hội, đương nhiên cần phải chi dụng cho quần chúng xã hội khi cần. Nếu người hiểu biết đem của cải vật chất cá nhân chi dụng cho những sự việc lợi ích nhân nghĩa của đoàn thể đại chúng thì đó mới thực sự là cuộc sống giàu có trong hiện tại và vị lai.

Lý tính co duỗi đàn hồi, không chỉ là đạo lý triết học sử dụng vật chất mà còn là phương pháp dưỡng sanh công hiệu thiết thực, và đồng thời lại là thông lộ xuyên suốt nghĩa tình đạo vị trong mối quan hệ giao tế. Tiền đồ của đời sống, không sao tránh khỏi những khó khăn trắc trở chướng ngại; muốn vượt qua vật cản đó chúng ta không thể không dụng công tìm tòi học hỏi, hiểu biết vận dụng thiện xảo pháp "hoán chuyển, chuyển biến" như thế nào để cái "hoán" "chuyển" và "biến" đó được nhịp nhàng thông thương. Do vậy, bậc cổ đức thường nói: "Cùng tắc biến, biến tắc thông" chính là ý chỉ cho trong cuộc sống đời người. Khi lái xe do không rõ đường, đã lái vào đến ngõ hẻm đường cùng, tại sao chúng ta không lập tức nghĩ ra cách lái chuyển hướng để tìm ra tới thông lộ nơi điểm đích mà mình muốn đi đến? Khi trước đại chúng cần biểu thị tư thái tự tôn, chánh trực, tự thân cần nên biết ngẩng thẳng đầu ưỡn ngực; nhưng khi cùng người đối đãi, học hỏi, thì tự mình phải biết thích thời cong thân cúi đầu, nói năng khiêm tốn nhã nhặn, biểu thị hạnh đức tôn trọng cung kính. Nếu chỉ biết dọc ngang ngẩng cao đầu mạnh bước hiên ngang, không biết tùy thời chuyển mình cong thân cúi đầu, đương nhiên sẽ không nhận được người triều mến hoan nghênh; Hoặc giả chỉ biết khom lưng uốn gối một vị, không giữ được phong cách tự trọng, chánh trực tất sẽ bị người đời khinh thị. Thế nên, trên địa đồ sinh hoạt đa dạng đa năng của đời người, biết vận dụng cơ năng đàn hồi thẳng, cong, tiến, thối uyển chuyển nhịp nhàng thích ứng với đồ hình sinh hoạt hiện thực mới chính là con đường ứng thế tụyệt diệu!



---o0o---

## VÔ THƯỜNG ĐÁNG QUÝ

(無常的可貴)

Con người là loài động vật có niềm tin tôn giáo, bởi vì khi nói đến vấn đề sanh tử cuộc sống con người, thì nhất định phải cần đến tín ngưỡng tôn giáo. Các tôn giáo trên thế giới đều có chương trình giáo nghĩa của tôn giáo ấy. là một trong những chơn lý trác tuyệt của phật giáo. Thông thường khi nói đến vô thường thì con người, vì không hiểu được chơn nghĩa của vô thường nên thường là phản kháng, thậm chí là lo lắng sợ hãi.

Kỳ thật, vô thường có cái diệu lý đáng quý của nó, bởi vì có vô thường , mới có hy vọng; Do có vô thường mới có tương lai. Từ cái diệu lý đáng quý đó mà Phật giáo đã đưa ra lý giải triết học hai mặt: Giả sử trên thế gian tất cả mọi sự việc, sự kiện đều là định hình cố định, không biến hóa, không sanh diệt; những gì cũ kỹ già nua thì vĩnh viễn là cũ kỹ già nua; những gì nhỏ bé yếu kém vĩnh viễn là nhỏ bé yếu kém, vô phương cải tiến phát triển. Nếu như vậy chúng ta cảm thấy cuộc sống này như thế nào? Hứng thú? Triển vọng? Từ đó suy ra, Vô thường biến hóa chính là giá trị đáng quý của cuộc sống.

Tuy nhiên, vô thường có thể biến thành tốt đẹp, và vô thường cũng có thể biến thành xấu, thành hư hoại; tất cả đều có nhân duyên của nó.

Vô thường, khiến cho con người biết trân quý sanh mạng; Vô thường, khiến con người biết quý tiếc những gì mình đang hiện có. Vô thường khiến con người biết quý trọng nhân duyên, biết tôn trọng, quý tiếc từng mối quan hệ và không ngừng nỗ lực phấn đấu vươn lên với niềm tin yêu tràn đầy lạc quan hy vọng.

Khi nhìn thấy đóa hoa tươi thắm nở rộ tỏa hương khoe sắc đang dần dần héo úa tàn tạ rụng rơi; từ hiện thực đó khiến chúng ta cảm nhận được bản chất của vô thường. Rồi khi nhìn thấy một hạt giống triển hiện tràn đầy nhựa sống, nứt mần, nảy hạt, nở nụ, đơm hoa kết trái sum sê tươi tốt, thì chúng ta không ai không khỏi không cảm xúc đến <giá trị đáng quý của sinh hoạt vô thường.

Từ ngu si, mê mờ, do biết chuyên cần dụng công học tập mà cải tiến trở thành người thông minh, hữu dụng; Bần cùng, do biết cần lao phấn đấu mà được tăng gia tài phú. Đó đều là tánh chất tự nhiên đáng quý của vô thường.

Đời thượng cổ, đế vương chuyên chế, nhân dân không hề có được cuộc sống tự do, giả như cuộc sống thế gian không là vô thường, mà là vĩnh hằng bất biến, thì làm sao có được nền chính trị dân chủ ngày nay; Ngày xưa thời đại đồ đá, dân trí chưa khai, người dân sống đời sống ăn lông ở lỗ, nếu không là vô thường mà là thường hằng bất biến, thì ngày nay chẳng phải là vẫn dừng lại ở thời điểm thời đại văn hóa man rợ đó sao?

Cuộc sống vốn dĩ là hàm tàng vô thường, thế nên người có tiền của, có thế lực cũng không nên dương dương tự đắc, bởi vì thế sự vô thường, cái tài phú kia không thể từ một cá thể thành tựu, mà là cả một sự tập hợp nhân duyên yếu tố và công sức của biết bao bạn hữu đồng hành đồng sự. Ngoài ra, cái tài phú, quyền thế kia nếu không khéo sử dụng đúng pháp, tất đã ẩn tàng năm nhà tai họa: thuế vua, trộm cướp, hoả tai, thủy tai, ác tử phút giây rình rập; còn danh vị thì càng là sớm còn tối mất thiên biến, vạn hóa; thậm chí, sức khoẻ thân thể cũng đều là sanh diệt vô thường như cá thiếu nước, có gì bền chắc. Do vậy, chúng ta không nên quá tham chấp nó, mà cần nên lấy vô thường làm giới răn để xúc tiến sự nghiệp, đồng thời cần nên trân quý hiện thực vô thường đáng quý đó để tiến sâu vào hành trình thể nghiệm chân lý huyền diệu hai mặt của cuộc sống.

Vô thường là hiện tượng sống thực tự nhiên tối cao của vũ trụ. Do vậy, từ xưa đến nay đã có biết bao mặc khách văn nhân, võ tướng đứng trước hiện tượng sống thực tự nhiên đó đã cảm ngộ, bức xúc viết lên những bài cảm tác về muôn vàn gợi súc lòng người. Liệt như khi tụng đọc đến bài viết: {Tướng quân chiến mã kim hà tại, dã thảo nhàn hoa mãn địa sâu}, nghĩa là: Tướng quân chiến mã oai phong lẫm liệt, nay trụ nơi nao, mà sao chỉ lưu lại dấu tích của mồ hoang cỏ dại, hoa sâu tả tơi}. Đoạn văn tế này khiến cho người đọc không ngăn được nổi lòng xúc cảm vô thường. Rồi khi đọc đến đoạn miêu tả cảnh thế đất nước chiến loạn, vị tướng Kinh Kha thốt lên lời quyết thệ: {Gió vi vu thổi sông Dịch lạnh, người tráng sĩ một khi khởi binh lâm trận mạc, thệ cùng sứ mạng non sông quyết tử đến cùng}, khiến chúng ta không ai khỏi chạnh lòng tán dương, thương cảm tấm lòng anh hùng nghĩa sĩ vì dân, vì nước bi tráng hy sinh.

Vô thường, khổ, không tuy là thật tướng của vũ trụ cuộc sống, nhưng trong cái vô thường đó, mỗi chúng ta đều có chơn tâm thanh tịnh thường hằng bất biến; do vậy nếu chúng ta biết dụng tâm quán sát chân lý vô thường ấy, thể hội chân lý vô thường ấy để vượt qua những chướng mắc vô thường, thì ngay chính trong cuộc sống vô thường đó sẽ

giúp chúng ta tìm ra được con đường hiện thực tươi sáng mà mình cần phải đi và sẽ đặt bước chân đi thật vững chắc, bình an với tư thái nhậm vận tự tánh tiêu dao, tâm an lý đắc. Chúng ta còn chần chờ gì, sao không gấp dụng công thể hội giá trị <vô thường đáng quý>, bởi lẽ cuộc sống của đời người là <vô thường tấn tốc, sát na dị thể, bất dữ nhân kỳ!>

---o0o---

## **NGƯỢC DÒNG DỮNG TIẾN**

(逆流而上)

Ngạn ngữ có câu “Sự học như lái thuyền đi ngược dòng nước chảy, không nỗ lực dũng tiến, tất sẽ bị đẩy lùi”. Người học ngoại ngữ, nếu trải qua thời gian không vận dụng đến ngôn ngữ đó, thì rất tự nhiên sẽ bị mai một đi. Học tập nếu không có tinh thần, “ôn cố tri tân”, đương nhiên tầm kiến thức sẽ bị suy thoái. Sự trưởng thành của đời người đều từ hành trình; nếu không phấn đấu, không tinh cần, đương nhiên sẽ bị đẩy lùi phía sau. Trong tứ thánh quả A La Hán, sơ quả “Tu Đà Hoàn”, theo nghĩa dịch của Trung quốc gọi là “nghịch lưu”, nghĩa là. Dòng sanh tử của cuộc sống cứ mãi chảy xiết, không hề buông lơi thời khắc để chúng ta dừng nghỉ, buông lung, phóng túng. Do vậy, nếu chúng ta không nỗ lực dũng tiến, tất nhiên sẽ bị chúng đẩy lùi... hoặc bị dập vùi.

Thời gian gần đây, trong xã hội có rất nhiều người vì muốn sự nghiệp phát triển đã không ngừng nỗ lực phấn đấu nhiều mặt, nhưng thật đáng tiếc, vừa đụng phải một số trở ngại khiêu khích, gặp phải một số khó khăn thách thức, liền bị nhụt chí, thoái lui. Thế mới biết, dòng hải dương vốn bốn ba trùng trùng sóng cả, muốn đi ngược dòng chảy đó để đến điểm đích, nào có đơn thuần; Càng đi, càng gặp phải sức ép chảy xiết của dòng nước và muôn chướng ngại vật, chúng không cho phép chúng ta một khắc giây dừng nghỉ; phóng túng buông lung. Nếu chúng ta không kiên trì nỗ lực, phấn đấu vươn lên thì sự nghiệp của chúng ta đương nhiên sẽ bị người khác vượt trội lên chiếm thế đứng. Khi đối mặt với chướng duyên, nghịch cảnh, nếu chúng ta không tận lực phấn chấn tinh thần, nhẫn nại đương đầu, nhìn sát, nhìn sâu để tìm ra thông lộ, thì đương nhiên sẽ bị chúng đánh ngã, đưa đến thất bại; Và chính từ những vấp ngã thất bại đó khiến cho các bạn đồng nghiệp hợp vốn đầu tư kinh doanh phân tán tinh thần, chỉ muốn chia phần tốt, phần lợi; cho đến khi phần vốn gốc đã dùng tận cạn thì đương nhiên sẽ tự giải thể thôi. Thế nên sự nghiệp lưu hành trên thị trường cần phải không ngừng đầu tư, và không ngừng phấn đấu tăng cường tư liệu mới, phát triển mặt hàng mới,

mới có thể giữ vững tay lái đưa thuyền ngược dòng nước chảy, dừng tiến; và mới có đủ sức để đột phá những xung kích trên đường ngược chiều đó. Nếu có đủ sức vượt qua được những khảo nghiệm của không gian và thời gian, mới có thể thành tựu được công trình mới tươi sáng cho cuộc sống thế gian. Điển dụ như khai mở một cửa tiệm nhỏ, hy vọng chỉ trong vòng ba tháng, hoặc nửa năm liền có thể đạt được “một vốn vạn lời”. Sự bần tính này hẳn là đã vượt chỉ tiêu như ý. Cửa tiệm nhỏ khi mới khai mở, nếu chẳng phải từ trong mưa gió trướng thành, từ trong dòng sóng” nghịch chiều, dừng tiến; và nếu không có kế hoạch một năm, hai năm, ba năm không ngừng nỗ lực phấn đấu hừng trước tiến, làm sao có thể thu hoạch được lợi tức phong hậu như vậy? Lời mà người xưa thường nói: “sắc liễu xanh thắm, hoa tươi thắm”, “phong hồi lộ chuyển”; là ý chỉ trên tiền đồ cuộc sống của đời người, có được cảnh giới trang nghiêm với muôn vàn cảnh sắc mỹ lệ, đâu chẳng phải là do từ sự tận tâm dốc sức phấn đấu giữ vững tay chèo vượt dòng xoáy ngược chảy xiết; đổ biết bao mồ hôi, sôi biết bao nước mắt, và chảy biết bao huyết mạch, đối mặt với biết bao sóng gió ba đào mới tạo được tình thế chuyển biến khả quan tốt đẹp, và mới thành tựu được cơ đồ tươi sáng hạnh phúc ngày nay!

Hiện nay, xã hội được phân làm hai loại: xã hội thượng lưu, và nhân vật hạ lưu. Xã hội thượng lưu là xã hội với những con người đã từng trải qua biết bao cảnh giới khổ nạn gian lao, khó nhọc. Họ đã phải đương đầu chống cự với biết bao ong bướm ngổ ngược, số sòng; nhộng tằm nhả tơ vây bủa, mới có thể phá gỡ được võng lưới bủa vây đó. Con tằm xuân muốn hóa thành bướm cần phải trải qua quá trình từ nhả tơ làm kén, đợi đến khi kén biến thành hình nhộng mới mọc cánh hóa bướm. Cũng vậy, cuộc sống của đời người nếu không trải qua gian lao khó nhọc, nếm mật nằm gai, làm sao có được đạo lý sống phong phú. Do vậy, muốn tiến nhập dòng sống xã hội thượng lưu, tất nhiên phải đồng với trách nhiệm làm người lái tàu thuyền đi trên đường ngược dòng nước chảy, phấn đấu dừng tiến. Nếu không có tinh thần quả cảm và ý chí hướng thượng mà chỉ co lại trong cái sống vị kỷ, tham đồ cầu lợi, chỉ muốn chiếm đoạt công lao của người khác, trọn ngày chỉ biết nhàn du nương đàn dạo cảnh, nằm chờ sung rụng không chịu ra sức làm việc, đương nhiên chính tự mình cam nhận cuộc đời hạ lưu.

Trên thế gian, bạn xem kìa, người đèn sách học tập muốn thành tựu được sự nghiệp công thành doanh toại, phải tự mình khống chế tất cả mọi nhàn du dục lạc, và ngày đêm không ngừng ra sức mài kinh nấu sữ;

gian lao tôi luyện cho đến ngày ứng khoa thi cử khảo hạch tràn đầy cam go gian khổ kết thúc mới gặt hái được kết quả tên mình vinh dự đứng trên bảng vàng, vinh quy bái tổ. Việc làm; là việc làm đòi hỏi cả một kỳ công nhẫn nại phấn đấu vượt qua cấm thành hạn hữu thời gian và không gian. Trong mỗi sự nghiệp và cuộc sống của đời người, có sự nghiệp nào thành công rực rỡ mà chẳng phải trải qua chiến trường gian lao khó nhọc, đối mặt với vạn ngàn quân giặc, quả cảm xông pha với chí khí quyết chiến, quyết thắng, cho dù phải hy sinh thân mạng! Có cuộc sống vinh quang hạnh phúc nào mà không từng trải qua biển khổ mêng mang, ngược dòng, dũng tiến!

Cuộc sống của đời người là cả một hành trình đi ngược dòng nước chảy, nên sanh mạng này phải không ngừng phấn đấu vươn lên mới thành tựu được cuộc sống giá trị. Lại nữa, cuộc sống của đời người là dòng sông nghịch lưu sanh tử, có tinh cần mới có thể vượt qua được nghịch lưu sanh tử đó để đến bờ giải thoát giác ngộ. Sự nghiệp là một dòng cạnh tranh thị trường, có phát triển mới có thể thành công; Người học tập đang trên trên dòng trau dồi bổ kiến thức mênh mông, cần phải nhẫn nại, dũng cảm cỡi gió vượt sóng ba đào, và cần phải có tinh thần cầu tiến, không sợ gian lao, không màng khó nhọc, tất cả vì sự nghiệp “Mười năm trồng cây, trăm năm trồng người” mới có thể thành tựu được sở học hữu dụng. Chúng ta chỉ cần có tinh thần “ngược dòng, dũng tiến” thì ngay cả chí nguyện làm Tổ, thành Phật đều có thể thành tựu, hà huống sự nghiệp học tập nào có gì khó khăn không thể thành tựu?

---o0o---

**HẾT**